

TỦ SÁCH THĂNG TIẾN GIÁO DÂN



**GIÁO DÂN HỢP TUYỂN
SỐ 10 THÁNG 03/2014
CHỦ ĐỀ: “TÂN PHÚC-ÂM-HÓA
ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH”**

**GIÊRÔNIMÔ NGUYỄN VĂN NỘI
VÀ NHÓM BẠN THỰC HIỆN**

CÁC SỐ GIÁO DÂN HỢP TUYỂN ĐÃ PHÁT HÀNH

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 1 (1/2012): GIÁO DÂN TRONG GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 2 (4/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM VỚI CÔNG ĐỒNG VATICAN II

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 3 (7/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM SỐNG ĐẠO XƯA VÀ NAY

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 4 (10/2012): GIÁO DÂN VIỆT NAM LOAN BÁO TIN MỪNG

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 5 (12/2012): GIÁO DÂN SỐNG ĐỨC TIN

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 6 (3/2013): GIÁO DÂN CẦU NGUYỆN

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 7 (6/2013): GIÁO DÂN VỚI THÁNH KINH LÀ LỜI MẠC KHẢI

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 8 (9/2013): GIÁO DÂN VỚI GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 9 (12/2013): GIÁO DÂN VỚI VIỆC CANH TÂN ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 10 (03/2014): GIÁO DÂN VỚI VIỆC «TÂN PHÚC HÓA ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH»

Ghi chú : Bạn đọc nào muốn có các số GDHT trên, có thể hỏi Thư Quán thuộc Trung Tâm Mục Vụ TGP. Sài Gòn.

LỜI NGỎ

Một “tiêu chuẩn” hay “phương châm” giúp các tín hữu sống Đức Tin một cách cập nhật và thức thời là “Sentire cum Ecclesia”. “Sentire cum Ecclesia” là một phương châm la-tinh, có nghĩa là hòa chung vào nhịp sống của Mẹ Giáo Hội. Lịch Phụng Vụ và Đường Hướng Mục Vụ của Giáo Hội là hai lãnh vực mà người tín hữu có điều kiện tốt nhất để “Sentire cum Ecclesia.”

Liên quan tới Đường Hướng Mục Vụ của Giáo Hội Việt Nam, chúng ta đều biết rằng Hội đồng Giám Mục Việt Nam đã chọn “Tân Phúc âm hóa đời sống Gia Đình” làm Đường Hướng Mục Vụ cho Năm 2014 này. Vậy «Sentire cum Ecclesia» trong năm 2014 là chúng ta học hỏi và thực thi “Tân Phúc âm hóa đời sống Gia Đình” như mong muốn và chỉ thị của các Vị Chủ Chăn yêu quý của chúng ta.

Giáo Dân Hợp Tuyển số 10 này sẽ giúp các bạn thực hiện điều quan trọng ấy.

Trong số báo này trước hết xin mời các bạn hãy tìm hiểu và thực hiện Thư Chung 2013 của HĐGMVN về «Tân Phúc âm hóa đời sống gia đình» (Phần thứ nhất).

Kế đến xin mời các bạn hãy nhìn lại một số đặc điểm hay chiều kích trọng yếu của Gia Đình đã được Phúc Âm hóa (Phần thứ hai).

Và chúng ta sẽ nghiên cứu một số vấn đề liên quan tới Mục Vụ Gia Đình (Phần thứ ba).

Kế tiếp là đề tài «Xây dựng gia đình Kitô giáo trong nền kinh tế thị trường» với mục đích giúp các Gia Trưởng Hiền Mẫu Tỉnh Huấn Mùa Chay (Phần thứ bốn).

Kế đến là ba chứng từ sống động của những người sống bậc gia đình (Phần thứ năm).

Và sau cùng là Kinh Cầu Cho các Gia Đình của Chân Phước Gioan Phaolô II.

Rất mong quý độc giả nhận được nhiều nguồn vui và ánh sáng khi dành thời gian đọc kỹ và áp dụng những bài trong số 10 này.

Nguyện xin Thánh Gia Thất là Chúa Giê-su, Đức Ma-ri-a và Thánh Cả Giu-se chúc lành cho chúng con và cho công việc khiêm tốn của chúng con.

Nguyện xin Thánh Gia Thất là Chúa Giê-su, Đức Ma-ri-a và Thánh Cả Giu-se chúc lành cho các gia đình và cho tất cả những ai đón nhận công trình nhỏ bé này và quảng bá nó!

Sài-gòn, ngày 20 tháng 02 năm 2014

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội và Nhóm Bạn

NỘI DUNG

| | |
|--|-----------|
| LỜI NGỎ----- | 3 |
| NỘI DUNG ----- | 5 |
| PHẦN THỨ NHẤT: Tìm hiểu và thực hiện Thư chung 2013 của HĐGMVN về Tân Phúc-âm-hóa đời sống gia đình ----- | 6 |
| PHẦN THỨ HAI: Những Đặc tính hay Chiều kích trọng yếu của gia đình đã được Phúc-âm-hóa----- | 15 |
| Bài I: Gia đình Kitô hữu tiếp nhận và loan báo Tin Mừng ---- | 16 |
| Bài II: Gia đình Kitô hữu là trung tâm của Phúc-âm-hóa ---- | 24 |
| BÀI III: Sự thánh thiện của gia đình Kitô hữu nhằm loan báo Tin Mừng----- | 30 |
| BÀI IV: Gia đình Kitô hữu là cộng đoàn cầu nguyện----- | 38 |
| BÀI V: Tha thứ và hòa giải trong Gia đình Kitô hữu----- | 46 |
| BÀI VI: Gia đình Kitô hữu là Cung thánh sự sống ----- | 52 |
| PHẦN THỨ BA: Liên quan đến Mục vụ gia đình ----- | 60 |
| BÀI I: Ý nghĩa và tầm quan trọng của Mục vụ gia đình ----- | 61 |
| BÀI II: Các giai đoạn của Mục vụ gia đình ----- | 67 |
| BÀI III :Những người có trách nhiệm về Mục vụ gia đình----- | 73 |
| BÀI IV:Mục vụ Tư vấn về Hôn nhân và Gia đình----- | 80 |
| BÀI V: Đào tạo các nhân viên Mục vụ Gia đình ----- | 88 |
| PHẦN THỨ BỐN: Xây dựng gia đình Kitô giáo trong nền kinh tế thị trường ----- | 92 |
| PHẦN THỨ NĂM: Chứng từ của những người sống bậc đời sống gia đình ----- | 110 |
| KINH CẦU CHO GIA ĐÌNH ----- | 120 |

PHẦN THỨ NHẤT

TÌM HIỂU VÀ THỰC HIỆN “THƯ CHUNG” 2013 CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM VỀ “TÂN PHÚC ÂM HÓA ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH”



I. CÂU HỎI GỢI Ý TÌM HIỂU

1.1 Vì sao Hội Đồng Giám Mục Việt Nam chọn “Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình” làm Đường Hướng Mục Vụ năm 2014?

1.2 Theo Thư Chung 2013 về “Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình” của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam thì một gia đình được Phúc Âm hóa phải thể hiện mình như thế nào? tức có những đặc tính gì?

1.3 Trong Thư Chung 2013 về “Tân Phúc Âm Hóa Đòi Sống Gia Đình”, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã đưa ra những đề nghị nào để giúp “Tân Phúc Âm Hóa Đòi Sống Gia Đình”?

II. VÀO ĐỀ:

Mọi người trong anh chị em chúng ta đều biết Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) đã chọn Năm 2014 làm Năm «Phúc Âm Hóa (hay Tân Phúc Âm Hóa) Đòi Sống Gia Đình» (PAHĐSGĐ hay TPAHĐSGĐ) tức chọn việc PAH ĐSGĐ làm đường hướng và hoạt động mục vụ trong Năm 2014.

Tại sao HĐGMVN lại có chọn lựa này?

Tôi thấy có 2 lý do:

- Một là nhiều giáo dân, nhiều gia đình công giáo Việt Nam chưa hiểu thấu và nhất là chưa sống đầy đủ “ơn gọi và sứ mạng của người và của gia đình công giáo”;
- Hai là nhiều giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam đã và đang bị xuống cấp trầm trọng trong bối cảnh kinh tế, xã hội và chính trị hiện nay của nước ta.

Vậy hôm nay chúng ta thử nhìn kỹ một số điều cơ bản của chọn lựa của HĐGMVN.

III. PHẦN TRÌNH BÀY:

Thư Chung 2013 của HĐGMVN về “Tân Phúc Âm Hóa Đòi Sống Gia Đình”, nêu lên bốn điểm quan trọng đáng nghiên cứu sau đây:

*** “MỘT là mục tiêu của Phúc-Âm-hóa**

Dẫn mọi người vào cuộc gặp gỡ cá vị với Đức Giê-su Ki-tô, trong Thánh Thần, nhờ đó gặp gỡ Thiên Chúa Cha của Người, cũng là Cha của chúng ta, và để đời sống mình được biến đổi theo tinh thần Phúc Âm. Như thế, trước hết chính bản thân chúng ta phải được Phúc-Âm-hóa, phải củng cố và làm mới lại đức tin của mình, rồi mới có thể giúp những anh chị em đã xa rời đức tin tái khám phá vẻ đẹp và ánh sáng đức tin. Ngày nay, khi một số người chỉ còn là Ki-tô hữu trên danh nghĩa, chúng ta hãy sống cho đúng với ơn gọi Ki-tô hữu của mình trong niềm vui, hãy chiếu tỏa sức hấp dẫn của Tin Mừng cho những người chung quanh” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 3).

*** HAI là “Tân Phúc-Âm-hóa”**

Không phải là rao giảng một Phúc Âm mới vì “Đức Giê-su Ki-tô vẫn là một, hôm qua cũng như hôm nay, và như vậy mãi đến muôn đời” (Dt 13,8), nhưng là “mới về lòng nhiệt thành, mới trong phương pháp, và mới trong cách diễn tả”. Mới về lòng nhiệt thành là làm mới lại tương quan giữa bản thân chúng ta với Đức Giê-su Ki-tô, để mối tương quan ấy hướng dẫn toàn bộ đời sống chúng ta. Mới trong phương pháp là biết vận dụng những phương pháp thích hợp để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của thời đại về nhiều mặt, văn hóa, xã hội cũng như kỹ thuật. Mới trong cách diễn tả là cố gắng nghiên cứu và sử dụng những cách diễn tả phù hợp, để con người hôm nay có thể hiểu và lĩnh hội được sứ điệp Phúc Âm.

Công cuộc Tân Phúc-Âm-hóa đòi duyệt lại toàn bộ các sinh hoạt mục vụ ở tất cả mọi bình diện, nghĩa là phải thực hiện

cuộc hoán cải từ trong tâm thức đến định hướng và phương pháp khi làm mục vụ. Từ kinh nghiệm của các nước đã có nhiều Ki-tô hữu bỏ đạo, nếu chúng ta không nhanh chóng thực hiện cuộc hoán cải mục vụ này, thì trong tương lai không xa, Hội Thánh tại Việt Nam cũng có thể rơi vào tình trạng băng giá của mùa đông đức tin như một số nơi trên thế giới” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 4).

*** BA là trong năm 2014 sắp tới, chúng ta hãy cùng nhau Phúc-Âm-hóa đời sống gia đình và thúc đẩy gia đình tham gia tích cực vào sứ vụ loan báo Tin Mừng.**

Hội Thánh được gọi là gia đình của Thiên Chúa và mỗi gia đình Kitô hữu được gọi là Hội Thánh tại gia. Việc canh tân Hội Thánh phải được bắt đầu từ mỗi gia đình, do đó, Hội Thánh đặc biệt quan tâm đến các gia đình. Cách cụ thể, mới đây Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã loan báo triệu tập Thượng Hội Đồng Giám Mục khóa ngoại lệ vào tháng 10 năm 2014 về “Những thách đố mục vụ đối với gia đình trong bối cảnh Phúc-Âm-hóa”. Thư Chung Hậu Đại Hội Dân Chúa 2010 cũng nhấn mạnh: “Trước cuộc khủng hoảng gia đình hiện nay, Hội Thánh nhận thấy cần phải tăng cường và canh tân mục vụ gia đình, phải xem mục vụ gia đình là hoạt động quan trọng, nối kết những kế hoạch và chương trình mục vụ của giáo xứ cũng như giáo phận” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 5).

“Để thực hiện những mục tiêu trên, xin anh chị em hãy xây dựng gia đình mình thành một cộng đoàn cầu nguyện, sống tình yêu hợp nhất thủy chung, phục vụ sự sống và hăng say loan báo Tin Mừng.

(a) “**Gia đình là cộng đoàn cầu nguyện**, thờ phượng Thiên Chúa, đền thờ tại gia. Hiệp thông trong kinh nguyện vừa là hoa trái vừa là đòi hỏi của sự hiệp thông bắt nguồn từ bí tích Rửa Tội và Hôn Phối. Chúa Giê-su hiện diện trong gia đình khi vợ chồng, cha mẹ, con cái cùng cầu nguyện, và khi đó, chính cuộc sống gia đình trở thành lời kinh sống động. Hoàn cảnh sống hiện nay gây nhiều khó khăn trở ngại cho việc gia đình cùng sum họp cầu nguyện. Tuy nhiên đây là đòi hỏi quan trọng trong đời sống gia đình công giáo. Vì thế, cùng với việc siêng năng tham dự Thánh Lễ và lãnh nhận các bí tích, chúng tôi tha thiết xin anh chị em duy trì giờ kinh chung trong gia đình, và cố gắng đưa Lời Chúa vào giờ kinh này” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 6).

(b) “**Gia đình là cộng đoàn yêu thương** bằng tình yêu hợp nhất thủy chung, xuất phát từ Thiên Chúa Tình Yêu. Mọi tương quan giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái cũng như giữa anh chị em với nhau, phải là dấu chỉ sống động của Tình Yêu Thiên Chúa. Vì thế, các gia đình công giáo phải loại bỏ mọi thứ bạo hành, “hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa, nhẫn nại, chịu đựng và tha thứ cho nhau” (Cl 3,12-13 - Thư Chung HĐGMVN 2013, số 6).

(c) “**Gia đình là cộng đoàn phục vụ sự sống**, được khơi nguồn từ chính Thiên Chúa Hằng Sống. Vợ chồng Kitô hữu yêu thương nhau bằng một tình yêu mở ra với sự sống, tôn trọng sự sống ngay từ lúc thụ thai, cộng tác với Thiên Chúa Tạo Hóa qua việc sinh con có trách nhiệm, giáo dục con cái nên người tốt và nên con cái Chúa. Gia đình phải là ngôi trường đầu tiên dạy các đức tính nhân bản và đức tin, là thành

trì bảo vệ sự sống thể lý cũng như tinh thần của con cái trước sự tấn công của cái ác và cái xấu trong cuộc sống. Vì thế, các bậc cha mẹ phải ý thức trách nhiệm của mình là những nhà giáo dục đầu tiên và không thể thay thế, bằng chính gương sáng của mình” (Thư Chung HĐGM VN 2013, số 6).

(d) “**Gia đình là cộng đoàn tham gia vào sứ vụ Phúc-âm-hóa**, bằng lời cầu nguyện cũng như bằng hành động cụ thể. Chính đời sống yêu thương hiệp nhất trong gia đình công giáo, ngay giữa những khó khăn và thử thách của cuộc đời, tự nó đã là lời chứng âm thầm nhưng có sức thuyết phục của Tin Mừng. Ngoài ra, theo truyền thống tốt đẹp, gia đình công giáo còn là nơi vun trồng ơn gọi linh mục và tu sĩ. Đồng thời, khi có thể, xin anh chị em hãy mạnh dạn chia sẻ và giới thiệu Đức Ki-tô cho người khác” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 6).

* **BỐN là HĐGMVN đề nghị bốn đề nghị cụ thể như sau:**

- **Đề nghị 1: “Việc chuẩn bị cho giới trẻ bước vào đời sống hôn nhân và gia đình** là đòi hỏi khẩn thiết hơn bao giờ hết. Các bạn trẻ cần ý thức và sống đời hôn nhân như một ơn gọi và sứ mệnh cao quý, được chọn lựa với ý thức, tự do và trách nhiệm. Đôi bạn Kitô hữu còn được mời gọi sống bí tích Hôn Phối như dấu chỉ hữu hình và hữu hiệu của tình yêu Đức Kitô dành cho Hội Thánh, một tình yêu phong nhiêu, duy nhất và bất khả phân ly. Để được như thế, cần có sự chuẩn bị xa, chuẩn bị gần, và chuẩn bị trực tiếp cho các bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân.

Trong bối cảnh có nhiều biến động về văn hóa-xã hội ngày nay, chúng tôi thiết nghĩ cần phải nhắc lại chân lý này: **định chế gia**

đình đặt nền tảng trên **hôn nhân giữa một người nam và một người nữ**. Định chế này dựa trên bản tính con người, do chính Thiên Chúa thiết lập, hướng đến thiện ích của chính gia đình và xã hội; vì thế, mọi cá nhân và tập thể xã hội cần nhìn nhận và tôn trọng định chế này” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 7).

- **Đề nghị 2** : “**Đồng hành với các gia đình trẻ** ngày nay là yêu cầu mục vụ quan trọng, để giúp họ sống tình yêu vợ chồng với tinh thần trách nhiệm, phục vụ sự sống, biết hòa hợp tình thương trong tổ ấm gia đình với trách nhiệm xây dựng Hội Thánh, xã hội và đất nước.

Với những anh chị em đang gặp khó khăn vì **hôn nhân đổ vỡ** và gia đình ly tán, một đảng chúng ta vẫn phải nêu cao lý tưởng đời sống hôn nhân công giáo, đảng khác phải đồng hành và nâng đỡ họ, thay vì bày tỏ thái độ lên án và loại trừ” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 7).

- **Đề nghị 3**: “**Hiện nay, có nhiều nhóm, hiệp hội, phong trào tu đức và tông đồ đang dần thân chăm lo mục vụ gia đình** theo những cách thế và mức độ khác nhau. Những phong trào này cần được các mục tử đồng hành và hướng dẫn, nâng đỡ và khích lệ, để họ góp phần cách cụ thể và hài hòa với chương trình mục vụ chung trong mỗi giáo xứ, giáo phận” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 7).

- **Đề nghị 4**: “**Các giáo phận nên quan tâm đến việc đào tạo giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân chuyên trách mục vụ gia đình**. Những người này sẽ cộng tác với các giám mục giáo phận trong việc xây dựng và triển khai những chương trình mục vụ gia đình trong giáo phận cũng như giáo xứ. Chúng tôi cũng muốn gửi lời

kêu gọi đặc biệt đến anh chị em văn nghệ sĩ và giới truyền thông công giáo. Ước mong anh chị em vận dụng tài năng Thiên Chúa ban, để tôn vinh vẻ đẹp đích thực của tình yêu hôn nhân và gia đình. Các linh mục tương lai cũng cần được chuẩn bị chu đáo hơn về mục vụ gia đình, để có thể đồng hành với các gia đình cách hữu hiệu” (Thư Chung HĐGMVN 2013, số 7).

IV. KẾT LUẬN:

Thư Chung 2013 của HĐGMVN về «Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình» chỉ đem lại kết quả cho các gia đình và giáo xứ/giáo phận nếu Thư Chung ấy được mỗi người và cộng đoàn chúng ta đem ra áp dụng vào đời sống. Nhưng nếu muốn Thư Chung ấy được đem ra áp dụng thì chúng ta phải dành thời gian và cơ hội để học hỏi, tìm hiểu và thảo luận về Thư Chung ấy.

Chớ gì các Ban Mục Vụ Gia Đình GX/GH/GP, các Linh Mục Xứ và Giáo Dân quan tâm đến việc quan trọng này.

V. PHẦN THẢO LUẬN & CHIA SẺ

5.1 Cảm nhận chung về Thư Chung 2013 HĐGMVN

Sau khi nghe trình bày [hay đọc] những đoạn văn trên của Thư Chung 2013 của HĐGMVN, anh chị thấy ưng ý (tâm đắc) điều gì nhất? Xin mời chia sẻ.

5.2 Khó khăn trở ngại trong công cuộc TPAHĐSGD:

(a) Công cuộc “Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình” gặp phải những khó khăn trở ngại trong hoàn cảnh xã hội và Giáo hội Việt Nam ta hiện nay?

(b) Làm thế nào để vượt qua được những khó khăn trở ngại ấy?

5.3 Giải pháp hay đề nghị của HĐGMVN:

(a) Anh Chị có nhận định hay góp ý gì về các giải pháp hay đề nghị mà HĐGMVN đã đưa ra ?

(b) Làm thế nào để các giải pháp hay đề nghị ấy được thực hiện trong giáo xứ của quý Anh Chị ?

(c) Theo các Anh Chị thì có giải pháp nào khác cơ bản hơn và được xem là chìa khóa mở vào công cuộc « Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình» một cách hiệu quả nhất không? Giải pháp đó là gì?

5.4 Chia sẻ kinh nghiệm riêng:

Xin mời Anh Chị chia sẻ một kinh nghiệm thành công hay thất bại của đời sống gia đình mình với các Anh Chị khác

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG ĐẶC TÍNH HAY CHIỀU KÍCH TRỌNG YẾU CỦA GIA ĐÌNH ĐÃ ĐƯỢC PHÚC ÂM HÓA

Giới thiệu:

Trong Thư Chung 2013 về “Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình”, HĐGMVN đã nêu lên 4 đặc tính hay chiều kích trọng yếu nhất của Gia Đình đã được Phúc Âm hóa. Đó là:

(1o) Gia đình là cộng đoàn cầu nguyện,

(2o) Gia đình là cộng đoàn yêu thương,

(3o) Gia đình là cộng đoàn phục vụ sự sống,

(4o) Gia đình là cộng đoàn tham gia vào sứ vụ Phúc Âm hóa.

Để giúp bạn đọc hiểu rõ hơn các tính đặc tính hay chiều kích trên của gia đình đã được Phúc Âm hóa, GDHT số 10 xin cống hiến cho các bạn một số bài mà tác giả Giêrônimô Nguyễn Văn Nội đã soạn nhân lần gặp gỡ quốc tế thứ 4 của các Gia Đình tại Manila (Phi-lip-pin) từ ngày 23 đến ngày 26/01/2003.

Các bài này đã được phổ biến trong cuốn GIÁO DÂN VỚI GIA ĐÌNH của tác giả, nhưng chắc nhiều bạn chưa có dịp tiếp cận (vì chỉ phổ biến dưới dạng tài liệu photocopy).



[GIA ĐÌNH LÀ CỘNG ĐOÀN THAM GIA VÀO SỰ VỤ PHÚC ÂM HÓA]

BÀI I: GIA ĐÌNH KITÔ HỮU TIẾP NHẬN và LOAN BÁO TIN MỪNG

I. NHẬP ĐỀ

Vào những ngày từ 23-26/01/2003 vừa qua, tại Manila (Philippin) sẽ có cuộc gặp gỡ quốc tế lần thứ 4 của các gia đình trên toàn thế giới. Lần gặp gỡ quốc tế đầu tiên của các gia đình là vào năm 1994 tại Rôma (Italia) nhân dịp Liên Hiệp Quốc và Giáo hội Công giáo chọn năm 1994 là Năm Gia đình. Lần gặp gỡ quốc

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU TIẾP NHẬN & LOAN BÁO TIN MỪNG

tế lần thứ 2 của các gia đình là vào năm 1997 tại Rio de Janeiro (Brazil). Lần gặp gỡ quốc tế lần thứ 3 của các gia đình là vào tháng 10.2000 trong khuôn khổ Năm Thánh 2000 tại Roma (Italia). Và sắp tới đây là lần gặp gỡ quốc tế lần thứ 4 của các gia đình. Chủ đề của lần gặp gỡ này là: **“Gia đình Kitô hữu là Tin Mừng cho Thiên Niên Kỷ thứ III”**.

Để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ quan trọng này, trong năm 2002 Hội đồng Giáo hoàng về Gia đình đã cho phổ biến một tài liệu hướng dẫn gồm 12 đề tài về Gia đình cho việc SUY TƯ VÀ TRAO ĐỔI trong các cộng đoàn và tổ chức Giáo hội như sau:

1. Gia đình Kitô hữu tiếp nhận và loan báo Tin Mừng.
2. Gia đình Kitô hữu là chứng nhân của Giao ước Vượt Qua.
3. Gia đình Kitô hữu là trung tâm của Phúc Âm hóa.
4. Gia đình Kitô hữu là Hội Thánh tại gia.
5. Sự thánh thiện của Gia đình Kitô hữu nhằm phục vụ Tin Mừng.
6. Thánh Thể là dấu chỉ và lương thực cho Tình Yêu đôi bạn không giới hạn.
7. Thứ tha và hòa giải trong gia đình Kitô hữu.
8. Gia đình Kitô hữu là cộng đoàn cầu nguyện.
9. Gia đình Kitô hữu là trung tâm và nguồn phát sinh thiện hảo xã hội.
10. Gia đình và tình yêu Kitô hữu đối với những người yếu kém nhất.

11. Gia đình Kitô hữu chuẩn bị và đồng hành với các gia đình trẻ.

12. Gia đình Kitô hữu là cung thánh của sự sống.

Vậy **“Gia đình Kitô hữu tiếp nhận và loan báo Tin Mừng”** là đề tài đầu tiên trong số 12 đề tài về Gia đình; vì thế được chọn làm đề tài của buổi sinh hoạt đầu tiên về gia đình của năm 2003 của chúng ta. Vậy chúng ta cùng nhau tìm hiểu (1) ‘Tin Mừng’ nghĩa là gì? (2) Thế nào là “gia đình Kitô hữu tiếp nhận và loan báo Tin Mừng”? (3) Để tiếp nhận và loan báo Tin Mừng, các gia đình Kitô hữu phải làm gì?

II. TRÌNH BÀY

1. ‘Tin Mừng’ nghĩa là gì?

1.1 Trong Bài Phúc Âm mà Giáo hội đọc trong Thánh Lễ (đêm) Giáng Sinh, có đoạn sau đây:

“Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ. Trong vùng ấy, có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật. Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu tỏa chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng. Nhưng sứ thần bảo họ: “Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một Tin Mừng trọng đại, cũng là Tin Mừng cho toàn dân: Hôm nay một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Người là Đấng Kitô Đức Chúa” (Lc 2,6-11).

1.2 Vậy Tin Mừng mà các thiên thần loan báo cho những người chăn chiên trên cánh đồng Bêlem xưa là Tin Mừng về

Đấng Cứu Độ đã sinh ra cách đây hai ngàn năm. Nói đúng hơn thì chính Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ là Tin Mừng.

2. Thế nào là ‘Gia đình Kitô hữu tiếp nhận và loan báo Tin Mừng’?

2.1 Thế nào là ‘gia đình Kitô hữu tiếp nhận Tin Mừng’?

(1) Giáo hội công giáo đã đón nhận Tin Mừng là chính Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa mà Chúa Cha gửi đến để mạc khải Thiên Chúa Tình Yêu và chỉ đường vạch lối cho con người đượcƠn Cứu độ. Khi đón nhận Tin Mừng ấy Giáo hội không giữ riêng cho mình mà có trách nhiệm loan báo cho muôn dân, muôn người.

(2) Bên giếng Rửa Tội hay trong thánh đường mỗi người (dù lớn hay bé) đều nói lên điều mình ước xin nơi Giáo hội: “đức tin”. Xin đức tin, tức xin Giáo hội trao ban Tin Mừng.

(3) Trong thánh lễ Hôn Phối, hai người phối ngẫu công giáo đều là những người đã đón nhận Tin Mừng và có trách nhiệm loan báo Tin Mừng ấy cho người khác lại một lần nữa đón nhận Tin Mừng một cách đặc biệt: Họ đón nhận Tin Mừng về Tình Yêu “Phu Thê” của Chúa Giêsu Kitô đối với Giáo hội. Họ được mời gọi là phản ảnh, là minh họa của Tình Yêu và Mầu nhiệm cao cả ấy. Tình yêu và cuộc sống hôn nhân của hai người được nâng lên bậc bí tích là vì thế. Tình yêu và cuộc sống hôn nhân của hai người mang một ý nghĩa cao vời và được Thiên Chúa chúc phúc như hiến chế Vui mừng và Hy vọng đã khẳng định:

“Chúa Kitô ban dồi dào ơn phúc cho tình yêu muôn hình muôn vẻ của vợ chồng, một tình yêu phát xuất từ Nguồn Mạch Tình Yêu Thiên Chúa và được tác thành theo gương kết hiệp của Chúa Kitô và Hội Thánh. Thực vậy, như xưa kia Thiên Chúa đến

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU TIẾP NHẬN & LOAN BÁO TIN MỪNG

gặp gỡ Dân Ngài bằng một Giao Ước yêu thương và trung thành, ngày nay Đấng Cứu Thế, Bạn Trăm Năm của Hội Thánh cũng đến với đôi vợ chồng qua Bí Tích Hôn Phối. Người còn ở lại với họ để hai vợ chồng mãi mãi trung thành yêu thương nhau bằng sự tự hiến cho nhau, như Người đã yêu thương Hội Thánh và đã nộp mình vì Hội Thánh. Tình Yêu vợ chồng đích thực được hòa nhập trong Tình Yêu Thiên Chúa, được hướng dẫn và thêm phong phú nhờ quyền năng cứu chuộc của Chúa Kitô và hoạt động cứu rỗi của Hội Thánh, để hai vợ chồng được dẫn dắt cách hữu hiệu đến cùng Thiên Chúa, cũng như được nâng đỡ và kiên cường trong nhiệm vụ cao cả làm cha làm mẹ” (Hiển chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay, số 48).

2.2 Thế nào là ‘gia đình Kitô hữu loan báo Tin Mừng’?

(1) Một khi đã đón nhận Tin Mừng, mọi Kitô hữu có trách nhiệm loan báo Tin Mừng cho người khác, như lệnh truyền của Chúa Giêsu trước khi về Trời: *“Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”* (Mt 28,19-20).

(2) Trước hết hai vợ chồng có trách nhiệm loan báo Tin Mừng cho nhau: chồng loan báo Tin Mừng cho vợ; vợ loan báo Tin Mừng cho chồng. Kế tiếp hai vợ chồng có trách nhiệm loan báo Tin Mừng cho những người trong gia đình và nhất là cho con cái của mình. Sau nữa hai người có trách nhiệm loan báo Tin Mừng cho những người khác cùng môi trường sinh sống hay lao động và ngoài xã hội.

3. Để tiếp nhận và loan báo Tin Mừng các gia đình Kitô hữu phải làm gì?

“Không ai cho cái mình không có” (Nemo dat quod non habet) câu châm ngôn của người La Mã xưa có thể áp dụng vào trường hợp của chúng ta. Muốn loan báo Tin Mừng cho người khác thì trước hết chúng ta phải đón nhận Tin Mừng trước đã.

3.1 Để tiếp nhận Tin Mừng các gia đình Kitô hữu phải làm gì?

Thật ra khi lãnh Bí Tích Thanh Tẩy là ai nấy chúng ta đã đón nhận Tin Mừng về Chúa Giêsu, là chính Chúa Giêsu rồi. Nhưng việc đón nhận Chúa, chúng ta phải tiếp tục luôn mãi, vì không ai có thể cho rằng mình đã đón nhận Chúa một cách trọn vẹn, đầy đủ. Chúa càng vào sâu trong tâm hồn và cuộc sống của chúng ta, thì chúng ta càng nên giống Chúa và do đó càng có khả năng loan báo Chúa cho người khác. Muốn đón nhận Chúa vào sâu trong tâm hồn và cuộc sống của mình, chúng ta phải nỗ lực vun trồng đời sống cầu nguyện và nội tâm sâu sắc. Các giờ thờ phượng, tham dự bí tích, tĩnh tâm, học hỏi và suy niệm Lời Chúa, dần thân phục vụ, kiểm điểm đời sống là các phương thế hữu hiệu giúp chúng ta càng ngày càng sống mật thiết hơn với Chúa và sống yêu thương phục vụ hơn đối với tha nhân.

3.2 Để loan báo Tin Mừng các gia đình Kitô hữu phải làm gì?

Khi đã có Chúa trong tâm hồn và cuộc sống của mình rồi, chúng ta chỉ cần thể hiện Chúa ra bên ngoài, qua lời nói, việc làm, cách sống của chúng ta là Tin Mừng ấy được người khác nhận ra. Nhưng như thế chưa đủ, chúng ta còn phải chủ động tìm cơ hội, nắm bắt dịp may để loan báo Tin Mừng cho những người chúng ta gặp gỡ, quen biết. Chúng ta còn phải biết sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội (bích chương, sách

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU TIẾP NHẬN & LOAN BÁO TIN MỪNG

báo, tài liệu, phim ảnh, hội họa, thi ca, âm nhạc, internet...) để loan báo Tin Mừng cho người thời nay.

Cách cụ thể:

* Trong gia đình, chúng ta quan tâm thực hiện 5 điều Hội đồng Giám mục Việt Nam đã nêu trong Thư Mục vụ về Hôn nhân và Gia đình ngày 11.10.2002:

(1o) Cha mẹ làm gương sáng trong giáo dục con cái.

(2o) Cha mẹ lo phát triển đời sống đức tin cho con cái.

(3o) Cha mẹ hướng dẫn con cái biết sống tình liên đới trong các mối tương quan gia đình và xã hội.

(4o) Cha mẹ quan tâm đến việc làm trong sạch môi trường sách báo, phim ảnh, bạn bè của con cái.

(5o) Cha mẹ mở rộng mối quan hệ của gia đình với các gia đình chung quanh để kính trọng, yêu thương, trao đổi, học hỏi và quan tâm giúp đỡ, góp phần phát triển nền văn minh tình thương.

* Trong giáo xứ, các gia đình quan tâm đến việc tham gia vào đời sống và sứ mạng của giáo xứ để xây dựng giáo xứ thành một đại gia đình của Thiên Chúa.

* Trong xã hội, các gia đình quan tâm đến việc xây dựng và phát triển xã hội về mọi mặt: kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, môi sinh, tôn giáo, tâm linh... sao cho nền văn minh tình thương và công lý được thực hiện, nhằm lợi ích chính đáng và đa dạng của đại đa số dân chúng, nhất là của tầng lớp nghèo.

III. KẾT LUẬN

Nếu các gia đình công giáo biết đón nhận Tin Mừng mỗi ngày một sâu sắc hơn và đồng thời biết loan báo Tin Mừng một cách tích cực và có phương pháp hơn, thì chắc chắn Giáo hội và xã hội sẽ được canh tân, đổi mới, con người - nhất là người nghèo - sẽ được yêu thương và phục vụ như Chúa mong muốn. Có như thế thì gia đình Kitô giáo mới có thể là Tin Mừng cho thiên niên kỷ thứ ba được.

IV. CHIA SẺ

4.1 Mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng và mỗi giai đoạn quan trọng trong đời sống gia đình, gia đình ông bà anh chị đón nhận Tin Mừng như thế nào? gặp thuận lợi và khó khăn gì? phát huy thuận lợi và khắc phục khó khăn như thế nào? Hãy chia sẻ kinh nghiệm với các gia đình khác.

4.2 Mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng và mỗi giai đoạn quan trọng trong đời sống gia đình, gia đình ông bà anh chị loan báo Tin Mừng như thế nào? gặp thuận lợi và khó khăn gì? phát huy thuận lợi và khắc phục khó khăn như thế nào? Hãy chia sẻ kinh nghiệm với các gia đình khác.

V. THỰC HÀNH

Mỗi người, mỗi gia đình chọn một hai việc cụ thể làm quyết tâm thực hành cho đời sống đạo của mình trong tuần, trong tháng này

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội



BÀI II :

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ TRUNG TÂM CỦA PHÚC ÂM HÓA

NHẬP ĐỀ

“Gia đình Kitô hữu là trung tâm của Phúc Âm hóa” là đề tài thứ ba trong loạt 12 đề tài mà Hội đồng Giáo hoàng về Gia đình đề nghị cho chúng ta suy tư và trao đổi về Gia đình. Có thể nói chủ đề này tiếp nối đề tài thứ nhất: *“Gia đình Kitô hữu tiếp nhận và loan báo Tin Mừng”* mà chúng ta đã học hỏi, suy nghĩ, chia sẻ, cầu nguyện và thực hành.

Vậy hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu (1) Thế nào là “Phúc Âm hóa”? (2) Tại sao lại khẳng định “Gia đình Kitô hữu là trung tâm của Phúc âm hóa”? (3) Để trở thành trung tâm của Phúc Âm hóa, gia đình Kitô hữu phải thực hiện những gì?

II. TRÌNH BÀY

1. Thế nào là “Phúc Âm hóa?”

Trong ngôn ngữ Việt Nam có ba từ đồng nghĩa mà trong ngôn ngữ Tây phương chỉ là một chữ: ‘Evangélisation’: ‘Phúc Âm hóa’, ‘Rao giảng Phúc Âm’, ‘Loan báo Tin Mừng’. Cũng đồng nghĩa với từ ‘Truyền giáo’. Vậy, một cách đơn giản chúng ta có thể hiểu ‘Phúc Âm hóa’ là làm cho con người và cơ chế (của Giáo hội cũng như xã hội) thấm nhuần tinh thần Phúc Âm.

Chúng ta biết rằng mục đích của Thiên Chúa Ngôi Hai nhập thể làm người, chịu chết trên thập giá và phục sinh là để cứu chuộc nhân loại bằng cách giải hòa con người với Thiên Chúa và đem ơn tha thứ của Thiên Chúa đến cho con người. Nhưng kế hoạch cứu độ ấy còn bao hàm việc làm cho cả thế giới và vũ trụ này trở nên Vương quốc của Thiên Chúa là Vương quốc của Công lý và Tình thương. Như thế Phúc âm hóa có nghĩa là biến đổi xã hội và thay đổi con người, chứ không chỉ giới hạn trong việc làm cho người ta gia nhập đạo như nhiều người giáo dân Việt Nam thường lầm tưởng.

2. Tại sao lại khẳng định ‘Gia đình Kitô hữu là trung tâm của Phúc âm hóa?’

2.1 Trong tông huấn ‘Đời sống gia đình’ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II xác định: “*Gia đình Kitô hữu được mời gọi góp*

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ TRUNG TÂM CỦA PHÚC-ÂM-HÓA

phần tích cực và có trách nhiệm vào sứ mạng của Giáo hội với một tư thế riêng biệt và độc đáo, bằng cách tự đặt mình phục vụ Giáo hội và xã hội cả trong yếu tính lẫn trong hành động của mình, với tư cách là một cộng đồng thân mật của sự sống và tình yêu” (số 50)

2.2 Khẳng định ‘Gia đình là trung tâm của Phúc âm hóa’, có nghĩa là gia đình nhận sứ mạng Phúc Âm hóa từ kế hoạch nhiệm màu của Thiên Chúa về gia đình, như Tông huấn về “Đời sống gia đình” khẳng định: « Bởi vì Đấng Tạo Hóa đã đặt gia đình làm nguồn gốc và nền tảng cho xã hội con người, nên gia đình trở thành tế bào đầu tiên và sống động của xã hội (Sắc lệnh Tông Đồ Giáo Dân, 11 ; ĐSGĐ, 42).

« Các tương quan giữa những phần tử trong cộng đồng gia đình được phát triển dưới sự thúc đẩy và hướng dẫn của luật « cho không » bằng cách kính trọng và vun trồng nơi mỗi người, ý thức về phần giá con người như nguồn giá trị duy nhất, cụ thể hóa trong sự đón tiếp nồng nhiệt, gặp gỡ và đối thoại, quảng đại sẵn sàng phục vụ vô vị lợi và tương trợ sâu xa. ...

“Như vậy, phát huy sự hiệp thông đích thực giữa những ngôi vị có trách nhiệm trong gia đình trở thành việc thực tập căn bản và không thể thay thế được cho đời sống xã hội, một gương mẫu và là một khích lệ cho các tương quan cộng đồng mở rộng, được đánh dấu bằng các đức tính: kính trọng, công bằng, ý thức đối thoại, tình yêu.

“Bằng cách ấy gia đình làm nên cái nôi và phương tiện hữu hiệu nhất để nhân bản hóa và ngôi vị hóa xã hội: chính gia đình hoạt động cách độc đáo và sâu xa cho công cuộc kiến tạo thế giới, giúp đem lại một đời sống thực sự nhân đạo, cách riêng là bảo tồn và truyền đạt các nhân đức và các “giá trị” (số 43).

2.3 Khẳng định ‘Gia đình là trung tâm của Phúc âm hóa’ còn có nghĩa là công cuộc Phúc âm hóa phải bắt đầu từ gia đình vì *“cha mẹ chính là những nhà giáo đầu tiên; sách giáo khoa đầu tiên chính là những quan hệ trong gia đình, giữa cha mẹ với nhau, giữa cha mẹ với con cái, giữa gia đình này với gia đình khác”* và *“những bài học đầu tiên về cầu nguyện, về mến Chúa yêu người đều được học và được dạy trong gia đình”* (xem Thư Chung Hội đồng Giám Mục Việt Nam năm 1998, trích dẫn Tông huấn Giáo hội tại Á châu, số 7)

3. Để trở thành trung tâm của Phúc âm hóa, các gia đình Kitô hữu phải thực hiện những gì?

3.1 Để trở thành ‘trung tâm của Phúc Am hóa’, điều đầu tiên gia đình Kitô hữu phải có là *ý thức mạnh mẽ và sâu sắc về vai trò và trách nhiệm phúc âm hóa của mình*. Vai trò và trách nhiệm ấy, một đàng do chính Thiên Chúa đã trao cho gia đình khi đặt gia đình là nguồn gốc và nền tảng của xã hội, đàng khác được Giáo hội cậy nhờ vì không có gia đình, Giáo hội không thể thâm nhập vào môi trường đặc biệt này và biến nó thành tác nhân của công cuộc Phúc âm hóa. Mỗi thành viên và cả gia đình phải tạo ý thức cho mình và cho nhau bằng việc lắng nghe Lời Chúa, học hỏi giáo lý và quan tâm đến nhu cầu của những người chung quanh, nhất là của người nghèo.

3.2 Tiếp đến gia đình Kitô hữu hải mỗi ngày một *đón nhận Tin Mừng sâu sắc hơn và trưởng thành hơn trong đời sống đức tin*, để được phúc âm hóa và có sức Phúc âm hóa người khác nhiều hơn, như Đức Thánh Cha Phaolô VI và Gioan Phaolô II nhấn mạnh: *“Từ mức độ gia đình Kitô hữu đón nhận Tin Mừng và trưởng thành trong đức tin mà nó trở thành một cộng đồng Phúc âm hóa. Chúng ta hãy nghe lại lời của Đức Phaolô VI: “...Cũng như Giáo hội, gia đình có*

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ TRUNG TÂM CỦA PHÚC-ÂM-HÓA

nghĩa vụ tạo môi trường cho Tin Mừng được truyền đạt tới và từ đó Tin Mừng được lan tỏa ra. Vậy trong một gia đình ý thức về sứ mạng này, mọi phần tử gia đình đều Phúc âm hóa và đều được Tin Mừng hóa. Cha mẹ chẳng những truyền thụ Tin Mừng cho con cái mà còn có thể nhận lại chính Tin Mừng ấy đã được sống sâu sắc từ phía con cái. Và một gia đình như thế sẽ có sức Tin Mừng hóa nhiều gia đình khác và cả môi trường chung quanh ” (Tông huấn Loan báo Tin Mừng, 71; ĐSGĐ, 52).

3.3 Để mỗi thành viên trong gia đình Kitô hữu ý thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm loan báo Tin Mừng của gia đình cũng như để gia đình đón nhận Tin Mừng ngày một sâu sắc hơn và trưởng thành hơn trong đời sống đức tin, gia đình không thể không sử dụng các phương thế truyền thống của Giáo hội trong lãnh vực tâm linh để gặp gỡ Thiên Chúa và trở nên thánh thiện. Đó là: cầu nguyện, đọc và suy niệm Lời Chúa, tĩnh tâm, học hỏi, rèn luyện các nhân đức Kitô giáo (khiêm nhường, từ bỏ, hy sinh, yêu thương, phục vụ tha nhân vì Chúa), kiểm điểm đời sống, tham gia sinh hoạt các nhóm Chia sẻ Lời Chúa, cầu nguyện hay các hội đoàn nhất là các hiệp hội gia đình. Sử dụng các phương thế này, gia đình sẽ như được tiếp thêm dầu, xăng, sức mạnh để đón nhận Tin Mừng sâu sắc hơn và sống đức tin trưởng thành hơn.

3.4 Còn phải nhấn mạnh đến bổn phận của cha mẹ Kitô hữu trong việc giáo dục đức tin cho con cái: *“Các cha mẹ Kitô hữu có bổn phận đặc biệt phải giáo dục cho con cái họ biết cầu nguyện, phải đưa chúng tới chỗ dần dần khám phá ra mầu nhiệm Thiên Chúa và đối thoại cá nhân với Ngài...; trẻ em phải được dạy dỗ để nhận biết và thờ kính Thiên Chúa cùng yêu mến tha nhân, theo như đức tin chúng đã lãnh nhận khi chịu phép Rửa tội” (Tuyên ngôn về giáo dục Kitô giáo, 3; ĐSGĐ, 60).*

III. KẾT LUẬN

Nếu mỗi gia đình Kitô hữu trở thành một trung tâm Phúc âm hóa thì trước hết những người trong gia đình và toàn gia đình sẽ được Phúc âm hóa và sau đó mỗi người và cả gia đình sẽ là thừa tác viên của công cuộc Phúc âm hóa. Trong viễn tượng tốt lành ấy, công cuộc Phúc âm hóa chắc chắn sẽ có kết quả nhanh chóng và sâu rộng hơn nhiều. Chúng ta hãy nỗ lực và cầu nguyện để gia đình mình và các gia đình thân nhân bạn bè trở thành các trung tâm của Phúc âm hóa.

IV. CHIA SẺ

4.1 Hãy chia sẻ với nhau việc giáo dục đức tin cho con cái trong gia đình: ông bà anh chị dùng những phương thế nào? kết quả ra sao? rút được kinh nghiệm gì?

4.2 Hãy chia sẻ với nhau việc cả gia đình thực hiện nhiệm vụ phúc âm hóa: trong gia đình, trong khu xóm, trong giáo xứ, trong xã hội: ông bà anh chị dùng những phương thế nào? kết quả ra sao? rút được kinh nghiệm gì?

V. THỰC HÀNH

Mỗi ngày, mỗi tuần gia đình tôi thực hiện một công việc (xác định một việc làm cụ thể, ví dụ: đọc và suy niệm Lời Chúa 15 phút, học hay dạy giáo lý, thăm người nghèo, giúp đỡ người túng thiếu v.v....) để chu toàn trách nhiệm Phúc âm hóa của gia đình tôi trong môi trường gia đình tôi đang sống.

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội



BÀI III:

SỰ THÁNH THIỆN CỦA GIA ĐÌNH KITÔ HỮU NHẪM PHỤC VỤ TIN MỪNG

I. NHẬP ĐỀ

Trong thư gửi các tham dự viên Hội nghị Giáo dân Châu Á lần thứ hai, họp tại Trung Tâm Mục vụ Baan Phu Waan, Sampran, Bangkok (Thái Lan) từ ngày 19 đến 24.3.2001, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II có lời nhắn nhủ ân cần tha thiết như sau: *“Với lòng nhiệt thành mới các con phải tái khám phá ơn gọi nên thánh của hết mọi Kitô hữu là yếu tố nền tảng của sứ điệp mà Công Đồng Vatican II đã ban tặng các con (Xem Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội ‘Anh sáng muôn dân’, chương 5). Đòi hỏi nên thánh phải là mục tiêu hàng đầu*

trong chương trình sống đời Kitô hữu. Đòi hỏi ấy bắt nguồn từ các Bí Tích Khai Tâm Kitô giáo. Các con ý thức về thách đố phải sống ơn gọi đặc thù của giáo dân trong Giáo Hội và trong thế giới với tinh thần trách nhiệm cao hơn bao giờ hết (Xem Tông Thư ‘Khởi đầu thiên niên kỷ mới’, 46). Do bản chất, ơn gọi ấy có liên quan với hoàn cảnh của Kitô hữu trong thế giới: trong gia đình, xã hội, môi trường làm việc, học hành, bạn bè và giải trí (Xem Tông Huấn ‘Kitô hữu giáo dân’, 15). Đối với các tín hữu giáo dân đời sống “thường ngày” trở thành nơi gặp gỡ đặc biệt - có sức thánh hóa- với tình yêu của Đức Ki-tô.

“Năm Thánh 2000 đã đánh dấu sự khởi đầu của một Mùa Rao Giảng Tin Mừng Mới là một Công Trình đòi hỏi phải có đời sống thánh thiện trọn vẹn nếu muốn thành công. **Châu Á cần những người giáo dân thánh thiện!**” Theo văn mạch của bức thư thì sự thánh thiện của giáo dân và của gia đình Kitô hữu là hết sức cần thiết và mục đích của đời sống thánh thiện ấy là để phục vụ việc Rao giảng Tin Mừng ở bất cứ nơi nào trên thế giới nói chung và tại Châu Á nói riêng.

Hôm nay chúng ta sẽ xem xét đề tài thứ năm trong loạt 12 đề tài về Gia đình là: “*Sự thánh thiện của gia đình Kitô hữu nhằm phục vụ Tin Mừng*”

Vậy chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu (1) Gia đình Kitô hữu có thể nên thánh được không? (2) Thế nào là một gia đình Kitô hữu thánh thiện”? (3) Làm thế nào để gia đình Kitô hữu trở nên thánh thiện? (4) Sự thánh thiện của gia đình Kitô hữu phục vụ Tin Mừng như thế nào?

II. TRÌNH BÀY

GD KITÔ HỮU THÁNH THIÊN NHẪM PHỤC VỤ TIN MỪNG

1. Gia đình Kitô hữu có thể nên thánh được không?

1.1 *Quan niệm thông thường của giáo dân nói chung và của các người làm chồng làm vợ, làm cha làm mẹ nói riêng:*

Hầu hết giáo dân Việt Nam đều cho rằng sự thánh thiện chỉ dành riêng cho bậc tu trì là các linh mục và tu sĩ nam nữ, chứ giáo dân làm sao mà nên thánh cho nổi? Theo họ, đời sống giáo dân và nhất là đời sống gia đình với trăm thứ nhiều khê, trần tục... chẳng có chút gì là cao sang, là thánh thiện cả. Vì thế những lời nhắn nhủ của Chúa Giêsu trong Phúc Âm như *“Các con hãy nên trọn lành như Cha trên trời là Đấng trọn lành”* hay giáo huấn của Công đồng Vatican II trong chương 5 Hiến chế tín lý về Giáo hội, liên quan đến ơn gọi nên thánh của mọi Kitô hữu, dường như chưa thâm nhập sâu vào nhận thức và tâm hồn người giáo dân.

Ngoài ra người giáo dân còn thêm định kiến và mặc cảm về bổn phận và khả năng nên thánh của người sống đời gia đình vì thấy trong lịch phụng vụ của Giáo hội, chẳng mấy khi nghe đến lễ kính thánh giáo dân, nhất là thánh đã từng làm chồng làm vợ, làm cha làm mẹ. Toàn là các thánh đồng trinh và các thánh hiển tu. Thế thì làm thế nào mà người làm chồng làm vợ có thể nên thánh hiển tu và đồng trinh cơ chứ? Phải chăng vì ý thức về thực trạng “không bình thường” ấy trong Giáo hội mà ngày Chúa Nhật 21.10.2001 vừa qua, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã long trọng nâng cặp vợ chồng người Ý là Ông Luigi và Bà Maria Beltrame Quattrocchi lên hàng Chân Phước? Lễ nghi tôn phong Chân Phước trùng với dịp kỷ niệm 20 năm ban hành Tông huấn “Đời sống Gia đình” và cũng là Ngày Thế Giới Truyền Giáo lần thứ 75. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Giáo hội Công giáo, một đôi vợ chồng được nâng lên hàng Á Thánh vào cùng một ngày. Họ nên thánh vì đã chu toàn tới mức độ anh hùng cuộc sống hôn nhân thường nhật. Ba trong số bốn người

con của Ông Bà đã hiện diện trong thánh lễ tôn phong Chân Phước. Đó là Linh mục Tarcisio, trưởng nam, 96 tuổi và linh mục Paolino dòng Trappist là người con thứ ba, 93 tuổi, và người con gái út, bà Enrichetta, 88 tuổi. Chỉ thiếu người con thứ hai là nữ tu Maria Cecilia, qua đời năm 1993, hưởng thọ 85 tuổi).

1.2 Lắng nghe và tìm hiểu Lời Chúa:

“Sau đó, Người (Đức Giêsu) đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nadarét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. Còn Đức Giêsu thì ngày càng khôn lớn và được Thiên Chúa cũng như mọi người thương mến” (Lc 2,51-52).

Hai câu Phúc âm ngắn ngủi hé mở cho chúng ta thấy đời sống thánh thiện của gia đình Nadarét: Đức Mẹ và Thánh Giuse (tuy không được nhắc đến, nhưng chúng ta có thể hiểu như thế mà không sợ sai) sống một đời nội tâm sâu sắc, luôn biết chiêm niệm những việc kỳ diệu mà Thiên Chúa đã làm cho gia đình mình và cho dân tộc Ítraen. Đức Mẹ và Thánh Giuse chu toàn trách nhiệm làm mẹ làm cha đối với con là Chúa Giêsu tức bổn phận nuôi nấng và giáo dục con nên người con thảo của Thiên Chúa và hữu ích cho xã hội. Còn Chúa Giêsu thì sống trọn đạo làm con trong vâng phục cha mẹ. Trong quá trình trưởng thành, nhờ công cha mẹ, Chúa Giêsu đã phát triển cách hài hòa: vừa về thể xác (lớn) vừa về tinh thần là sự khôn ngoan (khôn theo nghĩa Thánh Kinh: nghĩa là có khả năng phân biệt điều nào đẹp lòng Thiên Chúa và điều nào không mà thực thi) vừa về mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa và mối giao hảo tốt đẹp với mọi người xung quanh (được Thiên Chúa và mọi người thương mến). Đó là sự thánh thiện của gia đình Nadarét là gương mẫu của tất cả mọi gia đình chúng ta.

2. Thế nào là gia đình Kitô hữu thánh thiện?

2.1 Gia đình Kitô hữu thánh thiện là gia đình có mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa và đồng thời có mối tương quan yêu thương hài hòa với tha nhân và môi trường xung quanh. Muốn có hai mối tương quan ấy, gia đình phải dành nhiều yêu thương, sự quan tâm và thời gian cho Chúa cũng như cho tha nhân, phải lấy Chúa và tha nhân làm đối tượng yêu thương và phục vụ của mình. Gia đình ấy không sống khép kín, ích kỷ mà mở rộng và quảng đại theo tinh thần Chúa Kitô.

2.2 Nói cách khác gia đình Kitô hữu thánh thiện là gia đình chu toàn bổn phận của mình trong Giáo hội và trong xã hội. Cụ thể và quan trọng nhất là bổn phận bên vực và phát triển Sự Sống và Tình Yêu là quà tặng lớn nhất mà Thiên Chúa ban cho gia đình mình và các gia đình khác. Kể đến vợ, chồng, cha mẹ và con cái: ai nấy chu toàn bổn phận làm vợ, làm chồng, làm cha mẹ, làm con cái của mình, theo gương Mẹ Maria, Thánh Giuse và Chúa Giêsu ở Nadarét.

2.3 Cũng có thể hiểu một cách khác là gia đình Kitô hữu thánh thiện là gia đình sống với Chúa và sống theo Chúa. Một gia đình sống với Chúa và sống theo Chúa thì sẽ không chạy theo tiền bạc, giàu sang, quyền lực, lạc thú và không làm nô lệ cho các thế lực đen tối của ma quỷ thế gian và xác thịt. Trái lại gia đình ấy sẽ sống yêu thương, khiêm nhường, đơn sơ, thanh thoát, tin tưởng phó thác vào Chúa như Chúa Giêsu đã dạy trong Phúc âm.

3. Làm thế nào để gia đình Kitô hữu trở nên thánh thiện?

3.1 Trước chủ đề thứ năm này, chúng ta đã suy nghĩ, cầu nguyện, chia sẻ và thực hành theo bốn chủ đề: (1) Gia đình tiếp

nhận và loan báo Tin Mừng, (2) Gia đình Kitô hữu là chứng nhân của Giao ước Vượt qua, (3) Gia đình là Trung tâm của Phúc Âm hóa và (4) Gia đình Kitô hữu là Hội thánh tại gia. Nếu chúng ta đã nỗ lực thể hiện những tính chất của gia đình theo bốn chủ đề trên là chúng ta đã làm cho gia đình mình nên thánh thiện. Nghĩa là nếu gia đình dùng mọi phương thế để đón nhận Tin Mừng cách sâu sắc và loan báo Tin Mừng cách tích cực, nếu hai vợ chồng, cha mẹ và con cái sống và làm chứng cho Tình Yêu Thập Giá, nếu mọi người và cả gia đình là “*thừa tác viên*” của công cuộc Phúc âm hóa, hay nếu gia đình thể hiện đầy đủ “*giáo hội tính*” trong đời sống của thì gia đình đã và đang trở nên thánh thiện.

3.2 Muốn gia đình nên thánh thì gia đình Kitô hữu phải chăm lo việc học hỏi và sống theo Luật Phúc Âm và giáo huấn của Giáo hội. Luật Phúc âm là Mến Chúa yêu người: Mến Chúa trên hết mọi sự và Yêu người như yêu chính bản thân mình. Giáo huấn của Giáo hội là siêng năng cầu nguyện, lãnh nhận các bí tích và sống các bí tích ấy trong gia đình và ngoài xã hội tức sống yêu thương, phục vụ và làm gương sáng cho nhau và cho người xung quanh.

3.3 Để nên thánh, gia đình Kitô hữu không thể không coi trọng các phương thế truyền thống của Giáo hội: (a) siêng năng cầu nguyện (chứ không chỉ là đọc kinh), (b) tích cực tham dự và sống các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể và Hôn phối, (c) chuyên chăm học hỏi, suy niệm và thực hành Lời Chúa, (d) tinh tâm và (đ) thực hành bác ái phục vụ tha nhân.

4. Sự thánh thiện của gia đình Kitô hữu phục vụ Tin Mừng như thế nào?

“Hữu xạ tự nhiên hương”, câu nói ấy nói lên tính lây lan, tỏa sáng của đời sống thánh thiện của một người hay một gia đình.

GD KITÔ HỮU THÁNH THIỆN NHẪM PHỤC VỤ TIN MỪNG

Như Đức Gioan Phaolô II đã nhắc nhở các tham dự viên Hội nghị giáo dân châu Á lần thứ hai tại Thái Lan vào tháng 3 năm 2001 sự thánh thiện của giáo dân và của gia đình Kitô hữu là tối cần thiết cho công cuộc Loan Báo Tin Mừng tại châu Á ngày nay.

4.1 Phục vụ Tin Mừng trong chính gia đình mình:

Trước hết sự thánh thiện của gia đình phục vụ Tin Mừng ở trong chính gia đình mình. Tin Mừng không còn là lý thuyết, là nguyên tắc giáo điều nữa mà là thực tế ai nấy cảm nhận được. Khi đó mọi người sống trong bình an, hạnh phúc và thuận hòa với nhau. Mọi người giúp đỡ lẫn nhau, chia sẻ với nhau vừa như những người ruột thịt vừa như những con cái của Chúa.

4.2 Phục vụ Tin Mừng tại địa bàn dân cư và xã hội:

Kể đến, sự thánh thiện của gia đình phục vụ Tin Mừng tại địa bàn dân cư trong đó gia đình sinh sống vì “*Lời nói lung lay gương bày lời cuốn*”. Những người xung quanh sẽ nhận ra ở gia đình Kitô hữu thánh thiện một nét gì độc đáo, rất khác với các gia đình khác. Khi đó mọi người sống xung quanh sẽ thân thiện cởi mở và thích kết thân với gia đình. Và Tin Mừng Chúa được thấm thấu vào các tâm hồn sống gần và tiếp cận với gia đình Kitô hữu thánh thiện.

4.3 Phục vụ Tin Mừng trong cộng đồng giáo xứ và Giáo hội:

Sau cùng, sự thánh thiện của gia đình sẽ tác động đến các gia đình khác trong cộng đồng giáo xứ. Các thành viên của gia đình, khi tham gia sinh hoạt hội đoàn hay giới sẽ đóng góp vào việc nâng cao chất lượng Phúc Am nơi những người cùng hội, cùng giới. Ngoài ra các ơn gọi linh mục, tu sĩ và tông đồ giáo dân cũng thường chi xuất phát từ các gia đình đạo đức thánh thiện. Nên một gia đình Kitô hữu thánh thiện còn có thể đóng góp cho công cuộc

loan báo Tin Mừng của Giáo hội một cách hiệu quả nữa.

III. KẾT LUẬN

Một đảng nên thánh không cốt ở việc thực hiện những việc phi thường mà chỉ cốt ở việc thực hiện những việc bình thường, nhưng một cách phi thường, như Thánh Têrêxa Hải Đòng Giêsu đã sống và đã truyền bí quyết đơn giản ấy lại cho chúng ta. Đảng khác người hay gia đình Kitô hữu nên thánh không phải vì hay cho mình mà là vì hay cho người khác, vì hay cho Tin Mừng của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô.

IV. CHIA SẺ

4.1 Mỗi ngày ông bà anh chị đều nỗ lực sống tốt hơn, đạo đức hơn, thánh thiện hơn. Hãy chia sẻ với nhau những nỗ lực ấy để cảm tạ Thiên Chúa và nâng đỡ khích lệ nhau.

4.2 Cách sống của gia đình ông bà anh chị chắc đã đóng góp vào việc thăng tiến cộng đoàn và những người sống gần gũi, xung quanh. Hãy chia sẻ với nhau những “biến đổi” ấy để cảm tạ Thiên Chúa và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong việc phục vụ Tin Mừng.

V. THỰC HÀNH

Mỗi ngày trong tuần lễ này, gia đình tôi quyết định làm một hai việc sau đây (kể ra cụ thể) để giúp gia đình tôi đạo đức, thánh thiện hơn và có ích hơn cho tha nhân.

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

BÀI IV:

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU là CỘNG ĐOÀN CẦU NGUYỆN

I. NHẬP ĐỀ

Đề tài thứ bốn “*Gia đình Kitô hữu là Hội Thánh tại gia*” đã hàm chứa tính chất của gia đình là cộng đoàn cầu nguyện. Vì Hội Thánh là một cộng đoàn thờ phượng Thiên Chúa và cầu nguyện không ngừng. Nên trong đề tài thứ tám là: “*Gia đình là Cộng đoàn cầu nguyện*” chúng ta sẽ đi sâu hơn vào hoạt động quan trọng này của đời sống người và gia đình Kitô hữu.

Các vấn đề cần tìm hiểu là: (1) Khẳng định “*Gia đình Kitô hữu là Cộng đoàn cầu nguyện*” là có ý nói gì? (2) Để trở thành “*cộng đoàn cầu nguyện*”, các gia đình Kitô hữu phải làm những gì? (3) Đức Giêsu thực hành và dạy về cầu nguyện thế nào? (4) Thế nào là cầu nguyện Kitô giáo? (5) Tầm quan trọng của cầu nguyện đối với Kitô hữu và gia đình Kitô hữu? (6) Những cách cầu nguyện thích hợp với gia đình Kitô hữu hiện nay? (7) Không gian và thời gian thích hợp cho cầu nguyện trong gia đình Kitô hữu.

II. TRÌNH BÀY

1. Khẳng định “*gia đình Kitô hữu là cộng đoàn cầu nguyện*” là có ý nói gì?

Có nghĩa là mọi người trong gia đình đều biết, yêu mến và thực hành việc cầu nguyện, không chỉ riêng từng người (cầu nguyện riêng tư, cá nhân) mà là chung với mọi người trong nhà (cầu nguyện chung, cầu nguyện cộng đoàn).

2. Để trở thành “Cộng đoàn cầu nguyện”, các gia đình Kitô hữu phải làm những gì?

2.1 Để trở thành ‘Cộng đoàn cầu nguyện’, điều đầu tiên gia đình phải có là *ý thức mạnh mẽ và sâu sắc về tầm quan trọng của cầu nguyện trong đời sống tâm linh của mỗi cá nhân và của cả gia đình*. Cầu nguyện nói lên việc con người nhìn nhận mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành, Chúa Cứu Độ và Quan Phòng, là Cha hằng yêu thương quan tâm săn sóc đến con cái mình.

2.2 Tiếp đến, mỗi người trong gia đình phải biết cách cầu nguyện riêng và chung và cả gia đình phải thực hành việc cầu nguyện chung mỗi ngày để thờ phượng, cảm tạ, ngợi khen, chúc tụng Thiên Chúa, xin Thiên Chúa thứ tha mọi tội lỗi và thiếu sót của mình và xin Người ban cho những ơn cần thiết khác cho gia đình mình và các gia đình khác, cho Giáo hội và xã hội.

2.3 Nhất là trong bối cảnh của xã hội và thế giới hôm nay, trong đó con người có đang xu hướng coi thường đời sống và các giá trị tâm linh, gạt Thiên Chúa ra ngoài lề cuộc sống, cho rằng bằng kỹ thuật khoa học, mình có thể làm được tất cả, giải quyết được mọi vấn đề thì đời sống cầu nguyện trở nên tối cần thiết.

3. Chúa Giêsu với cầu nguyện.

3.1 Nếu đọc kỹ các trang Phúc Am, trước hết chúng ta thấy Đức Giêsu dành cho việc cầu nguyện một chỗ ưu tiên trong

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ CỘNG ĐOÀN CẦU NGUYỆN

đời sống của Người. Ngoài việc cầu nguyện chung trong gia đình, hội đường và đền thờ Giêrusalem, Chúa Giêsu cầu nguyện trước những giai đoạn và công việc quan trọng, như thời gian ở trong hoang địa 40 ngày, như trước khi lập Nhóm Mười Hai, như trước khi bước vào Cuộc Thương Khó. Người cũng thường cầu nguyện trước khi làm phép lạ cứu người như trước khi làm cho Lagiarô sống lại. Người rất ưa thích cầu nguyện sáng sớm hay chiều tối nơi thanh vắng, trên sườn đồi hay bên bờ hồ yên tĩnh.

3.2 Kế đến chúng ta thấy Chúa Giêsu dạy dỗ các môn đệ khá kỹ càng về cầu nguyện:

* Về tính hiệu quả của việc cầu nguyện chung giữa hai ba người: *“Thầy bảo thật anh em: nếu ở dưới đất hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ”* (Mt 18,19-20).

* Về sự tin tưởng và kiên trì cần thiết khi cầu nguyện: *“Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ được mở cho. Vì hễ ai xin thì nhận được, ai tìm thì sẽ thấy, ai gõ cửa thì sẽ được mở cho. Có người nào trong anh em, khi con mình xin cái bánh, mà lại cho nó hòn đá? Hoặc nó xin con cá, à lại cho nó con rắn? Vậy nếu anh em là những kẻ xấu, mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh em, Đấng ngự trên trời, Người sẽ ban những của tốt lành cho những kẻ xin Người”* (Mt 7,7-11).

* Về động cơ, tinh thần và cách cầu nguyện: *“Khi cầu nguyện, anh em đừng làm như bọn đạo đức giả: chúng thích đứng cầu nguyện trong các hội đường, hoặc ngoài các ngã ba*

ngã tư, cho người ta thấy. Thầy bảo thật anh em: chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh em, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh. Khi cầu nguyện, anh em đừng lải nhải như dân ngoại; họ nghĩ rằng: cứ nói nhiều là được nhận lời. Đừng bắt chước họ, vì Cha anh em đã biết rõ anh em cần gì, trước khi anh em cầu xin.” (Mt 6,5-8):

* Về lời và ý cầu nguyện đẹp lòng Thiên Chúa nhất: “Vậy anh em hãy cầu nguyện như thế này: “*Lạy Cha chúng con là Đấng ngự trên trời, xin làm cho danh thánh Cha vinh hiển, triều đại Cha mau đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày; xin tha tội chúng con như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con; xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ” (Mt 6,9-13).*

Kinh Lạy Cha dạy chúng ta rằng Thiên Chúa thực sự là Cha của chúng ta và trong tình con thảo trước hết chúng ta phải biết quan tâm tới/và cầu nguyện cho những gì liên quan tới Người; rồi chúng ta mới quan tâm và cầu xin những điều cần thiết cho sự sống (thể lý, tâm linh) của chúng ta.

Những điều liên quan tới Cha là: (1) Danh Cha được vinh hiển, (2) Triều đại Cha ngự trị, (3) Ý Cha được mọi người thực hiện.

Những nhu cầu chính đáng của chúng ta là: (4) lương thực hằng ngày, (5) ơn tha tội, (6) không nghe theo cám dỗ và (7) thoát khỏi sự dữ.

4. Thế nào là cầu nguyện Kitô giáo?

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ CỘNG ĐOÀN CẦU NGUYỆN

2.1 *“Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên tới Chúa”*, tức là nghĩ tưởng đến Chúa trong tâm tình chúc tụng, ngợi khen, cảm tạ, sám hối, quyết tâm và cầu xin.

2.2 *“Cầu nguyện là sống thân mật với Chúa”*, tức là nói chuyện với Chúa (nghe Chúa nói và nói với Chúa), là đón nhận ánh sáng và sức mạnh của Chúa, là hiệp thông với Chúa.

5. Tâm quan trọng của cầu nguyện đối với Kitô hữu, nhất là gia đình Kitô hữu.

5.1 Cầu nguyện rất quan trọng đối với Kitô hữu vì đó là cách sống thân mật với Chúa, và giúp chúng ta đón nhận được ánh sáng và sức mạnh của Chúa. Cầu nguyện được ví như hơi thở đối với một cơ thể: hơi thở đem dưỡng khí cho cơ thể thế nào thì cầu nguyện cũng đem sức sống thiêng liêng cho cá nhân và gia đình như thế.

5.2 Cầu nguyện rất quan trọng đối với gia đình vì Thiên Chúa không cứu chuộc từng người riêng lẻ mà Chúa muốn qui tụ con người thành cộng đoàn và liên kết họ với nhau. Khi vợ chồng, cha mẹ con cái cùng nhau cầu nguyện thì nói lên mối liên kết, hiệp thông, đồng tâm, đồng nguyện giữa những người thân trong gia đình. Khi vợ chồng cha mẹ con cái cùng cầu nguyện cho nhau thì thể hiện tình yêu thương tinh thần trách nhiệm và tình liên đới đối với nhau.

5.3 Cầu nguyện trong gia đình còn là một phương cách tối hảo để Rao Giảng Tin Mừng, nhất là khi việc cầu nguyện ấy tạo nên một gia đình Kitô hữu yêu thương, thuận hòa, quan

tâm đến những người chung quanh, cởi mở với mọi người, nhất là với người nghèo.

6. Những cách cầu nguyện thích hợp với gia đình Kitô hữu ngày nay.

Ngày nay tâm trí con người bị chi phối rất nhiều bởi chuyện “*com áo gạo tiền*” nên khó tập trung. Cuộc sống lại bon chen, xô bồ nên có rất ít thời gian. Vì thế cha mẹ phải biết cách tổ chức việc cầu nguyện trong gia đình sao cho vừa ngắn gọn vừa có chất lượng mà lại không làm cho con cái ngán ngại. Sau đây là những cách thích hợp cho việc cầu nguyện trong gia đình:

6.1 Đọc một ít kinh: miệng đọc chậm rãi, tâm trí tập trung vào lời kinh, lòng suy gẫm...

6.2 Đọc một đoạn Kinh Thánh, nhất là Phúc Âm: một người đọc, cả nhà cùng lắng nghe, tìm hiểu, đón nhận sứ điệp của Chúa, để Lời Chúa chất vấn và đáp trả bằng hành động cụ thể. Cha mẹ hay anh chị lớn nên có lời hướng dẫn, gợi ý giúp người khác hiểu và đón nhận Lời Chúa.

6.3 Cha mẹ con cái lần lượt nói với Chúa những tâm tình thật của mình: chúc tụng, ngợi khen, cảm tạ, xin lỗi, quyết tâm, cầu xin ... bằng những câu nói tự phát, đơn sơ vẫn gọn. Ví dụ: “*Lạy Chúa, con yêu Chúa, con chúc tụng, ngợi khen Chúa, vì.....*”, “*Lạy Cha, con dâng ngày hôm nay, công việc này cho Cha*”, “*Xin Cha chúc lành cho ngày hôm nay, cho công việc này. Xin cho con biết sống đẹp lòng Cha*”, “*Cha ơi, con sung sướng được làm con của Cha*”, “*Xin Chúa giúp con sống hy sinh quên mình, bác ái*”, “*Xin Chúa chúc lành cho tình*

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ CỘNG ĐOÀN CẦU NGUYỆN

*yêu của con, cho người yêu của con”, “Xin Chúa thứ tha sự
ươn lười, tội lỗi của con” v.v..*

7. Không gian và thời gian thích hợp cho cầu nguyện trong gia đình Kitô hữu:

* *Không gian:* Những nơi chốn thích hợp: phòng khách, phòng ăn...

* *Thời gian:* Trước bữa ăn chung, trước khi đi ngủ....

(Vào những ngày, những dịp đặc biệt của gia đình: ngày có bầu, sinh con, đầy tháng, thôi nôi của các con, kỷ niệm thành hôn, sinh nhật của vợ chồng, con cái, khi gặp khó khăn, hoạn nạn cũng như trong các niềm vui lớn của gia đình thì nên có những buổi cầu nguyện đặc biệt hoặc ở nhà hoặc ở ngoài trời).

III. KẾT LUẬN

Một nghiên cứu cho thấy ơn gọi linh mục và tu sĩ của Giáo hội Pháp tỷ lệ thuận với việc các gia đình thực hành việc cầu nguyện trong gia đình. Điều đó nói lên tầm quan trọng của cầu nguyện trong gia đình đối với Giáo hội và xã hội. Xã hội Việt Nam đang thay đổi nhanh chóng và sâu rộng, các gia đình Việt Nam cũng đang chịu tác động tiêu cực từ quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, từ luồng văn hóa thực dụng, duy vật, vô thần.... Phương thế hữu hiệu là cầu nguyện trong gia đình như lời nhắn nhủ và kêu gọi của Hội đồng Giám mục Việt Nam trong Thư Mục Vụ năm 1998:

“Việc cầu nguyện trong gia đình và việc kiểm điểm đời sống hằng ngày giúp gia đình yêu thương và sống hiệp nhất.”

“Vậy các gia đình hãy canh tân việc đọc kinh cầu nguyện, đặc biệt dành thời giờ cho việc lắng nghe và suy niệm Lời Chúa như Thượng Hội đồng Giám mục về Châu Á nhắc nhở:

Lời Chúa cần có chỗ trung tâm trong đời sống chúng ta và phải nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của chúng ta (số 7).

IV. CHIA SẺ

4.1 Ông bà anh chị tổ chức việc cầu nguyện trong gia đình mình như thế nào? Gặp thuận lợi khó khăn gì? Có kết quả gì trên đời sống gia đình và hàng xóm không?

4.2 Làm thế nào để việc cầu nguyện trong gia đình vừa ngắn gọn vừa có chất lượng vừa được con cái chấp nhận, ông bà anh chị chia sẻ kinh nghiệm và suy nghĩ của mình để giúp các gia đình khác.

V. THỰC HÀNH

5.1 Thực hiện việc cầu nguyện trong gia đình với nhau và cho nhau bằng nhiều cách khác nhau.

5.2 Thỉnh thoảng chia sẻ giữa những người trong gia đình với nhau về những khó khăn, kết quả, cảm nhận, thay đổi của riêng mình nhờ cầu nguyện.

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

[**GIA ĐÌNH LÀ CỘNG ĐOÀN YÊU THƯƠNG**]

BÀI V:

THỨ THA & HÒA GIẢI

trong **GIA ĐÌNH KITÔ HỮU**

I. NHẬP ĐỀ

Trong Thư Mục vụ ngày 11.10.2002 về Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã nêu lên những nét đẹp truyền thống của gia đình Việt Nam như sau: *“Nói đến gia đình Việt Nam, người ta nghĩ ngay tới một nề nếp gia phong rất gần gũi với giáo lý đức tin. Gia đình ấy coi chữ HIẾU làm đầu nên rất sẵn sàng đón nhận ánh sáng Phúc Am, trong đó điều răn phải thảo kính cha mẹ được xếp ngay sau ba điều răn qui định việc thờ phượng Thiên Chúa. Gia đình ấy xem chữ TÍN làm trọng nên dễ dàng gặp thấy nơi điều răn thứ sáu và thứ chín tiếng nói chung nhằm bảo vệ đời sống hôn nhân một vợ một chồng bất khả phân ly. Gia đình ấy gồm có ông bà cha mẹ con cái trên THUẬN dưới HÒA trong một mái nhà đầm ấm, được xem như một môi trường tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển đức tin, nhất là cho việc xưng tụng Thiên Chúa là Cha và coi mọi người như anh chị em.”* (Số 2).

Thế nhưng trong thực tế không phải gia đình công giáo nào cũng thể hiện được những nét đẹp vừa đậm đà bản sắc dân tộc vừa thấm nhuần tinh thần Kitô giáo. Trở ngại lớn nhất là sự bất hòa và xúc phạm thường xảy ra trong gia đình: giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái.

Vậy chúng ta thử hỏi: (1) Do đâu mà thường xảy ra bất hòa và xúc phạm trong gia đình? (2) Tại sao những người trong gia đình Kitô hữu phải thứ tha và hòa giải với nhau? Thứ tha và hòa giải với nhau sẽ đem lại lợi ích gì? (3) Để thứ tha và hòa giải trong gia đình Kitô hữu, cần có những điều kiện gì?

II. TRÌNH BÀY

1. Nguyên nhân gây bất hòa và xúc phạm trong gia đình.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới bất hòa và xúc phạm trong gia đình. Có nguyên nhân gần và nguyên nhân sâu xa. Nguyên nhân gần là do giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái có nhiều cái khác nhau về tuổi tác, tính tình, sở thích, tập quán, cảm nhận, sức khỏe, áp lực của trách nhiệm và công việc. Nguyên nhân sâu xa là do giới hạn tự nhiên *“nhân vô thập toàn”* của con người và do hậu quả của tội nguyên tổ, khiến mỗi người đều có những giới hạn, yếu đuối và tội lỗi trong đời sống nhân linh.

2. Lý do và kết quả của sự thứ tha và hòa giải trong gia đình Kitô hữu.

2.1 Lý do tại sao phải thứ tha và hòa giải giữa những người trong gia đình và kết quả của việc thứ tha và hòa giải, xét về mặt tự nhiên, là một cuộc sống thuận hòa đem lại hạnh phúc, bình an và thành công cho gia đình. Ca dao Việt Nam có câu:

*“Vợ chồng là nghĩa Tào Khang,
Chồng hòa vợ thuận nhà thường yên vui,
Sinh con mới ra thân người,
Làm ăn thịnh vượng đời đời ấm vui”*

THA THỨ & HÒA GIẢI TRONG GIA ĐÌNH KITÔ HỮU

Hay “*Thuận vợ thuận chồng, tát Bể Đông cũng cạn*”

2.2 Còn xét về mặt siêu nhiên, thì gia đình thuận hòa, đầm ấm là điều mà Thiên Chúa mong muốn cho con người. Trong Tám Mối Phúc mà Chúa Giêsu công bố trong bài giảng trên núi, thì đã có những Bốn Mối Phúc có liên quan tới cuộc sống thuận hòa ấm êm giữa người với người ở trong gia đình cũng như ngoài xã hội: *Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ. Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp. Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương. Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.*” (Mt 5,3-4.7.9).

Hơn nữa trong Kinh Lạy Cha, chúng ta “*xin tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con.*” (Mt 6,12), có nghĩa là việc chúng ta thứ tha cho những người mắc lỗi, xúc phạm đến chúng ta là điều kiện để chúng ta được Thiên Chúa tha thứ tội lỗi, yếu hèn và phản bội xúc phạm đến Người.

3. Các điều kiện cần có để thứ tha và hòa giải trong gia đình Kitô hữu.

3.1 Muốn có sự thứ tha và hòa giải trong gia đình thì trước tiên, xét về mặt tự nhiên, chúng ta phải có:

(1) Lòng yêu thương chân thực:

*“Yêu nhau trăm sự chẳng nề,
Dù trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng”
”Thương thì củ ấu cũng tròn,
Không thương quả bồ hòn cũng méo”
(Củ ấu vốn méo còn quả bồ hòn vốn tròn).*

(2) Sự nhường nhịn lẫn nhau:

*“Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi nhỏ lửa mấy đời mà khê”
Hay “Chồng giận thì vợ bớt lời,
Chồng giận vợ giận thì dùi nó quăng”
Hay “Chồng giận thì vợ làm lành,
Miệng cười hớn hở thừa anh giận gì?
Thừa anh, anh giận em chi?
Muốn cưới vợ lẽ, em thì cưới cho”*

(Câu cuối chỉ là kế hoãn binh để chồng bớt giận, bớt nóng mà thôi)

3.2 Còn về mặt siêu nhiên thì chúng ta cần có

(1) Tâm hồn khiêm nhường, tinh thần hy sinh, lòng bao dung quảng đại, và nhất là Đức Ái Kitô giáo: *“Đức Ái thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức Ái tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả”* (1 Cr 13,4-7).

(2) nỗ lực sống theo Phúc Âm: *“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ. Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp. Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương. Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.”* (Mt 5,3-4.7.9).

(3) Đời sống cầu nguyện: sẽ đem lại cho chúng ta sức mạnh để chúng ta vượt thắng chính mình. Trong Kinh Lạy Cha, chúng ta *“xin tha tội cho chúng con, như chúng con cũng tha cho những người có lỗi với chúng con.”* (Mt 6,12), có nghĩa là việc chúng ta

THA THỨ & HÒA GIẢI TRONG GIA ĐÌNH KITÔ HỮU

thứ tha cho những người mắc lỗi, xúc phạm đến chúng ta là điều kiện để chúng ta được Thiên Chúa tha thứ tội lỗi, yếu hèn và phản bội xúc phạm đến Người.

(4) Siêng năng đón nhận các Bí tích nhất là Bí tích Thống Hối Hòa Giải và Thánh Thể. Bí tích Thống Hối Hòa Giải chẳng những sẽ xóa tan mọi tội lỗi và đem lại bình an thâm sâu cho tâm hồn chúng ta mà còn cho chúng ta cơ hội cảm nghiệm lòng thương xót bao la của Thiên Chúa đối với mỗi người đầy tội lỗi và yếu hèn. Chỉ khi nào chúng ta cảm nghiệm sâu sắc về tình thương tha thứ ấy của Thiên Chúa, chúng ta mới dễ dàng tha thứ cho vợ hay chồng, cho cha mẹ hay con cái của mình. Còn Bí tích Thánh Thể sẽ đưa chúng ta vào mối hiệp thông yêu thương với Thiên Chúa và với tha nhân, trước hết là với những người thân trong gia đình của chúng ta.

III. KẾT LUẬN

Một gia đình yêu thương đầm ấm là Thiên Đường dưới thế. Một gia đình bất hòa, chia rẽ, ghen ghét nhau thì quả là địa ngục trần gian. Ai cũng muốn sống trong Thiên Đường và chẳng ai thích sống trong địa ngục. Cho nên điều tối quan trọng là làm thế nào để gia đình mình thành Thiên Đường dưới thế. Việc ấy không vượt quá khả năng của chúng ta, miễn chúng ta biết tận dụng những điều kiện thuận lợi tự nhiên và những ơn trợ lực siêu nhiên mà Thiên Chúa TÌNH YÊU sẵn sàng ban cho chúng ta.

IV. CHIA SẺ

1. Trong đời sống gia đình, ông bà anh chị đã giải quyết những lần xảy ra bất hòa, xung khắc, xúc phạm như thế nào? Hãy chia sẻ kinh nghiệm với các gia đình khác.

2. Từ kinh nghiệm sống của gia đình mình, ông bà anh chị thấy những yếu tố nào là quan trọng nhất để có thể thứ tha và hòa giải trong gia đình? Hãy chia sẻ đúc kết kinh nghiệm ấy với các gia đình khác.

V. THỰC HÀNH

Mỗi người, mỗi cặp vợ chồng, mỗi gia đình chọn một hai việc cụ thể về thứ tha và hòa giải làm quyết tâm thực hành trong tuần, trong tháng.

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

Ghi chú:

Đề tài này được Ban Mục Vụ Gia đình Giáo phận Tp HCM chọn làm CHỦ ĐỀ cho NGÀY THÁNH HÓA GIA ĐÌNH GIÁO PHẬN ngày 28.12.2002).

[GIA ĐÌNH LÀ CỘNG ĐOÀN PHỤC VỤ SỰ SỐNG]

BÀI VI:

**GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ
CUNG THÁNH CỦA SỰ SỐNG**



I. NHẬP ĐỀ

Đề tài cuối cùng trong mười hai đề tài do Hội đồng Giáo hoàng về Gia đình đề nghị cho toàn Giáo hội suy tư và trao đổi về gia đình chuẩn bị cuộc gặp gỡ quốc tế lần thứ tư của các gia đình tại Manila vào ngày 22-26.1.2003 tới đây là: *“Gia đình Kitô hữu là cung thánh của sự sống.”* Thật ra đề tài này đáng được xếp vào vị trí số 1 hoặc số 2 trong danh sách 12 đề tài, vì nhiệm vụ quan trọng nhất của gia đình là gì nếu không phải là đón nhận, bảo vệ và nuôi dưỡng sự sống. Trong Tông huấn *“Đời sống gia đình”* Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã đưa ra bốn bổn phận của gia đình Kitô hữu. Đó là: (1) Đào tạo một cộng đồng các ngôi vị (ĐSGĐ, 18-27); (2) Phục vụ sự sống (ĐSGĐ, 28-41), (3) Dự phần vào việc phát triển xã hội (ĐSGĐ, 42-48); (4) Dự phần vào đời sống và sứ mạng của Hội thánh (ĐSGĐ, 49-64). Như thế thì *“Phục vụ sự sống”* là bổn phận thứ 2 trong 4 bổn phận của gia đình Kitô hữu.

Đề tài này tự nó đã là rất quan trọng. Nhưng còn trở thành quan trọng hơn nữa khi chúng ta đang phải sống một môi trường văn hóa sự chết. Con số hơn 90% phụ nữ Công giáo Việt Nam trong thời gian có thể sinh nở đã dùng các phương pháp ngừa thai nhân tạo đang được quảng cáo trên thị trường tiêu thụ cũng như các con số 934.302 ca phá thai năm 1997, 861.353 ca năm 1998 của nước ta (xem bài *“Gia đình chiếc nôi văn hóa đức tin”* của NT Têrêxa Phạm Thị Oanh) là những con số nhức nhối, đáng các Giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và các gia đình Kitô hữu Việt Nam phải suy nghĩ về trách nhiệm của mình.

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ CUNG THÁNH SỰ SỐNG

Vậy chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu (1) Sự sống có giá trị thánh thiêng và bất khả xâm phạm như thế nào? (2) “Gia đình là cung thánh của sự sống” có ý nghĩa gì? (3) Muốn “là cung thánh của sự sống” các gia đình Kitô hữu phải làm gì?

II. TRÌNH BÀY

1. Sự sống có giá trị thánh thiêng và bất khả xâm phạm như thế nào?

Muốn hiểu sự sống con người có giá trị như thế nào, cách tốt nhất là chúng ta đọc lại Kế Hoạch và Công Trình Tạo Dựng của Thiên Chúa. Theo tác giả Sách Sáng thế ký, sau khi tạo dựng xong vũ trụ vạn vật, Thiên Chúa nghĩ tới việc tạo dựng con người: *“Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất”* (St 1,26).

Và rồi Thiên Chúa tạo dựng con người: *“Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ. Thiên Chúa chúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển chim trời và mọi giống vật bò trên mặt đất”* (St 1,27-28).

Trong sách Khôn ngoan có một câu vấn nhưng cho chúng ta biết lý do của việc Thiên Chúa tạo dựng con người: *“Quả thế, Thiên Chúa đã sáng tạo con người cho họ được trường*

tồn bất diệt. Họ được Người dựng nên làm hình ảnh của bản tính Người.” (Kn 2,23).

Ta có thể kết luận: vì con người đã được Thiên Chúa tạo dựng theo hình ảnh Người, giống như Người, để làm bá chủ mặt đất và để trường tồn bất diệt, nên con người (tức sự sống) có giá trị thánh thiêng và bất khả xâm phạm.

2. “Gia đình là cung thánh của sự sống” có ý nghĩa gì?

2.1 “Gia đình là cung thánh của sự sống”, trước hết, có nghĩa là gia đình là nơi cứu mạng và phát sinh sự sống:

Tông huấn ĐSGĐ, sau khi nhắc lại việc Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ đã kết luận: *“Chính vì thế mà mục tiêu căn bản của gia đình là phục vụ cho sự sống, là thực hiện trong lịch sử lời chúc lành của Thiên Chúa lúc khởi nguyên, thực hiện bằng việc thông truyền hình ảnh Thiên Chúa từ người này sang người khác trong hành động truyền sinh” (HC Mục Vụ 50; ĐSGĐ, 28).*

2.2 “Gia đình là cung thánh của sự sống”, kế đến, có nghĩa là gia đình là nơi nuôi dưỡng sự sống, làm cho sự sống ấy lớn lên và phát triển:

Trong việc nuôi dưỡng sự sống và làm cho sự sống lớn lên và phát triển thì giáo dục chiếm một vai trò quan trọng nhất: *“Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng phải giáo dục chúng, và vì thế, họ phải được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót*

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ CUNG THÁNH SỰ SỐNG

sẽ khó lòng bỏ khuyết được. Thật vậy chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí thấm nhuần tình yêu cũng như lòng thành kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, để giúp cho việc giáo dục toàn diện của con cái họ trong đời sống cá nhân xã hội được dễ dàng. Do đó gia đình là trường học đầu tiên dạy các đức tính xã hội mà không một đoàn thể nào khác có thể vượt qua được.”(Tuyên ngôn về giáo dục Kitô giáo, 3; ĐSGĐ, 36).

Sự giáo dục của cha mẹ bao gồm nhiều mặt: giáo dục nhân bản (nhân cách, tính tình, tình yêu, tính dục), đức tin, luân lý và cả xã hội nữa.

2.3 “Gia đình là cung thánh sự sống”, sau hết, có nghĩa là gia đình là nơi che chở và bảo vệ sự sống:

Ngày nay trong mọi xã hội đều có những nguy cơ to lớn khiến con em chúng ta không phân biệt được giá trị thật/giá trị giả. Các phương tiện thông tin đại chúng (sách báo, phim ảnh, truyền hình, internet...) nhiều khi tiếp tay cho những nhóm người chủ trương chống sự sống bằng cách tuyên truyền những cách suy nghĩ và hành động phản luân lý, chống lại con người. Vì thế gia đình phải là thành lũy bảo vệ sự sống trước sự tấn công của các luồng thông tin độc hại, các lối sống buông thả, các xu hướng hưởng thụ lạc thú với bất cứ giá nào. Che chở và bảo vệ sự sống không có nghĩa là chúng ta nhốt con cái trong nhà, cấm đoán chúng tiếp cận với sách báo, phim ảnh, bạn bè mà phải giúp chúng biết phán đoán và chọn lựa theo tiêu chuẩn Kitô giáo khi hòa mình vào xã hội chung quanh.

3. Muốn là cung thánh của sự sống các gia đình Kitô hữu phải làm gì?

3.1 Muốn là cung thánh của sự sống, trước hết, các gia đình Kitô hữu phải hiểu biết về giá trị thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống:

“*Vô tri bất mộ*” cha ông ta đã đúc kết kinh nghiệm ngàn đời như thế! Sự hiểu biết bao giờ cũng cần thiết cho mọi lãnh vực nhân sinh và nhân linh của con người. Để trở thành cung thánh của sự sống thì người và gia đình Kitô hữu phải hiểu biết về giá trị thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống và phải biết tôn trọng sự sống theo Ý muốn của Thiên Chúa. Cách tốt nhất là học hỏi tìm hiểu giáo huấn của Chúa và của Giáo hội bằng cách tham dự các khóa học và đọc sách báo tài liệu của Giáo hội về lãnh vực này.

3.2 Muốn là cung thánh của sự sống, thứ đến, các gia đình Kitô hữu phải biết yêu thương và quý trọng sự sống như Chúa và Giáo hội mong muốn:

Khi đã có hiểu biết về giá trị của sự sống rồi thì điều kiện tiếp theo là có lòng yêu thương quý trọng sự sống như Thiên Chúa và Giáo hội mong muốn. Không phải là yêu thương và quý trọng xuông, mà phải thể hiện bằng hành vi cụ thể và thiết thực lòng yêu thương và quý trọng của mình, như vun trồng, dưỡng nuôi, uốn nắn chom sự sống phát triển hài hòa và tốt đẹp.

3.3 Muốn là cung thánh của sự sống, thứ đến, các gia đình Kitô hữu phải ý thức về trách nhiệm của mình là che chở và bảo vệ sự sống:

GIA ĐÌNH KITÔ HỮU LÀ CUNG THÁNH SỰ SỐNG

Dù các thế lực đen tối của thế giới và loài người có nỗ lực đến mấy để chống lại sự sống, thì Giáo hội Công giáo vẫn luôn luôn đứng về phía sự sống, tìm mọi cách bảo vệ và tôn vinh sự sống. Mọi người và mọi gia đình Kitô hữu phải chia sẻ quan điểm lập trường kiên định ấy của Giáo hội. Tại sao Giáo hội là kiên định như vậy?

- Thừa vì: *"Hội thánh tin tưởng mạnh mẽ rằng, sự sống con người, dù có yếu ớt và đầy đau khổ, vẫn luôn luôn là một hồng ân tuyệt vời của Thiên Chúa tốt lành. Chống lại sự bi quan và ích kỷ đang che mờ thế giới, Hội Thánh đứng về phía sự sống, và trong mỗi sự sống con người, Hội Thánh biết khám phá nét cao đẹp của tiếng "THƯA VÂNG", của tiếng "AMEN" là Đức Kitô (x. 2 Cr 1,19; Kh 3,14). Đối ngược với tiếng "KHÔNG" đang tràn ngập và làm cho thế giới ảm đạm, Hội Thánh đưa ra tiếng "THƯA VÂNG" sống động, bênh vực cho con người và thế giới, chống lại những kẻ đe dọa và làm hại sự sống" (ĐSGĐ, 30).*

Về cả ba điều vừa trình bày trên, các bậc cha mẹ phải quan tâm truyền lại cho con cái mình, để chúng cũng hiểu biết về giá trị của sự sống, cũng yêu thương quý trọng, che chở và bảo vệ sự sống như mình. Có như thế cha mẹ mới chu toàn trách nhiệm của mình, trong lãnh vực tối quan trọng này.

III. KẾT LUẬN

Trong xã hội hôm nay, có điều khó hiểu là ai ai cũng hô hào ủng hộ sự sống, kể cả những người đang tìm mọi cách để hủy diệt sự sống. Con người đang lâm vào tình trạng lẫn lộn trầm trọng về những giá trị "thật" và những giá trị "dỏm". Giáo hội

Công giáo, nhờ mạc khải của Thiên Chúa trong lịch sử Ítraen và nhất là nơi Đức Giêsu Kitô, có được hiểu biết chính xác, đầy đủ, toàn diện về con người và về sự sống. Vì thế Giáo Hội luôn là người đứng về phía sự sống, bảo vệ sự sống và rao giảng những giá trị thánh thiêng và bất khả xâm phạm của sự sống. Các gia đình Kitô hữu, trong phạm vi bé nhỏ của mình, được mời gọi trở nên “cung thánh của sự sống”.

IV. CHIA SẺ

4.1 Ông bà anh chị hãy cho biết trong địa bàn dân cư mình sinh sống, có những việc làm nào bênh vực sự sống? và đồng thời cũng có những hành động nào chống lại sự sống?

4.2 Theo ông bà anh chị thì phải làm thế nào để mọi Kitô hữu đều là những người che chở và bảo vệ sự sống và mọi gia đình Kitô hữu đều trở thành “*cung thánh của sự sống*”?

V. THỰC HÀNH

Mỗi người và mỗi gia đình Kitô hữu quyết tâm thực hiện một việc gì đó cụ thể và thiết thực (nói rõ ra) để đứng về phía sự sống và làm cho gia đình mình trở nên “*cung thánh của sự sống*”

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

PHẦN THỨ BA LIÊN QUAN TỚI MỤC VỤ GIA ĐÌNH

Đôi lời giới thiệu:

Trong Thư Chung 2013 về « Tân Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình » HĐGMVN đã đưa ra 4 đề nghị có liên quan tới Mục Vụ Gia Đình. Đó là :

(1o) Việc chuẩn bị cho giới trẻ bước vào đời sống hôn nhân và gia đình,

(2o) Đồng hành với các gia đình trẻ,

(3o) Các nhóm, hiệp hội, phong trào tu đức và tông đồ đang dần thân chăm lo mục vụ gia đình, cần được các mục tử đồng hành và hướng dẫn, nâng đỡ và khích lệ, để họ góp phần cách cụ thể và hài hòa với chương trình mục vụ chung trong mỗi giáo xứ, giáo phận.

(4o) Các giáo phận nên quan tâm đến việc đào tạo giáo sĩ, tu sĩ, giáo dân chuyên trách mục vụ gia đình.

Để giúp bạn đọc hiểu rõ hơn các vấn đề được HĐGMVN nêu, GDHT 10 xin cống hiến cho các bạn một số bài của tác giả Giêrônimô Nguyễn Văn Nội trong tập tài liệu tập huấn về «Mục Vụ Gia Đình» đã được soạn năm 2002 để giảng dạy tại một số nơi. Tập Tài Liệu tập huấn này cũng đã được phổ biến trong cuốn GIÁO DÂN VỚI GIA ĐÌNH của tác giả, nhưng chắc nhiều bạn chưa có dịp tiếp cận (vì chỉ phổ biến dưới dạng tài liệu photocopy).

BÀI I:

Ý NGHĨA & TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỤC VỤ GIA ĐÌNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1.1 Giúp các học viên *hiểu rõ* thế nào là Mục vụ Gia đình và Mục Vụ Gia đình có tầm quan trọng như thế nào, đối với Giáo hội và xã hội cũng như đối với các gia đình.

1.2 Giúp các học viên *ý thức* tầm quan trọng của Mục vụ Gia đình để họ nỗ lực đóng góp công sức vào công tác Mục vụ này theo khả năng và hoàn cảnh riêng của mình.

II. TIẾP CẬN VẤN ĐỀ

2.1 Các bạn *biết, thấy, nghĩ* gì về Mục vụ Gia đình trong Giáo hội? Hãy chia sẻ với các học viên khác.

2.2 Theo bạn thì Mục vụ Gia đình cần thiết và quan trọng như thế nào? Thế tại sao trong các giáo xứ và giáo phận, Mục vụ ấy chưa được mấy người quan tâm?

2.3 Theo bạn thì tại sao có Khóa Tập huấn ngắn ngày về Mục vụ Gia đình này? Bản thân bạn “kỳ vọng” hay “trông đợi” gì ở Khóa Tập huấn này?

III. TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

3.1 Thế nào là Mục Vụ Gia đình?

Ý NGHĨA & TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỤC VỤ GIA ĐÌNH

* **Mục vụ:** là tất cả những công việc mà Giáo hội và các thành phần khác nhau của Giáo hội thực hiện nhằm thể hiện trách nhiệm chăm sóc đối với các thành viên khác của Giáo hội hay đối với con người. “Mục vụ” xuất phát từ từ “Mục tử”. Mục tử là người có sứ mạng chăn dắt và chăm sóc đàn chiên được Thiên Chúa trao cho. Đức Giê-su là vị Mục tử nhân lành, là vị Chủ chăn tuyệt vời nhất, vì Người đã hiến mạng sống mình cho đàn chiên: từ việc giảng trần, lao động, giảng dạy, chữa bệnh, trừ quỷ, làm phép lạ cho đến việc chịu khổ nạn và chịu chết trên thập giá, Người đều làm vì chúng ta là chiên của Người, để cho chúng ta “được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10).

* **Mục vụ Gia đình:** là tất cả những công việc lớn nhỏ mà Giáo hội và các thành phần khác nhau của Giáo hội thực hiện nhằm thể hiện trách nhiệm chăm sóc đối với các gia đình và các thành viên của gia đình, nhằm giúp các gia đình và thành viên của gia đình thực hiện được chức năng, ơn gọi, sứ mạng của mình.

3.2 Tầm quan trọng của Gia đình:

* Để thấy rõ tầm quan trọng của Mục vụ Gia đình, thì chúng ta phải thấy được tầm quan trọng của Gia đình, đối với từng con người, đối với xã hội cũng như Giáo hội. Đức Gio-an Phao-lô khẳng định: “*Tương lai của thế giới và Giáo hội đi qua các gia đình* (FC 75) & “*Tương lai của nhân loại sẽ đến qua gia đình*” (FC 86). Tại sao Đức Gio-an Phao-lô II lại quả quyết như thế? – Tại vì:

(a) đối với con người, gia đình là cái nôi trong đó con người sinh ra và lớn lên, là mái ấm, là trường học đầu tiên; gia đình có sứ mạng đặc biệt trong chương trình của Thiên Chúa.

(b) đối với xã hội, gia đình là tế bào, là nền tảng, là mẫu mực; giữa gia đình và xã hội có mối tương quan mật thiết, hữu cơ: *“Gia đình tốt thì xã hội mới tốt, Xã hội mà tốt thì gia đình càng tốt”*

(c) còn đối với Giáo hội, gia đình là Giáo hội thu nhỏ, Giáo hội tại gia, là trường học đời sống Ki-tô hữu, là cộng đoàn đón nhận, sống, làm chứng và rao giảng Tin Mừng Cứu độ.

* Trong tông huấn Familiaris Consortio, Đức Gio-an Phao-lô II đã nêu lên 4 bổn phận chính của gia đình là:

(a) Đào tạo một cộng đồng các ngôi vị:

Liên quan tới bổn phận thứ nhất là đào tạo một cộng đồng các ngôi vị, Tông huấn nêu lên những vấn đề chính sau đây:

Tình yêu là nguồn mạch và sức mạnh của sự hiệp thông (FC 18),

Sự hiệp thông vợ chồng là sự hiệp nhất không thể phân ly (FC 19),

Một sự hiệp thông bất khả phân ly (FC 20),

Sự hiệp thông mở rộng của gia đình (FC 21),

Những quyền lợi và vai trò của người phụ nữ (FC 22),

Người phụ nữ và xã hội (FC 23),

Những điều xúc phạm đến phẩm giá phụ nữ (FC 24),

Người nam là chồng và là cha (FC 25),

Những quyền lợi của con cái (FC 26),

Những người già cả trong gia đình (FC 27).

(b) Phục vụ sự sống:

Liên quan tới bổn phận thứ hai là phục vụ sự sống, Tông huấn nêu lên những vấn đề chính sau đây:

Ý NGHĨA & TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỤC VỤ GIA ĐÌNH

Việc truyền sinh:

Những người cộng tác với tình yêu của Thiên Chúa Tạo Hóa (FC 28),

Giáo lý và qui luật của Giáo hội bao giờ cũng vừa cũ vừa mới (FC 29),

Giáo hội đứng về phía bảo vệ sự sống (FC 30),

Đề ý định của Thiên Chúa được thể hiện ngày một trọn vẹn hơn (FC 31),

Trong cái nhìn toàn vẹn về con người và về ơn gọi của con người (FC 32),

Giáo hội là Mẹ và là Thầy cho những người phôi ngẫu đang gặp khó khăn (FC 33),

Hành trình luân lý của đôi bạn (FC 34),

Khơi dậy những xác tín và cống hiến một sự giúp đỡ cụ thể (FC 35).

Giáo dục:

Quyền và bổn phận giáo dục của cha mẹ (FC 36),

Giáo dục theo chiều hướng các giá trị chính yếu của đời người (FC 37),

Sứ mạng giáo dục và bí tích hôn nhân (FC 38),

Kinh nghiệm đầu tiên về Giáo hội (FC 39),

Tương quan với các cấp giáo dục khác (FC 40),

Việc phục vụ sự sống bằng nhiều hình thức (FC 41).

(c) Tham gia vào việc phát triển xã hội:

Liên quan tới bổn phận thứ ba là tham gia vào việc phát triển xã hội, Tông huấn nêu lên những vấn đề chính sau đây:

Gia đình, tế bào đầu tiên và sống động của xã hội (FC 42),
Đời sống gia đình: kinh nghiệm hiệp thông và chia sẻ (FC 43),
Vai trò xã hội và chính trị (FC 44),
Xã hội phục vụ gia đình (FC 45),
Hiến chương về quyền gia đình (FC 46),
Ân sủng và trách nhiệm của gia đình Ki-tô hữu (FC 47),
Tiến tới một trật tự quốc tế mới (FC 48).

(d) Tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội:

Liên quan tới bốn phạm trù bốn là tham gia vào đời sống và sứ mạng của Giáo hội, Tông huấn nêu lên những vấn đề chính sau đây:

Gia đình trong mầu nhiệm Giáo hội (FC 49),
Một trách nhiệm có tính giáo hội riêng biệt và độc đáo (FC 50).

1. Gia đình Kitô hữu, cộng đồng tin và rao giảng Tin Mừng:

Đức tin khám phá và thán phục ý định của Thiên Chúa về gia đình (FC 51),

Thừa tác vụ phúc âm hóa của gia đình ki-tô hữu (FC 52),
Một việc phục vụ có tính giáo hội (FC 53),
Rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ tạo (FC 54).

2. Gia đình Ki-tô hữu, cộng đồng đối thoại với Thiên Chúa:

Đền thờ tại gia của Giáo hội (FC 55),
Hôn nhân, bí tích thánh hóa lẫn nhau và là hành vi phụng tự (FC 56),
Hôn Nhân và Thánh Thể (FC 57),
Bí tích hoán cải và giao hòa (FC 58),

Ý NGHĨA & TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỤC VỤ GIA ĐÌNH

Kinh nguyện gia đình (FC 59),

- Những nhà giáo dục đức tin (FC 60),
- Kinh nguyện phụng vụ và kinh nguyện riêng (FC 61),
- Kinh nguyện và đời sống (FC 62).

3. Gia đình Ki-tô hữu, cộng đoàn phụng vụ con người:

- Lệnh truyền mới của tình yêu (FC 63),
- Nhận ra hình ảnh Thiên Chúa nơi mỗi anh chị em (FC 64).

3.3 Tầm quan trọng của Mục vụ Gia đình:

Vì gia đình có tầm quan trọng như thế, nên công tác Mục vụ Gia đình là một công tác hết sức quan trọng đối với Giáo hội. Chính Đức Gio-an Phao-lô II đã nhiều lần xác định điều ấy: *“Vi thế, cần nhấn mạnh một lần nữa việc Giáo hội phải cấp bách can thiệp mục vụ để nâng đỡ gia đình. Cần phải cố gắng hết sức để ngành mục vụ gia đình được củng cố và phát triển, trở thành một ngành thật ưu tiên, vì chắc chắn trong tương lai, việc loan báo Tin Mừng phần lớn tùy thuộc nơi Giáo hội tại gia”* (FC số 65; Diễn văn tại Đại hội Giám mục Nam Mỹ, khóa 3 ngày 28-1-1979, IV, a: AAS 71 (1979), t.204).

IV. THẢO LUẬN VÀ ỨNG DỤNG

4.1 Bạn hãy chia sẻ những cảm nghĩ, nhận thức của mình sau khi nghe trình bày đề tài I?

4.2 Bạn quyết tâm sẽ làm gì cho bản thân mình, cho gia đình, cộng đoàn và giáo xứ của bạn?

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

BÀI II:

CÁC GIAI ĐOẠN CỦA MỤC VỤ GIA ĐÌNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1.1 Giúp các học viên hiểu rõ CÁC GIAI ĐOẠN khác nhau của Mục vụ Gia đình.

1.2 Giúp các học viên tích cực tham gia vào Mục vụ Gia đình ở những giai đoạn mà họ có khả năng và điều kiện.

II. TIẾP CẬN VẤN ĐỀ

2.1 Có người ta khẳng định rằng Mục Vụ Gia đình bao trùm toàn bộ đời sống con người, kể từ khi lọt lòng cho đến khi nhắm mắt: bạn thấy lời khẳng định ấy có đúng không? Tại sao?

2.2 Theo bạn thì giai đoạn nào con em chúng ta cần đến sự chăm sóc của Mục vụ Gia đình nhất? Tại sao? Còn các giáo xứ thường quan tâm đến Mục vụ Gia đình ở giai đoạn nào nhất? Tại sao thế?

III. TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

Tông huấn Familiaris Consortio của Đức Gio-an Phao-lô II “về những bổn phận của gia đình Ki-tô hữu” đã dành Phần Thứ Tư để trình bày về Mục vụ Gia đình. Trong phần này Tông huấn nói đến (I) Các giai đoạn của Mục vụ Gia đình, (II) Các cơ cấu của Mục vụ Gia đình, (III) Những người có trách nhiệm về Mục vụ Gia đình và (IV) Mục vụ Gia đình trong những hoàn cảnh khó khăn.

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 10

Trong các chương II, III, IV, V và VI chúng ta sẽ lần lượt xem xét các vấn đề được Familiaris Consortio nêu trong phần thứ tư này.

3.1 Sứ mạng đồng hành của Giáo hội:

Trước hết, Tông huấn xác định sứ mạng đồng hành của Giáo hội với các gia đình Ki-tô hữu: *“Như tất cả mọi thực tại sinh động, gia đình cũng được mời gọi phát triển và tăng trưởng. Sau khi trải qua sự chuẩn bị của thời kỳ đính hôn và việc cử hành bí tích hôn nhân, đôi bạn bắt đầu bước đường hằng ngày tiến tới việc thực hiện tuần tự các giá trị và bổn phận của hôn nhân. Vì thế, cần nhấn mạnh một lần nữa việc Giáo hội phải cấp bách can thiệp mục vụ để nâng đỡ gia đình. Cần phải cố gắng hết sức để ngành Mục vụ Gia đình được củng cố và phát triển, trở thành một ngành thật ưu tiên, vì chắc chắn trong tương lai, việc loan báo Tin Mừng phần lớn tùy thuộc vào Giáo hội tại gia là các gia đình”* (xem FC số 65; và Diễn văn tại Đại hội Giám mục Nam Mỹ, khóa 3, ngày 28-1-1979, IV,a: AAS 71 (1979), t.204).

3.2 Việc chuẩn bị bước vào đời sống gia đình:

Kế tiếp Tông huấn trình bày về nhu cầu chuẩn bị cho các bạn trẻ: *“Vào thời chúng ta, việc chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào hôn nhân và đời sống gia đình càng cần thiết hơn bao giờ hết”. Lý do: “Những thay đổi dồn dập trong lòng hầu hết các xã hội tân tiến đòi hỏi không những chỉ gia đình mà cả xã hội và Giáo hội phải dấn thân vào nỗ lực chuẩn bị tương xứng, để các bạn trẻ có thể cáng đáng các trách nhiệm trong tương lai. Nhiều hiện tượng tiêu cực trong đời sống gia đình mà ngày nay người ta than phiền, đã xuất phát từ sự kiện này là trong những hoàn cảnh mới, các bạn trẻ không còn nhận ra được phẩm trật đúng đắn các giá trị (bậc thang các giá trị) và vì không còn những tiêu chuẩn chắc*

CÁC GIAI ĐOẠN MỤC VỤ GIA ĐÌNH

chấn để xử thế, họ không còn biết làm sao đương đầu và giải quyết các khó khăn mới. Kinh nghiệm cho thấy: các bạn trẻ được chuẩn bị chu đáo cho đời sống gia đình, cách chung sẽ thành công hơn các bạn khác. Điều đó còn đúng hơn nữa cho hôn nhân Ki-tô giáo, vốn có ảnh hưởng rất rộng đối với sự thánh thiện của biết bao người nam người nữ. Vì thế Giáo hội cổ vũ những chương trình chuẩn bị hôn nhân phong phú và hữu hiệu, để hết sức loại trừ những khó khăn mà trong đó biết bao gia đình đang phải chiến đấu, và hơn nữa, để tích cực dẫn đưa các cuộc hôn nhân đến cho thành công và trưởng thành trọn vẹn.

3.3 Các giai đoạn chuẩn bị:

"Việc chuẩn bị hôn nhân phải được xem xét và thực hiện theo một tiến trình tuần tự và liên tục, qua ba giai đoạn chính: chuẩn bị xa, chuẩn bị gần và chuẩn bị liền trước bí tích.

- Chuẩn bị xa :

"Bắt đầu từ thời thơ ấu, khoa sư phạm khôn ngoan của gia đình phải nhằm đưa trẻ em tới chỗ khám phá ra rằng mình được phú ban một tâm lý vừa phong phú vừa phức tạp, được phú ban một nhân cách đặc thù, với những sức mạnh cũng như những yếu đuối riêng của mình. Đây là giai đoạn mà trong đó người ta dần dần ghi khắc cho các em lòng quý chuộng đối với mọi giá trị nhân bản đích thực, trong đó tương quan liên vị cũng như các tương quan xã hội, với những gì hàm chứa trong đó để đào tạo tính tình, để biết tự chủ và biết sử dụng đúng đắn các xu hướng riêng của mình, để biết cách nhận xét và gặp gỡ những người khác phái, và những chuyện khác như thế. Ngoài ra, đặc biệt đối với các Ki-tô hữu, còn phải có sự đào tạo vững chắc về đời sống thiêng liêng và giáo lý, để hiểu được rằng hôn nhân là một ơn gọi

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 10

và là một sứ mạng đích thực, những vấn không loại trừ khả năng tận hiến cho Thiên Chúa trong ơn gọi linh mục hoặc tu sĩ.

- Chuẩn bị gần:

Sẽ dựa trên nền tảng ấy và là một công cuộc lâu dài: bắt đầu từ lứa tuổi thích hợp và với việc dạy giáo lý tương xứng, tương tự phần nào như hành trình dự tòng. Công việc này sẽ gồm việc chuẩn bị chuyên biệt về các bí tích, như để giúp các bạn trẻ tái khám phá các bí tích. Việc canh tân giáo lý theo chiều hướng đó cho tất cả những ai đang chuẩn bị hôn nhân Ki-tô giáo là một điều hết sức cần thiết, để bí tích sẽ được cử hành và được sống với những dữ kiện luân lý và thiêng liêng thích hợp. Đến lúc thích hợp và tùy theo những đòi hỏi cụ thể khác nhau, việc đào tạo tôn giáo cho những người đính hôn sẽ phải được bổ túc bằng một sự chuẩn bị cho đời sống lứa đôi: khi trình bày hôn nhân như một tương quan liên vị phải được phát triển liên tục giữa người nam và người nữ. Người ta phải khuyến khích họ đào sâu những vấn đề về tính dục hôn nhân và về vai trò cha mẹ có ý thức trách nhiệm, cùng với những hiểu biết cốt yếu gắn liền với các vấn đề ấy trong lãnh vực sinh lý và y học, và đưa họ tới chỗ làm quen với những phương pháp tốt để giáo dục con cái, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để họ có được những yếu tố cơ bản cho một nếp sống gia đình ổn định (việc làm chắc chắn, đủ điều kiện tài chánh, biết điều hành sáng suốt, có khái niệm về kinh tế gia đình v.v..

Sau cùng, cũng sẽ không được coi thường việc chuẩn bị cho công cuộc tông đồ gia đình, cho tình huynh đệ và sự cộng tác với các gia đình khác, cho việc tích cực hội nhập vào các nhóm, các hiệp hội, các phong trào và các sáng kiến có mục đích đem lại thiện ích nhân bản và Ki-tô giáo cho gia đình”

CÁC GIAI ĐOẠN MỤC VỤ GIA ĐÌNH

- Chuẩn bị liền trước khi cử hành bí tích:

“Phải diễn ra trong nhiều tháng và nhất là trong những tuần cuối trước lễ cưới để nhờ đó có thể đem lại một ý nghĩa mới, một nội dung mới và một hình thức mới cho việc quen gọi là điều tra hôn phối mà giáo luật đòi buộc. Một việc chuẩn bị như thế vốn cần thiết cho tất cả mọi trường hợp, lại càng khẩn cấp hơn cho những đôi hôn phối còn gặp nhiều thiết sót và khó khăn về mặt giáo lý và thực hành Ki-tô giáo.

Trong số các yếu tố phải truyền đạt trong tiến trình đức tin này, tựa như ở thời kỳ dự tòng, cũng phải có việc đào sâu về mầu nhiệm Chúa Ki-tô và Giáo hội, về ý nghĩa của ân sủng và của trách nhiệm gắn liền với hôn nhân Ki-tô giáo. Đó là chưa kể tới việc chuẩn bị để tham dự tích cực vào nghi lễ phụng vụ hôn phối” (FC 66).

- Cử hành bí tích:

“Hôn nhân Ki-tô giáo đòi hỏi phải theo luật cử hành phụng vụ, để diễn tả tính cách xã hội và cộng đồng, nơi bản chất Giáo hội và bí tích của khế ước hôn nhân giữa hai người đã được rửa tội” (FC 67).

Việc cử hành bí tích được hiểu như một hành vi bí tích để thánh hóa, như một dấu chỉ và như một hành vi bí tích của Giáo hội (xem FC 67).

3.4 Mục vụ sau Lễ Cưới:

“Trong cụ thể, ưu tư mục vụ dành cho những gia đình hợp lệ, làm cho mọi thành phần cộng đồng Giáo hội địa phương dần thân giúp đỡ đôi bạn khám phá và sống ơn gọi cũng như sứ mạng mới của mình, để gia đình ngày càng trở nên một cộng

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 10

đồng yêu thương đích thực, phải làm cho mọi phần tử đều được giúp đỡ và được đào tạo, để chu toàn trách nhiệm của mình trước những vấn đề mới, để phục vụ lẫn nhau cũng như để tham gia vào đời sống gia đình”.

Trong việc mục vụ dành với các gia đình trẻ, Giáo hội phải quan tâm giáo dục cho họ biết sống tình yêu vợ chồng cách có trách nhiệm, trong tương quan với các đòi hỏi về hiệp thông và phục vụ sự sống, cũng như dạy cho họ biết hòa hợp tình thân mật của tổ ấm gia đình với trách nhiệm quảng đại chung của mọi người trong việc xây dựng Giáo hội và xã hội nhân loại. Khi có con cái, đôi bạn trở thành một gia đình theo nghĩa tròn đầy và chuyên biệt. Lúc đó Giáo hội vẫn còn phải gần gũi hai cha mẹ để giúp đỡ họ đón nhận con cái và yêu mến chúng như một ơn Chúa sự sống ban cho, vui vẻ chấp nhận vất vả để phục vụ cho chúng lớn lên về mặt nhân bản và Ki-tô giáo” (FC 69).

IV. THẢO LUẬN VÀ ỨNG DỤNG

4.1 Bạn có cảm nghĩ, nhận thức, quyết tâm gì sau khi nghe trình bày đề tài II này? Xin hãy chia sẻ với các bạn khác.

4.2 Đối chiếu với thực tế ở giáo xứ, bạn có nhận xét gì? Bạn có thể làm gì để giáo xứ bạn quan tâm hơn nữa đến các giai đoạn Mục vụ Gia đình, nhất là giai đoạn chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân gia đình?

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

BÀI III :

NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ MỤC VỤ GIA ĐÌNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU



1.1 Giúp các học viên *biết rõ* những ai là người có trách nhiệm đặc biệt đối với Mục vụ Gia đình.

1.2 Giúp họ *ý thức* trách nhiệm của riêng mình đối với Mục vụ Gia đình, để tùy khả năng và hoàn cảnh họ *đóng góp công sức* vào việc thực thi trách nhiệm quan trọng ấy.

II. TIẾP CẬN VẤN ĐỀ

2.1 Theo bạn thì những ai có trách nhiệm về Mục vụ Gia đình? Do đâu mà những người ấy có trách nhiệm về Mục vụ Gia đình? Những người ấy có ý thức và thực thi trách nhiệm của họ không? Tại sao?

2.2 Riêng bạn, bạn có ý thức và thể hiện trách nhiệm của bạn về Mục vụ Gia đình không? Bạn thể hiện trách nhiệm ấy như thế nào?

III. TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

Trong đề tài IV này, chúng ta sẽ xem xét quan điểm và giáo huấn của Tông huấn những người có trách nhiệm về Mục vụ Gia đình (số 73-76).

Ngoài chính gia đình –vừa là đối tượng vừa là chủ thể trước hết của Mục vụ Gia đình – còn phải nhắc đến những người có trách nhiệm chính yếu khác trong ngành Mục vụ đặc biệt này.

3.1 Các Giám mục:

“Người chịu trách nhiệm đầu tiên về Mục vụ Gia đình trong giáo phận là Giám mục. Như một người cha và chủ chăn, ngài phải đặc biệt lo lắng cho ngành này, chắc chắn là ngành ưu tiên của Mục vụ. Ngài phải hiến cho ngành này tất cả sự chú trọng, tận tâm, thời giờ, nhân sự và tài lực: nhưng hơn hết đích thân ngài phải đem lại một điểm tựa cho các gia đình và cho tất cả những người đang giúp ngài, trong công việc Mục vụ Gia đình, thuộc những cơ cấu khác nhau của giáo phận. Cách riêng ngài phải tha thiết quan tâm để giáo phận ngày càng thực sự là một “gia đình giáo phận”, làm mẫu mực và nguồn hy vọng cho nhiều gia đình đang là thành phần của giáo phận” (FC 73).

3.2 Các linh mục và phó tế:

“Các Giám mục được giúp đỡ cách đặc biệt do các linh mục mà trách nhiệm của họ – như Thượng Hội đồng Giám mục đã chính thức nhấn mạnh – tạo thành một phần cốt yếu trong thừa tác vụ của Giáo hội đối với hôn nhân và gia đình.

NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ MỤC VỤ GIA ĐÌNH

Cũng phải nói hể về các phó tế khi họ được trao nhiệm vụ về ngành mục vụ này.

Trách nhiệm của các vị ấy không những mở rộng trên các vấn đề luân lý và phụng vụ, nhưng còn cả trên các vấn đề cá nhân và xã hội. Các vị phải nâng đỡ gia đình trong các khó khăn và đau khổ, bằng cách đứng bên cạnh các phần tử gia đình, giúp họ biết nhìn cuộc sống dưới ánh sáng Tin Mừng.

Được chuẩn bị thích đáng và nghiêm chỉnh cho việc tông đồ này, các linh mục và phó tế bao giờ cũng phải xử sự, đối với các gia đình, như một người cha, người anh, chủ chăn và thầy dạy bằng cách giúp họ với sự trợ giúp của ân sủng và soi sáng cho họ với ánh sáng của sự thật” (FC 74).

3.3 Nam nữ tu sĩ:

“Nam nữ tu sĩ và những người tận hiến nói chung, có thể góp phần vào công tác tông đồ gia đình... Nam nữ tu sĩ, các thành viên các Tu hội Đời và các Hội trọn lành khác, với danh nghĩa cá nhân và tập đoàn, cũng đều có khả năng đem lại một sự phục vụ nào đó cho các gia đình, đặc biệt quan tâm tới trẻ em, nhất là những trẻ em bị bỏ rơi, không được chấp nhận, mồ côi, nghèo khổ hay tàn tật; và họ có thể làm điều đó bằng cách thăm viếng các gia đình và săn sóc bệnh nhân; tạo những tương quan đầy kính trọng và bác ái với những gia đình thiếu vắng, đang gặp khó khăn hoặc phân tán; trình bày giáo huấn và đưa ra những lời khuyên để chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào hôn nhân và giúp cho các đôi bạn trong vấn đề truyền sinh thật sự có trách nhiệm; giúp đỡ các gia đình mở cửa đón nhận người khác một cách giản dị và chân tình, để

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 10

các gia đình có thể gặp được ở đó cảm thức về Thiên Chúa, sự ham thích cầu nguyện và hồi tâm, tấm gương cụ thể về một đời sống trong tình bác ái và niềm vui huynh đệ giữa các thành phần trong đại gia đình Thiên Chúa” (FC 75).

3.4 Những giáo dân chuyên môn:

“Các giáo dân chuyên môn (y sĩ, luật gia, tâm lý gia, trợ tá xã hội, cố vấn v.v..) có thể hỗ trợ các gia đình với tính cách cá nhân, hoặc trong công tác của những hiệp hội hay các tổ chức khác nhau, để góp phần soi sáng, cố vấn, định hướng và nâng đỡ. Cũng có thể nói lại cho họ những lời huấn dụ tôi đã có dịp nói với Liên đoàn các Cố vấn Gia đình Ki-tô giáo: “Việc dẫn thân của quý vị thật đáng được gọi là sứ mạng, vì những mục tiêu mà quý vị theo đuổi thật cao cả và kết quả phát xuất từ đó có tính cách quyết định cho lợi ích của xã hội cũng như của chính cộng đồng Ki-tô hữu... Hiệu quả của tất cả những gì mà quý vị làm được để nâng đỡ các gia đình, sẽ vượt khỏi lãnh vực riêng của gia đình, để đạt đến cả những người khác và ảnh hưởng trên xã hội. Tương lai của thế giới và của Giáo hội đi qua các gia đình” (Diễn văn cho Liên đoàn các Cố vấn Gia đình Ki-tô giáo ‘Confédération des Conseillers familiaux chrétienne’ ngày 29-11-1980, số 3-4; FC số 75).

3.5 Những người sử dụng và nhân viên ngành truyền thông xã hội:

Tông huấn xác định: “Những phương tiện truyền thông xã hội ‘thường tác động sâu xa trên tình cảm và trí tuệ, luân lý lẫn tôn giáo của những người sử dụng’, nhất là các người trẻ (Phao-lô VI, Sứ điệp ngày thế giới truyền thông xã hội lần thứ

NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ MỤC VỤ GIA ĐÌNH

3, 7-4-1969, AAS 61 (1969), t.455). Chúng có thể tạo một ảnh hưởng hữu ích cho đời sống và những thói quen của gia đình cũng như cho việc giáo dục trẻ em, nhưng đồng thời chúng cũng giấu ẩn ‘những cạm bẫy và nguy hiểm mà người ta không thể coi thường’ (Gio-an Phao-lô II, Sứ điệp ngày thế giới truyền thông xã hội 1-5-1980: Insegnamenti di Giovanni Paolo II, III, 1 (1980), t.1042) và chúng cũng có thể trở nên phương tiện –đôi khi được vận dụng thật khéo léo và có hệ thống như, thật đáng tiếc, vẫn xảy ra trong nhiều nước trên thế giới – để chuyên chở những ý thức hệ phá hoại hay những nhãn quan lệch lạc về cuộc sống, gia đình, tôn giáo, luân lý, khinh thường phẩm giá và định mệnh con người.

Nguy hiểm còn rõ hơn nữa khi ‘lối sống hiện nay, cách riêng tại các nước kỹ nghệ, thường lôi kéo các gia đình đến chỗ thoái thác trách nhiệm giáo dục con cái, viện cớ có những tiện ích giải trí (có sẵn ở gia đình qua truyền hình và một số sách báo) để trôi qua hết thì giờ và sinh hoạt nhi đồng, thiếu niên’ (Gio-an Phao-lô II, Sứ điệp ngày thế giới truyền thông xã hội 1980, 1-5-1980: Insegnamenti di Giovanni Paolo II, III, 1 (1980), t.1042).

Và Tông huấn kết luận: *“Do đó, chúng ta có “bổn phận” phải ra sức bảo vệ giới trẻ thoát khỏi những cuộc “tấn công” của các phương tiện truyền thông đại chúng, bằng cách sử dụng các phương tiện giải trí lành mạnh, hữu ích và mô phạm về thể lý, luân lý và thiêng liêng, “để gia tăng giá trị cho thời giờ rảnh rỗi của giới trẻ cũng như định hướng năng lực cho họ”* (Gio-an Phao-lô II, Sứ điệp ngày thế giới truyền thông xã hội 1981, 10-5-1981, số 5: Osservatore Romano 22-5-1981, t.2).

GIÁO DÂN HỢP TUYỂN 10

“Ngoài ra, vì các phương tiện truyền thông xã hội – cũng như học đường và môi sinh – thường gây ảnh hưởng đáng kể trong việc đào tạo con cái, cho nên với tư cách là những người sử dụng các phương tiện ấy, các cha mẹ cần giữ vai trò chủ động trong việc sử dụng cách điều độ, có phê phán, phản tỉnh và khôn ngoan, hầu định mức ảnh hưởng của chúng trên con cái, cũng như giữ vai trò chủ động trong việc can thiệp nhằm giáo dục cho lương tâm của con cái có được những phán đoán trong sáng và khách quan, để chúng có thể chấp nhận hay từ chối một chương trình nào đó trong những chương trình được trình chiếu” (Như trên).

Cha mẹ sẽ thực hiện một cố gắng tương tự để tìm cách gây ảnh hưởng trên chính việc chọn và chuẩn bị các chương trình, bằng cách có những sáng kiến thích hợp để liên lạc với những người có trách nhiệm thuộc các cấp khác nhau trong việc sản xuất và phát hành, để bảo đảm không vì quyền lợi bất chấp những giá trị nhân bản nền tảng, là một phần công ích xã hội đích thực, và hơn nữa để người ta đừng cố tình gây thiệt hại cho các giá trị ấy, ngược lại, sẽ phổ biến những chương trình thích hợp trình bày các vấn đề gia đình, trong ánh sáng trung thực của chúng và cách giải đáp thỏa đáng cho các vấn đề ấy. Về vấn đề này, vị tiền nhiệm của tôi là Đức Phao-lô VI đã viết: “Các nhà sản xuất phải nhận biết và tôn trọng những đòi hỏi của gia đình. Điều đó giả thiết đôi khi họ phải rất can đảm và lúc nào cũng phải ý thức trách nhiệm rất cao. Thật vậy, họ phải tự ngăn cấm mình về...tất cả những gì có thể làm tổn thương đến gia đình trong sự hiện hữu, bền vững, quân bình và hạnh phúc; vì mọi điều phương hại đến các giá trị căn bản

NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ MỤC VỤ GIA ĐÌNH

của gia đình – dù là tự do luyến ái hay những sự bạo hành, biện hộ cho sự ly dị hay những thái độ chống xã hội của người trẻ – đều là một sự phung phí cho thiện ích đích thực của con người” (Phao-lô VI, Sứ điệp ngày thế giới truyền thông xã hội lần thứ 3, 7-4-1969, AAS 61 (1969), t. 456).

Và trong một dịp tương tự, chính tôi cũng đã nhấn mạnh rằng, các gia đình “phải có thể tin cậy thật tình vào thiện chí, sự ngay thẳng và ý thức trách nhiệm của những người chuyên nghề truyền thông đại chúng: từ các nhà xuất bản, văn sĩ, nhà sản xuất, đạo diễn, tác giả kịch bản, đến các thông tin viên, bình luận viên, diễn viên” (Như trên). Ví thế Giáo hội cũng có bổn phận phải không ngừng dành mọi quan tâm cho các hạng nhân viên ấy, đồng thời khuyến khích và nâng đỡ những người công giáo cảm thấy mình được kêu gọi và có khả năng để dẫn thân vào các ngành tế nhị ấy” (Gio-an Phao-lô II, FC 76; Sứ điệp ngày thế giới truyền thông xã hội 1980, 1-5-1980: Insegnamenti di Giovanni Paolo II, III, 1 (1980), t.1044).

IV. THẢO LUẬN VÀ ỨNG DỤNG

4.1 Làm thế nào để những người có trách nhiệm về Mục vụ Gia đình ý thức và chu toàn trách nhiệm của mình trong lãnh vực Mục vụ Gia đình?

4.2 Riêng bạn, bạn thấy mình phải làm gì từ nay về sau để thực thi trách nhiệm của mình trong lãnh vực Mục vụ Gia đình quan trọng này? Bạn quyết tâm thực hiện một số việc cụ thể nào?

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội



BÀI IV:

MỤC VỤ TƯ VẤN VỀ HÔN NHÂN & GIA ĐÌNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1.1 Giúp các học viên thấy được **TẦM QUAN TRỌNG & TÍNH CẤP BÁCH** của Mục vụ Tư vấn về Hôn nhân và Gia đình là một công tác còn xa lạ với các giáo phận Việt Nam.

1.2 Tạo cho học viên sự nhạy cảm về một nhu cầu mới trong Mục vụ gia đình, để người ấy có thái độ và hành động thích hợp.

II. TIẾP CẬN VẤN ĐỀ

2.1 Bạn có thấy trong xã hội chúng ta, xuất hiện một dịch vụ và cũng là một ngành nghề mới: đó là Tư vấn không? Tư vấn đầu tư, Tư vấn pháp luật, Tư vấn Tâm lý v.v.. Khi một bạn trẻ công giáo thắc mắc về một vấn đề gì đó trong lãnh vực hôn nhân và gia đình thì bạn trẻ ấy tìm đến ai? Khi các bà vợ, các ông

chồng thắc mắc về một vấn đề gì đó liên quan tới đời sống lứa đôi của họ thì họ tìm đến đâu và gặp ai?

2.2 Theo bạn thì công tác tư vấn về hôn nhân gia đình có phải là một nhu cầu thật không? Bạn có thấy Giáo xứ hay Tòa Giám mục nào, có Văn phòng và chuyên viên tư vấn cho các bạn trẻ và cho các bà vợ các ông chồng không? Bạn có đề nghị gì?

III. TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

Mục vụ Tư vấn về Hôn nhân và Gia đình là một bộ môn thuộc lãnh vực Tư vấn Ki-tô giáo. Nên chúng ta phải nói về Tư vấn Ki-tô giáo trước khi nói về Mục vụ Tư Vấn về Hôn nhân Gia đình. Mặt khác trước khi nói về Tư Vấn Ki-tô giáo chúng ta không thể không nói về Tư Vấn nhân bản vì những gì đúng với Tư vấn Nhân Bản thì cũng đúng với Tư Vấn Ki-tô giáo.

3.1 Mục đích của Tư vấn Nhân bản:

Trong tác phẩm “Mục vụ Tư vấn” của mình, tác giả Phương Hoài Nhân, một tu sĩ Dòng Đa Minh đã viết về mục đích của Tư vấn Nhân bản như sau: *“Mục đích tuyệt đỉnh của việc tư vấn là sự trưởng thành cá tính, nói cách khác là sự tự nhận thức trọn vẹn của thỉnh vấn viên. Mục đích này đạt được nhu cầu căn bản, lòng ao ước, và quyền lựa chọn của thỉnh vấn viên như một con người.”*

3.2 Nghệ thuật và lý thuyết trong Tư vấn Nhân bản:

Và về nghệ thuật và lý thuyết Tư vấn Nhân bản như sau: “Tư vấn về đời sống nhân bản nói chung là một hỗ trợ tâm lý giúp cho cá nhân đạt đến việc tự nhận thức cách trọn vẹn hay trưởng thành cá tính. Nhiều khoa nghiên cứu về con người như Nhân chủng học, Tâm lý học và các hệ thống sư phạm đã kết hợp

MỤC VỤ TƯ VẤN VỀ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

thành khoa Tư vấn thực tiễn. Thực ra đây là một nghệ thuật hơn là một khoa học và có các học thuyết tư vấn khác nhau được chỉ dạy nơi các trường học. Như vậy để chuẩn bị cho mình trở thành nhà tư vấn, người ta phải luôn học hỏi các học thuyết về tư vấn. Việc học hỏi như thế hẳn nhiên rất lợi ích. Đây là điều kiện thiết yếu để trở thành nhà tư vấn tài khéo. Tuy nhiên, để trở thành nhà tư vấn có trình độ, người ta cũng phải có năng khiếu tự nhiên. Năng khiếu này cần được phát triển và kiện toàn qua việc học hỏi và tôi luyện.

Nói chung, nhà tư vấn tài giỏi phần nhiều là do trời phú ban, sinh ra đã có năng khiếu tư vấn và được thực hiện qua việc học hỏi và trau dồi trong lãnh vực chuyên môn này. Việc trau dồi cần thiết để trở thành nhà tư vấn tài giỏi được thể hiện bằng hành động, cùng với trực giác và sự khôn ngoan. Việc học hỏi, nói cách khác, chính là sự phản ánh có phương pháp dựa vào kinh nghiệm, giúp cho vị tư vấn bén nhạy hơn đối với các vấn đề mà vị tư vấn đó đang thực hiện và cho ông sự hiểu biết phải làm thế nào. Vậy thì, việc huấn luyện tăng thêm khả năng tư vấn và việc học hỏi nghiên cứu sẽ tạo cho vị tư vấn những phương thức tốt nhất để sử dụng khả năng đó (...).

“Việc rèn luyện hiện thời của người tư vấn chỉ có thể thực hiện trong phòng khách hay trong văn phòng nơi mà vị đó tiếp nhận những người đến xin giúp đỡ và cố gắng giúp đỡ họ trở thành những người trưởng thành.

Để bố trí cách vững vàng và khéo léo cho việc tư vấn đòi hỏi vị tư vấn phải có một trình độ nghệ thuật. Một số trong những đòi hỏi quan trọng đó là: việc kỷ cương, sự tập trung và tính kiên nhẫn.

Việc kỷ cương đòi vị tư vấn thực hành việc tư vấn phải có phương pháp và kiên trì, tránh kiểu ba chớp ba nhoáng và hay thất thường.

Sự tập trung đòi vị tư vấn phải dồn năng lực và chú ý vào việc mình đang làm và đặt mọi vấn đề khác ra bên ngoài.

Và **tính kiên nhẫn** đòi vị tư vấn phải loại bỏ khái niệm càng nhanh càng tốt. Không thể có bất cứ sự thụ đắc cấp thời nào theo kiểu mì gói ăn liền trong nghệ thuật tư vấn. Người ta chỉ có thể mong đợi một vài kết quả tốt trong lãnh vực chuyên môn này, sau khi đã học hỏi nhiều và đã được rèn luyện. Việc nỗ lực và quyết tâm có thể đưa chúng ta đến thành công trong lãnh vực chuyên môn về Tư vấn. Hai yếu tố này có thể lớn hơn cả tài năng tự nhiên. Người tư vấn sẽ không bao giờ triệt thấu được vấn đề, trừ khi vị đó quan tâm nhiều đến việc thử đắc cho mình nghệ thuật tư vấn và sẽ không bao giờ đạt được khả năng trong việc tư vấn, trừ khi vị đó học hỏi nghiên cứu điều mà xem ra chúng không liên quan gần gũi với việc tư vấn, nhưng thực ra chúng giúp vị tư vấn đạt đến thành công” (Phương Hoài Nhân, OP, Mục vụ Tư Vấn, NXB Chân Lý, 2000, trang 40).

3.3 Môi quan hệ trong Tư vấn:

“Tư vấn là mối tương quan giúp đỡ giữa hai người. Một người là thỉnh vấn viên, đi tìm kiếm và mong đợi sự giúp đỡ để thăng hoa cuộc sống. Một người được gọi là vị tư vấn, có khả năng và sẵn sàng giúp đỡ thỉnh vấn viên. Bởi vì việc giúp đỡ có tầm mức quan trọng, nó phải được tìm kiếm, trao đổi qua việc tư vấn, và liên hệ đến cá tính, nó không thể đạt được hữu hiệu trừ khi việc đối thoại cảm thông giữa hai người được thiết lập. Để mang lại

MỤC VỤ TƯ VẤN VỀ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

hiệu quả từ việc tư vấn, việc đối thoại phải có một chiều sâu vững chắc và thường xuyên.

Sau đây là điều cần phải có cho việc đối thoại cảm thông trong lãnh vực tư vấn.

(a) “Việc tư vấn cần phải có đối thoại:

“Tư vấn được thực hiện trong các cuộc gặp gỡ giữa thỉnh vấn viên và vị tư vấn. Các cuộc gặp gỡ này có thể được gọi là các cuộc gặp gỡ tư vấn, trong đó việc đối thoại cần được thực hiện qua việc bàn hỏi, lắng nghe, đặt vấn đề và trả lời các vấn nạn, tạo cơ hội cho người thỉnh vấn viên có cơ hội tự cởi mở cõi lòng và vị tư vấn nắm bắt được vấn đề để giúp đỡ đương sự.

Việc đối thoại trong lãnh vực tư vấn đòi phải có sự thích hợp hỗ tương giữa vị tư vấn và thỉnh vấn viên. Đặc biệt, vị tư vấn phải lịch thiệp với thỉnh vấn viên. Vị tư vấn phải tế nhị làm sao để thỉnh vấn viên yêu thích và cảm thấy thoải mái khi tâm sự với mình (...).

Sự đón tiếp ân cần, lời nói khích lệ và nụ cười của vị tư vấn sẽ làm cho thỉnh vấn viên cảm thấy được rằng vị tư vấn hài lòng cách chân thật về hạnh phúc và thành công và không hài lòng về sự kém may mắn, trắc trở và bất hạnh của thỉnh vấn viên. Điều này đủ để tạo nên sự dễ thương cần thiết giữa hai người. Để được mến chuộng hoàn toàn, vị tư vấn cũng cần phải thận trọng không xâm phạm đến những bí mật cá nhân của thỉnh vấn viên, không cưỡng bách đương sự khai chuyện riêng tư về đời sống tâm linh, và tuyệt đối không bao giờ tiết lộ những bí mật cá nhân của đương sự (...). Nói tóm lại, tính dễ thương của vị tư vấn đòi phải có lòng yêu thương bác ái, sự kính trọng, lịch thiệp và cởi mở đối với thỉnh vấn viên. Vị tư vấn cởi mở nhưng thiếu lịch thiệp, có thể cảm thấy mình không được cần đến và ngược lại, vị tư

vấn lịch thiệp nhưng lại thiếu cởi mở cũng có thể không được thỉnh vấn viên mến chuộng vì e sợ rằng vị tư vấn đó sẽ tiết lộ bí mật của mình.

Tính dễ thương có thể là một ân điển được Chúa phú ban. Tuy nhiên ân điển này phải được kiên toàn bằng cách thực tập, tạo dễ dãi cho việc cởi mở của thỉnh vấn viên đối với vị tư vấn.

Thêm vào tính dễ thương và cởi mở, vị tư vấn phải được thỉnh vấn viên khâm phục vì sự khôn ngoan, sức mạnh tinh thần và sự bình an tâm hồn của vị tư vấn. Các yếu tố này dễ dàng tạo sự kích động ý chí của thỉnh vấn viên để sẵn sàng đón nhận việc chỉ bảo của vị tư vấn. Các yếu tố này cũng chứng thực được sự trưởng thành cá tính của vị tư vấn. Đặc biệt, vị tư vấn phải tỏ cho thỉnh vấn viên biết được rằng mình cũng đã từng trải và giải quyết hầu hết các vấn đề mà thỉnh vấn viên vẫn còn phải phân đầu. Do đó, thỉnh vấn viên có thể cảm thấy mình được cảm thông và được chính vị tư vấn đó nâng đỡ trong cảnh ngộ khó khăn hiện nay”.

(b) Việc tư vấn đòi phải có quan hệ tốt:

“Tư vấn không phải chỉ là cuộc gặp gỡ giữa vị tư vấn và thỉnh vấn viên để đàm đạo về những điều hữu ích, nhưng còn hơn thế, để hoàn thành mối tương quan giữa hai người với nhau. Vậy, đâu là sự khác biệt chính yếu giữa việc đối thoại và việc quan hệ? Điểm khác biệt chính yếu là đặc điểm quan hệ giữa cá nhân với cá nhân và để trở thành mối quan hệ thực sự giữa cá nhân với cá nhân, nó đòi phải có thời gian và có phương pháp.”

(c) Việc tư vấn liên quan đến chuyện gặp gỡ:

“Ngày nay người ta nhấn mạnh đến các mối quan hệ giữa con người với nhau, nó mang lại sự đối thoại cảm thông sâu xa

MỤC VỤ TƯ VẤN VỀ HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

giữa hai người và chúng được gọi là những cuộc gặp gỡ. Con người cần đến nhau để chữa lành các vết thương do sự cô lập và cô đơn gây ra. Tuy nhiên đến với nhau có thể lâm vào trạng huống gần gũi quá độ làm chết ngộp hay làm ngạt thở tình thân. Chính điểm này tạo cho cuộc gặp gỡ trở nên lệch lạc. Gặp gỡ là mối quan hệ mà qua đó hai người tự do chia sẻ và kính trọng sự hiện hữu của nhau.

Cuộc gặp gỡ như vậy liên quan đến việc ứng xử hổ tương, lòng chân thành, cảm thông, và tình yêu chân thật, đó là sự hiện diện trọn vẹn của một người đối với người khác. Sự hiện diện này đáp ứng lại nhu cầu phổ thông của con người, để được nhìn nhận, được kính trọng và được yêu thương như một con người” (Như trên, trang 27-29).

3.4 Những nguyên tắc căn bản của Tư vấn Nhân Bản cũng như Tư Vấn Kitô giáo:

Trong cuốn "Le Prêtre conseiller et psychologue" (Linh mục, nhà tư vấn và tâm lý), ở chương "Principes fondamentaux de l'attitude du prêtre conseiller", tác giả Georges Cruchon có viết: Một số tác giả cho là chỉ có 2 hoặc 3 nguyên tắc thôi. Có những tác giả lại kể ra tới 7 nguyên tắc, nhưng trong đó có những nguyên tắc suy diễn từ những nguyên tắc trên, được áp dụng nhiều hơn vào việc đối thoại tâm lý trị liệu, như chúng ta sẽ thấy sau này. Phần chúng tôi, chúng tôi giữ lại 4 nguyên tắc, mà nguyên tắc thứ 2, trong một mức độ nào đó, có thể được coi là hệ luận của nguyên tắc thứ 1.

Những nguyên tắc ấy là:

(1) Nguyên tắc đón tiếp, cũng gọi là nguyên tắc lắng nghe và chấp nhận người đến với mình (người đến xin tư vấn):

(2) Nguyên tắc không phán đoán, cũng gọi là nguyên tắc không kết án.

(3) Nguyên tắc từng cá nhân, cũng gọi là nguyên tắc về tính độc nhất của mỗi trường hợp.

(4) Nguyên tắc kính trọng tự do của người xin tư vấn.

(Georges Cruchon, Le prêtre conseiller et psychologue (Linh mục, nhà tư vấn và tâm lý), ở chương “Principes fondamentaux de l’attitude du prêtre conseiller” (Những nguyên tắc căn bản về thái độ của vị linh mục làm tư vấn), NXB Salvator-Mulhouse, 1971, Bản dịch của Nhóm Phục Vụ Hôn Nhân Gia đình Nhà Thờ Chánh tòa Sài Gòn, 1997, trang 11).

IV. THẢO LUẬN VÀ ỨNG DỤNG

4.1 Bạn có quan tâm đến hoạt động của các Văn phòng Tư vấn Tình yêu Hôn nhân Gia đình không? Bạn có cho rằng đó là một dịch vụ hữu ích và cần thiết cho con người ngày nay không? Tại sao?

4.2 Bạn có thấy giáo xứ hay Tòa Giám mục nào có Văn phòng Mục vụ Gia đình trong đó có hoạt động Tư vấn Tình yêu Hôn nhân Gia đình không? Bạn có cho rằng Giáo hội nên xúc tiến công tác Mục vụ này không? Tại sao?

4.3 Nếu giáo xứ hay giáo phận nào muốn có Văn phòng Mục vụ Gia đình trong đó có hoạt động Tư vấn Tình yêu Hôn nhân Gia đình thì giáo xứ, giáo phận phải làm gì?

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội



BÀI V:

VIỆC ĐÀO TẠO CÁC NHÂN VIÊN MỤC VỤ GIA ĐÌNH

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1.1 Giúp các học viên thấy được tầm quan trọng của việc đào tạo nhân viên Mục vụ Gia đình và khơi lên trong họ một thiện chí muốn trở thành người phục vụ cho công tác Mục vụ Gia đình.

1.2 Giúp các học viên nhạy cảm với những cơ hội mà họ có được để trau dồi kiến thức, kỹ năng chuyên môn của một nhân viên Mục vụ Gia đình hoặc của giáo lý viên hôn nhân.

II. TIẾP CẬN VẤN ĐỀ

2.1 Muốn làm việc có hiệu quả, chúng ta cần phải có những điều kiện gì?

2.2 Trong các điều kiện ấy thì tính chuyên môn đóng một vai trò quan trọng như thế nào? Làm cách nào để mỗi giáo phận, giáo xứ của chúng ta có một đội ngũ nhân viên có khả năng chuyên môn về Mục vụ Gia đình?

III. TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

3.1 Quan điểm của Tông huấn về việc đào tạo nhân sự Mục vụ Gia đình

Khi trình bày về các cơ cấu của Mục vụ Gia đình là Cộng đồng Giáo hội và cách riêng giáo xứ, Tông huấn Familiaris Consortio về các bổn phận của gia đình Ki-tô hữu, có nhắc đến tầm quan trọng của việc đào tạo nhân sự như sau:

“Từ quan điểm trách nhiệm như thế, ta sẽ hiểu được tầm quan trọng của việc chuẩn bị tương xứng cho tất cả những ai sẽ dấn thân một cách chuyên biệt vào loại công việc tông đồ này. Các linh mục, nam tu và nữ tu, ngay từ thời gian được huấn luyện, phải được định hướng và đào tạo tiệm tiến thích hợp với những trách vụ của họ sau này. Giữa rất nhiều sáng kiến, tôi sung sướng nhắc đến việc thành lập mới đây tại Roma, bên cạnh Đại học Giáo hoàng Latran, một viện cao đẳng dành để nghiên cứu các vấn đề gia đình. Trong một vài giáo phận, những viện nghiên cứu loại này cũng đã được thành lập; các Giám mục phải làm sao để đồng đảo linh mục tham dự những khóa chuyên môn tại các viện ấy trước khi đảm trách các giáo xứ. Ngoài ra, theo chu kỳ, còn phải tổ chức

ĐÀO TẠO CÁC NHÂN VIÊN VỀ MỤC VỤ GIA ĐÌNH

các khóa đào tạo tại các viện cao đẳng thần học và mục vụ. Những sáng kiến như thế phải được khuyến khích, nâng đỡ, gia tăng và hẳn nhiên rộng mở cho giáo dân với phần đóng góp nghiệp vụ của họ trong việc giúp đỡ các gia đình (về y khoa, luật pháp, tâm lý, xã hội, giáo dục)” (FC 70).

3.2 Tình hình thực tế của Giáo hội Việt Nam hiện nay

Có nhiều người cho rằng Giáo hội Việt Nam chúng ta còn ở mức rất xa so với mức mà Tông huấn Familiaris Consortio đưa ra. Nhưng không phải là chúng ta chưa có gì hết. Nhìn vào sinh hoạt của các giáo xứ, chúng ta thấy ở đâu cũng có các lớp Giáo lý Hôn nhân. Ở nhiều nơi các lớp ấy do các cha xứ phụ trách toàn bộ, từ đầu cho tới cuối. Ở một số nơi, các lớp ấy do các nữ tu đảm trách. Nhưng có nhiều nơi việc giảng dạy các lớp Giáo lý hôn nhân ấy được phân công cho linh mục và một số giáo dân. Cũng có một ít nơi việc chuẩn bị cho các bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân gia đình được hoàn toàn giao cho một nhóm giáo dân, dưới sự theo dõi giúp đỡ của linh mục phụ trách. Như thế là chúng ta đã có sẵn một đội ngũ giáo lý viên hôn nhân và nhân viên Mục vụ Gia đình không chỉ là các linh mục mà còn là các tu sĩ và giáo dân.

Việc cần làm tiếp theo là làm sao giáo phận tổ chức được những khóa tập huấn ngắn, dài ngày cho các thành phần này, nhất là cho các giáo dân, để họ có dịp học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, hiểu biết với nhau, nâng cao khả năng phục vụ các bạn trẻ và các gia đình hơn nữa. Việc này thì giáo phận nào cũng có thể làm được nếu chúng ta thực sự quan tâm đến các gia đình.

Bên cạnh việc đào tạo “tại chỗ” các nhân viên Mục vụ Gia đình theo cách trình bày trên, các giáo phận có thể gửi người đi học ở các trường chuyên biệt tại Ý, Pháp, Đức, Mỹ hay Philippin... Khi gửi người đi học, thì nên gửi cả linh mục, tu sĩ và giáo dân, chứ không chỉ gửi linh mục mà thôi. Có thể gửi người đi học dài hạn để có bằng cấp chuyên môn chính qui. Nhưng cũng có thể gửi người đi học ngắn hạn để sớm có người đáp ứng nhu cầu hiện nay. Theo chúng tôi biết thì tại Trung Tâm Mục vụ của các cha Dòng Tên ở Ateneo thuộc thủ đô Manila (Phi-líp-pin) có Viện mang tên là Viện Thừa tác vụ Gia đình, viết tắt là FAM (Family Ministry Centre) chuyên về việc đào tạo các nhân viên Mục vụ Gia đình. Viện này cũng đào tạo những người làm công tác tư vấn gia đình và tổ chức các khóa chuẩn bị hôn nhân gia đình... cho các cặp muốn kết hôn.

IV. THẢO LUẬN VÀ ỨNG DỤNG

4.1 Trong giáo phận chúng ta, đã có sẵn một số giáo dân tham gia vào công tác Mục vụ Gia đình, tại sao chúng ta không quan tâm đến việc bồi dưỡng huấn luyện thêm cho họ về các mặt tâm linh và chuyên môn để họ có thể phục vụ tốt hơn?

4.2 Theo bạn thì việc đào tạo nhân viên Mục vụ Gia đình và giáo lý viên hôn nhân cần thiết như thế nào? Và nên tiến hành như thế nào cho hợp với tình hình thực tế hiện nay của giáo phận chúng ta?

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội



PHẦN THỨ BỐN

XÂY DỰNG GIA ĐÌNH KITÔ GIÁO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

**[Đề tài Suy Nghĩ và Cầu Nguyện Mùa Chay
Của Gia Trưởng Hiền Mẫu]**

Lời giới thiệu:

Mùa Chay 2003 tôi đã được một số giáo xứ mời đến giúp Đợt Tĩnh Huấn cho các Vị Gia Trưởng Hiền Mẫu. Đề tài mà tôi chọn là «Xây Dựng Gia Đình Ki-tô giáo trong nền kinh tế thị trường». Thiết nghĩ đề tài này có thể đem lại ích lợi cho nhiều người, nên tôi cho phổ biến trên GDHT số 10 này là số báo sẽ phát hành vào đầu Mùa Chay 2014.

I. VÀO ĐỀ

Có lẽ từ trước đến nay, chưa bao giờ các bậc cha mẹ gặp nhiều khó khăn, thử thách trong việc thực thi trách nhiệm gia trưởng hiền mẫu của mình như lúc này. Thế giới và xã hội con người thay đổi cách nhanh chóng và khốc liệt. Gia đình phải đối phó với những thử thách cam go và bị tác động bởi nhiều yếu tố bên ngoài. Chính vì thế mà Giáo hội toàn cầu và Giáo hội địa phương nhấn mạnh đến việc củng cố gia đình.

Ở phạm vi Giáo hội toàn cầu, cách đây 22 năm tức, vào ngày 22 tháng 11 năm 1981, trong ngày lễ trọng kính Đức Kitô Vua Hoàn Vũ, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã ban hành Tông huấn "*Đời sống Gia đình*" như kim chỉ nam giúp Giáo hội và các bậc cha mẹ hiểu rõ hơn về bản chất và trách nhiệm của gia đình. Trong Tông huấn, ít là hai lần Đức Thánh Cha đã viết: "*Tương lai của thế giới và Giáo hội đi qua các gia đình*" và "*Tương lai của nhân loại sẽ đến qua gia đình*" (ĐSGĐ, 75 và 86). Ngài cũng thành lập Hội đồng Giáo hoàng về Gia đình, tổ chức các hội nghị thần học và mục vụ, các cuộc gặp gỡ quốc tế của các gia đình trên toàn thế giới. Mới đây nhất là cuộc gặp gỡ lần thứ 4 tại Manila từ 22 đến 26.01.2003 vừa qua. Trước đó đã có ba cuộc gặp gỡ khác: năm 1994, 1998, 2000.

Ở phạm vi quốc gia, Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng đã nhiều lần đề cập đến vấn đề gia đình trong các Thư Chung hay Thư Mục Vụ. Riêng Thư Mục Vụ năm 2002 vừa qua đã lấy Gia đình làm chủ đề. Ở cấp thấp nhưng gần gũi hơn với ông bà anh chị là giáo phận. Năm 2002 cũng đã được giáo phận chọn làm Năm Thánh Hóa Gia Đình. Trong Năm 2003

XÂY DỰNG GD KITÔ GIÁO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

này, Gia đình cũng vẫn được chọn làm đối tượng ưu tiên trong công tác Mục vụ của giáo phận và của các giáo xứ.

Như vậy là vấn đề gia đình là vấn đề lớn, rất lớn và rất quan trọng phải không quý ông bà anh chị? Chúng ta hãy dành một khoảng thời gian đầu Mùa Chay này để suy nghĩ về trách nhiệm xây dựng gia đình của chúng ta và cầu nguyện cho các gia đình trong đó có gia đình chúng ta, cho các bậc làm cha làm mẹ như chúng ta.

II. CÂU HỎI GỢI Ý SUY NGHĨ

Để giúp quý ông bà anh chị Gia trưởng Hiền mẫu suy nghĩ và cầu nguyện đầu Mùa Chay này, tôi xin đưa ra ba câu hỏi, cũng là ba phần của bài chia sẻ của tôi:

2.1 Mô hình gia đình mẫu mà Thiên Chúa và Giáo hội mong muốn và mời gọi chúng ta xây dựng là thế nào?

2.2 Nền kinh tế thị trường có những đặc điểm gì? và đang tác động như thế nào trên đời sống gia đình Việt Nam nói chung và gia đình Công giáo nói riêng?

2.3 Các bậc làm cha làm mẹ phải làm những gì để xây dựng gia đình mình theo mô hình gia đình mẫu, trong nền kinh tế thị trường?

III. TRÌNH BÀY

3.1 Mô hình gia đình mẫu mà Thiên Chúa và Giáo hội mong muốn và mời gọi chúng ta xây dựng.

Trong Tông huấn "*Đời sống Gia đình*" (ĐSGĐ), Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã dựa vào Thánh Kinh, để xác định

những *tính chất và trách nhiệm* của gia đình Kitô hữu. Những tính chất và trách nhiệm ấy tạo nên một **mô hình gia đình mẫu** mà Thiên Chúa và Giáo hội mong muốn và mời gọi chúng ta xây dựng. "Mô hình gia đình mẫu" này có 7 đặc điểm sau đây:

(1o) Gia đình là tế bào đầu tiên và sống động của xã hội (ĐSGĐ, 42).

(2o) Gia đình là cung thánh sự sống (ĐSGĐ, 28- 33).

(3o) Gia đình là cộng đồng hiệp thông giữa các thành viên là các ngôi vị (ĐS GĐ, 18-21).

(4o) Gia đình là trường đào tạo các đức tính nhân bản và đức tin (ĐSGĐ, 36-41, 60).

(5o) Gia đình là trung tâm và nguồn phát sinh thiện hảo xã hội (ĐSGĐ, 43-48, 63-64).

(6o) Gia đình là trung tâm loan báo Tin Mừng (ĐSGĐ, 49-54).

(7o) Gia đình là Giáo hội nhỏ, Giáo hội tại gia (ĐSGĐ, 55)

* **Gia đình là tế bào đầu tiên và sống động của xã hội** : tuy nhỏ bé và yếu ớt, nhưng gia đình là tế bào đầu tiên và sống động của xã hội. Gia đình có khỏe mạnh và tốt lành thì xã hội mới khỏe mạnh và tốt lành. Gia đình mà ốm yếu, bệnh hoạn thì xã hội cũng không tránh được cảnh ốm yếu, bệnh hoạn.

* **Gia đình là cung thánh sự sống** : sự sống mới phát sinh từ tình yêu vợ chồng trong khuôn khổ gia đình. Sự sống ấy cần được nuôi dưỡng, bảo vệ để có thể lớn lên và phát triển hài hòa. Nhưng ngoài sự sống thể lý, con người còn có một sự sống khác vô cùng phong phú và cao cả: đó là sự sống tinh thần, sự sống tâm linh, sự sống siêu nhiên tức sự

XÂY DỰNG GD KITÔ GIÁO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

sống ơn nghĩa với Thiên Chúa. Gia đình chẳng những là nơi sự sống phát sinh và được nuôi dưỡng mà còn là nơi che chở, bảo vệ sự sống ấy nữa.

* **Gia đình là cộng đồng hiệp thông giữa các thành viên là các ngôi vị:** vì con người được Thiên Chúa dựng nên "giống như Người, theo hình ảnh Người và có nam có nữ", nên khi kết hợp thành vợ chồng, người nam và người nữ hợp thành một cộng đồng yêu thương, hiệp thông. Vợ chồng, cha mẹ con cái đều là các ngôi vị cao trọng và bất khả xâm phạm như nhau. Chính trong khung cảnh gia đình, tình yêu thương và hiệp thông được phát triển và mở rộng trong sự kính trọng và bổ túc cho nhau, làm nên một cộng đồng nhân vị phong phú.

* **Gia đình là trường đào tạo các đức tính nhân bản và đức tin:** gia đình không chỉ là nơi con người được hình thành mà còn là nơi con người được giáo dục để trở thành một người lớn, một người trưởng thành, về mặt nhân bản cũng như về mặt đức tin. Gia đình là trường học đầu tiên. Cha mẹ là thầy cô giáo đầu tiên dạy con cái thành người và thành Kitô hữu.

* **Gia đình là trung tâm và nguồn phát sinh thiện hảo xã hội:** gia đình chẳng những là tế bào đầu tiên và sống động của xã hội mà gia đình còn là khuôn mẫu, là mô hình xã hội mẫu mà xã hội phải học tập và noi theo. Chính trong gia đình, con trẻ được giáo dục về các nhân đức và trách nhiệm xã hội. Nên gia đình là trung tâm và nguồn phát sinh thiện ích xã hội, là nhân tố quan trọng giúp xã hội phát triển về mọi mặt.

* **Gia đình là trung tâm loan báo Tin Mừng:** gia đình là đơn vị truyền giáo đầu tiên cho con người và là trung tâm loan

báo Tin Mừng cho nhân loại. Muốn được như thế gia đình phải là nơi đón nhận và sống Tin Mừng. Ngày càng Giáo hội càng nhấn mạnh đến vai trò không thể thiếu của gia đình - với tư cách một cộng đoàn - trong công cuộc truyền giáo, không chỉ bởi chứng tá của đời sống thánh thiện của gia đình đã là một bài giảng hùng hồn về Đức Tin, mà còn bởi sự dẫn thân tập thể của gia đình mang một ý nghĩa sâu sắc và trọn vẹn hơn về Rao giảng Tin Mừng cho con người và xã hội ngày nay.

* **Gia đình là Giáo hội nhỏ, Giáo hội tại gia:** tức là một cộng đoàn thờ phượng Thiên Chúa, sống các Bí tích và luật Bác Ái Yêu Thương là giới răn riêng của Chúa Giêsu Kitô. Giáo hội nhỏ mang đủ các sắc thái, các tính chất, các sứ vụ, các trách nhiệm của Giáo hội, chỉ trong khuôn khổ nhỏ hơn là gia đình.

3.2 Một vài đặc điểm của nền kinh tế thị trường & tác động của nền kinh tế thị trường ấy trên gia đình Việt Nam nói chung và gia đình Công giáo nói riêng.

Có thể nói "*mô hình gia đình mẫu*" mà Thiên Chúa và Giáo hội mong muốn và mời gọi chúng ta xây dựng - cho bản thân chúng ta, cho xã hội và Giáo hội- là rất cao vời, và không dễ thực hiện. Trách nhiệm của chúng ta còn nặng nề và khó nhọc hơn nữa vì chúng ta đang sống trong một môi trường kinh tế, xã hội và văn hóa không mấy thuận lợi. Đó là môi trường của nền kinh tế thị trường với những tác động tiêu cực và quyết liệt trên đời sống con người nói chung và trên đời sống gia đình nói riêng, trên gia đình Việt Nam nói chung và trên gia đình Công giáo nói riêng.

3.2.1 Một vài đặc điểm của nền kinh tế thị trường

XÂY DỰNG Ơ ĐU KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Chúng ta không phải là những nhà kinh tế, nên những gì chúng ta trao đổi chia sẻ với nhau ở đây về nền kinh tế thị trường, không mang tính chuyên môn mà chỉ là những cảm nhận mà một người dân bình thường nào cũng có thể có được. Chúng ta cũng không phê phán nền kinh tế thị trường ấy, tự nó, tốt hay xấu, mà chỉ quan tâm đến những gì mà nền kinh tế ấy tác động trên đời sống con người nói chung và trên đời sống gia đình nói riêng, trên gia đình Việt Nam nói chung và trên gia đình Công giáo nói riêng. Sau đây là một số nét "đặc trưng" của nền kinh tế thị trường:

(1o) Nền kinh tế thị trường xây dựng trên tự do mưu dịch và kinh tế đa thành phần: Trước khi theo đuổi chính sách đổi mới thì nền kinh tế Việt Nam chỉ có kinh tế quốc doanh và tập thể (hợp tác xã), còn kinh tế cá thể không quan trọng. Nay nền kinh tế của chúng ta đã và đang là nền kinh tế thị trường nên chẳng những có quốc doanh, tư doanh, công tư hợp doanh, mà còn có cả đầu tư vốn nước ngoài (một phần hay toàn phần) và thành phần kinh tế cá thể trở nên rất quan trọng.

(2o) Qui luật của nền kinh tế thị trường là cạnh tranh: tự do mưu dịch sẽ dẫn tới tự do cạnh tranh. Có cạnh tranh thì chất lượng hàng mới tốt, giá thành mới rẻ, người tiêu dùng mới hưởng lợi nhiều ("khách hàng là thượng đế"). Nhưng tự do cạnh tranh sẽ dễ dàng dẫn tới cảnh "*cá lớn nuốt cá bé*" và phát sinh cạnh tranh "*không lành mạnh*", bằng cách lừa đảo hoặc cấu kết với nhau để đẽ bẽp, tiêu diệt kẻ khác để trục lợi nhiều hơn hay để độc quyền hưởng lợi (Vụ Năm Cam đang được tòa án xét xử là một thí dụ sinh động).

(3o) Mục đích của kinh tế thị trường là lợi nhuận: và càng nhiều lợi nhuận càng tốt... Lợi nhuận là động cơ thúc đẩy mọi người, mọi tổ chức lao động, sáng tạo, cạnh tranh không biết mệt mỏi.

(4o) Giá trị của nền kinh tế thị trường là đồng tiền: Đồng tiền là vua, là chúa, là tất cả hay như cách người ta thường nói bây giờ: "*đồng tiền là tiên, là phật, là sức bật của tuổi trẻ, là sức khỏe của tuổi già, là đà thẳng tiến xã hội...*" Người ta đánh giá con người qua đồng tiền mà người ấy kiếm được chứ không phải trên phẩm chất cuộc sống của người ấy. Người ta coi trọng "to have" hơn "to be" nghĩa là coi trọng cái người ta có hơn điều người ta là.

(5o) Kết quả của kinh tế thị trường là đời sống vật chất tinh thần của một bộ phận dân chúng được cải thiện và nâng cao, nhưng lại làm cho đời sống của một bộ phận khác trở nên tồi tệ gấp bội. Hố ngăn cách giữa người giàu và người nghèo, giữa nước giàu và nước nghèo càng ngày càng lớn: giàu thì càng giàu thêm, nghèo thì càng nghèo đi. Thống kê về hố ngăn cách giàu nghèo trên thế giới cho thấy: Vào năm 1820, sự cách biệt về thu nhập giữa 20% giàu nhất với 20% nghèo nhất nhân loại là 3 lần, đến năm 1870 sự cách biệt nói trên là 7 lần và đến năm 1913 lên tới 11 lần. Vào năm 1960 khoảng cách giàu nghèo nói trên lên tới 30 lần. Với tiến trình toàn cầu hóa, hố phân cánh này càng sâu thẳm: năm 1990 nhảy vọt lên 60 lần, năm 1997 là 74 lần và vẫn tiếp tục nâng cao hơn mỗi năm. Trong xã hội Việt Nam chúng ta, hố ngăn cách giữa người giàu và người nghèo, giữa thành thị và nông thôn cũng

XÂY DỰNG GD KITÔ GIÁO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

rất rõ rệt. Người ta thường nói "*có tiền là có quyền và có quyền là có tiền.*" (Vụ Năm Cam).

3.2.2 Nền kinh tế thị trường tác động trên gia đình Việt Nam nói chung và gia đình công giáo nói riêng.

Chúng ta có thể liệt kê những tác động đáng kể sau đây:

(1o) Đồng tiền là đối tượng sát sườn gần gũi nhất và quan trọng nhất mà mọi người nhắm tới : Cả một guồng máy sản xuất hàng hóa, dịch vụ nhằm phục vụ con người cách tốt nhất, nhanh nhất và rẻ nhất. Nhưng để có được các sản phẩm hay dịch vụ tốt nhất, nhanh nhất và rẻ nhất người ta phải có tiền. Có tiền là có tất cả. Ngày xưa người ta nói: "*Có tiền mua tiên cũng được*". Ngày nay người ta nói: "*Đồng tiền là tiên, là phật, là sức bật của tuổi trẻ, là sức khỏe của tuổi già, là đà thăng tiến xã hội...*" Không có tiền thì chẳng có gì hết! Xã hội là một nhà máy khổng lồ: sản xuất và cung cấp mọi sản phẩm và dịch vụ. Đồng thời cũng là một thị trường tiêu thụ khổng lồ: tiêu thụ mọi sản phẩm và thụ hưởng mọi dịch vụ. Thậm chí người ta sản xuất cả những sản phẩm không cần thiết và cung cấp cả những dịch vụ tội lỗi, miễn sao thu được nhiều tiền.

(2o) Các giá trị vật chất lên ngôi lấn áp và thay thế các giá trị đạo đức: Vật chất được quan tâm và đề cao quá mức thì đạo đức và tâm linh sẽ bị lãng quên, bị coi thường. Nhất là khi vật chất là những gì sờ mó, cảm nhận, thụ hưởng ngay được, còn đạo đức, tâm linh là những giá trị vô hình, không sờ mó, cảm nhận được bằng giác quan! Dần dần con người đi đến chỗ sống một cách vô thần... không còn tin Thiên Chúa nữa, không dành cho Thiên Chúa một vị trí, vai trò gì trong cuộc

sống cá nhân và gia đình, xã hội...nữa. Khi đã loại được Thiên Chúa ra khỏi tâm hồn và cuộc sống của mình rồi thì con người sẽ sống theo sự thúc đẩy của bản năng thấp hèn. Đời sống xã hội sẽ đầy ắp tội ác: chiến tranh, hận thù, mãi dâm, buôn bán phụ nữ và trẻ em, ma túy...

(3o) Con người quá bận rộn không còn thời gian dành cho nhau và dành cho việc trau dồi tâm linh như trước nữa. Cuộc sống chạy theo cơm áo gạo tiền khiến mọi người đều bận rộn, "đầu tắt mặt tối" không còn thời gian để sống, để thờ nữa. Người trẻ thì học hành, thi cử, vui chơi giải trí! Người lớn thì lao động kiếm tiền, hưởng thụ cuộc đời! Đúng như phương châm: "*Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm chủ nhật*". Con người sống bên cạnh nhau, nhưng sống hời hợt và ích kỷ, không có mối hiệp thông sâu sắc giữa người với người, không quan tâm tới nhau, không biết tâm tư nguyện vọng của nhau, không chia sẻ với nhau nữa: mỗi người sống đóng kín trong thế giới riêng của mình.

(4o) Con người, nhất là giới trẻ, chạy theo lối sống thực dụng: Vì chạy theo vật chất và tiện nghi trong một thế giới chụp giật: nhanh tay nhanh chân thì có phần, chậm tay chậm chân thì không có gì hết, nên con người chỉ coi trọng những kết quả trước mắt, tức thì. Đó là lối sống thực dụng: điều gì có lợi cho tôi là điều tốt, điều gì không có lợi cho tôi là điều xấu. Có lợi theo nghĩa là có lợi vật chất, trước mắt, ngay lập tức. Các mối quan hệ gia đình, bạn bè cũng dần dần phai nhạt tính vô tư, tình nghĩa và mang dần nét vụ lợi, tính toán.

3.3 Phương thế cụ thể và thiết thực giúp các bậc cha mẹ xây dựng thành công mô hình gia đình mẫu trong nền kinh tế thị trường

Dù con người hay xã hội thay đổi thì trách nhiệm của các bậc làm cha làm mẹ vẫn không hề thay đổi. Nếu có thay đổi thì chỉ là khó khăn và nặng nề hơn thôi. Vẫn là trách nhiệm "*sinh thành và dưỡng dục con cái nên người và nên người Kitô hữu*". Vẫn là trách nhiệm "*xây dựng một cộng đồng yêu thương hiệp thông*". Vẫn là trách nhiệm làm cho gia đình trở nên "*Cung thánh của sự sống*", "*Trường học của các đức tính nhân bản và Kitô giáo*", "*Giáo hội tại gia*". Nhưng vấn đề là làm thế nào để chúng ta thực thi được những trách nhiệm nặng nề và cao cả ấy? Chúng ta sẽ xem xét các biện pháp mà Hội đồng Giám Mục Việt Nam đã đưa ra trong Thư Mục vụ năm 2002 và những biện pháp mà tự chúng ta nhận thấy cần phải thực hiện.

3.3.1 Những phương thế cụ thể và thiết thực do Hội đồng Giám mục Việt Nam đề nghị trong Thư Mục vụ 2002:

Trong Thư Mục Vụ 2002, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã đưa ra một số phương thế cụ thể và thiết thực. Có những phương thế thuộc cấp giáo phận, có những phương thế thuộc cấp giáo xứ, và có những công việc thuộc trách nhiệm các bậc cha mẹ trong gia đình.

*** Năm phương thế thuộc cấp giáo phận.**

(1o) Xác định "hôn nhân và gia đình là ưu tiên hàng đầu" trong đường hướng mục vụ năm 2003 của giáo phận.

(2o) Hình thành Văn phòng mục vụ về hôn nhân và gia đình trong giáo phận.

(3o) Soạn thảo một chương trình giáo lý hôn nhân.

(4o) Đào tạo một đội ngũ giáo lý viên vững vàng.

(5o) Kêu gọi sự cộng tác của giáo dân có khả năng chuyên môn về các ngành có liên quan tới đời sống hôn nhân và gia đình.

*** Năm phương thế thuộc cấp giáo xứ.**

(1o) Tổ chức các lớp học hỏi về hôn nhân và gia đình, không chỉ cho những người sắp bước vào đời sống hôn nhân gia đình mà cho cả những người đang sống đời sống gia đình. Lý do là nội dung và thời gian dành cho lớp/khóa chuẩn bị hôn nhân gia đình rất hạn chế, không thể coi đó là đủ cho sự giáo dục gia đình về các lãnh vực nhân bản và tâm linh.

(2o) Mời gọi sự cộng tác của giáo dân chuyên môn.

(3o) Thành lập bộ phận chuyên trách về gia đình nằm trong Ban Mục vụ Giáo xứ.

(4o) Đào tạo một đội ngũ giáo lý viên vững vàng.

(5o) Tổ chức các sinh hoạt mục vụ gia đình vào những dịp thuận lợi.

*** Năm phương thế thuộc trách nhiệm của các bậc làm cha làm mẹ.**

(1o) Cha mẹ làm gương sáng trong giáo dục con cái.

(2o) Cha mẹ lo phát triển đời sống đức tin cho con cái.

(3o) Cha mẹ hướng dẫn con cái biết sống tình liên đới trong các mối tương quan gia đình và xã hội.

XÂY DỰNG GD KITÔ GIÁO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

(4o) Cha mẹ quan tâm đến việc làm trong sạch môi trường sách báo, phim ảnh, bạn bè của con cái.

(5o) Cha mẹ mở rộng mối quan hệ của gia đình với các gia đình chung quanh để kính trọng, yêu thương, trao đổi, học hỏi và quan tâm giúp đỡ, góp phần phát triển nền văn minh tình thương (số 8).

**** Về các phương thế cụ thể và thiết thực mà các Giám mục đáng kính của chúng ta đã đưa ra, tôi chỉ xin lưu ý hai điều:***

(1o) Mục vụ gia đình phải được giáo xứ quan tâm cách đặc biệt: Cụ thể là trong Hội đồng Mục vụ Giáo xứ hay Ban Hành Giáo phải có người (ủy viên) đặc trách về Mục vụ Gia đình. Trong Sinh hoạt Mục vụ của Giáo xứ phải có sinh hoạt Mục vụ Gia đình. Các lớp chuẩn bị Hôn nhân cần được Giáo xứ chăm sóc hơn nữa và tốt nhất việc đó phải được nhiều người tham gia phục vụ.

(2o) Các bậc làm cha làm mẹ phải nâng cao nhận thức, hiểu biết về giá trị và tầm quan trọng của gia đình và phải dẫn thân hành động một cách tích cực để xây dựng gia đình mình và các gia đình khác theo mô hình gia đình mẫu mà Chúa và Giáo hội mong muốn và mời gọi.

3.3.2 Những phương thế cụ thể và thiết thực do chính các bậc làm cha làm mẹ tự giác đề ra cho chính mình trong Mùa Chay Năm 2003 này:

Ngoài những phương thế cụ thể và thiết thực nêu trên của HĐGMVN, thiết tưởng tự bản thân chúng ta là những người làm cha làm mẹ cũng thấy được những việc phải làm. Nhất là

trong bối cảnh kinh tế thị trường với nhiều tác động tiêu cực trên gia đình, thì chúng ta càng phải nỗ lực nhiều hơn. Sau đây là những việc mà các ông cha bà mẹ của các gia đình cần thực hiện từ Mùa Chay 2003 này:

(1o) Đào sâu và nâng cao sự hiểu biết về Giáo lý đức tin, về gia đình để có một đời sống đạo xác tín và dần thân. Một trong những nét đẹp của nền kinh tế thị trường là chất lượng hàng hóa và dịch vụ, là trình độ chuyên môn của con người. Từ đó, trong tôn giáo chúng ta cũng phải là những con người có chất lượng cao: hiểu biết, xác tín, dần thân. Chỉ có cách sống đạo như thế mới đủ sức chống lại làn sóng kinh tế thị trường đang ào ào tấn công các gia đình.

(2o) Vun trồng đời sống tâm linh cho mình và cho con cái. Cách giữ đạo truyền thống theo tập quán, thói quen có lẽ cần phải xem xét và điều chỉnh lại. Quan trọng nhất vẫn là mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa, với Chúa Giêsu Kitô mà chúng ta phải vun trồng. Ngoại cảnh càng khó khăn, trái ngược thì chúng ta càng phải nỗ lực. Muốn có đời sống tâm linh sâu sắc, gắn bó với Thiên Chúa và Chúa Giêsu thì chúng ta không thể coi thường các phương thế truyền thống của Giáo hội như:

- (a) Tham dự các buổi/khóa huấn luyện về cầu nguyện.
- b) Học hỏi phương pháp "Đọc, Suy niệm Lời Chúa và cầu nguyện".
- (c) Tham dự các buổi/khóa học hỏi, tìm hiểu Lời Chúa, Giáo lý, Công đồng.

XÂY DỰNG GD KITÔ GIÁO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

- (d) Đọc sách thiêng liêng: tu đức, hạnh các thánh, tài liệu Giáo hội.
- (đ) Thực hành việc ăn chay, hãm mình, hy sinh, từ bỏ một cách ý thức và theo ý ngay lành.
- (e) Tham dự các đợt tĩnh tâm, linh thao, hành hương của giới, hội đoàn hay giáo xứ.
- (g) Tổ chức các tuần cầu nguyện 3,7,9 ngày, riêng hoặc chung trong gia đình.
- (h) Trao đổi bàn bạc về đời sống tâm linh với những người đạo đức, thánh thiện.
- (i) Tham gia sinh hoạt Nhóm nhỏ hay hội đoàn hay giới (Chia sẻ & Học hỏi Lời Chúa; Hoạt động tông đồ như thăm viếng, dạy giáo lý; Gia trưởng & Hiền mẫu).
- (g) Tập suy nghĩ và nhìn lại cuộc đời mình để khám phá ra bàn tay Chúa quan phòng hướng dẫn, chở che, chăm sóc.
- (k) Thực hành việc kiểm điểm cuộc sống hằng ngày theo các tiêu chuẩn và gợi ý của Phúc âm.

Tốt nhất là khi thực hành hay tham gia các việc đạo đức kể trên, vợ chồng, cha mẹ con cái cùng thực hiện, cùng tham gia.
(3o) Dành sự quan tâm đặc biệt và nhiều thời gian cho nhau và cho con cái.

Hai mục đích chính của Hôn nhân Kitô giáo là hạnh phúc của hai người phối ngẫu và con cái. Để hai vợ chồng có được hạnh phúc trong hôn nhân thì vợ chồng phải luôn yêu nhau và phải được người kia yêu. Tình yêu "*muôn hình muôn vẻ của vợ chồng*" phải được thể hiện bằng sự quan tâm đến nhau,

chăm sóc cho nhau, kính trọng và nhường nhịn, tha thứ cho nhau, dành thời giờ cho nhau.

Đối với con cái cũng thế, cha mẹ phải luôn tỏ ra yêu thương, quan tâm, chăm sóc đến chúng, dành thời gian cho chúng. Điều quan trọng số một đối với con cái là chúng ta phải giúp chúng chọn định hướng phát triển cho cuộc đời hiện tại và tương lai của chúng. Trong bài nói chuyện với giới trẻ, tôi sẽ mượn ý của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong bài Ngài nói chuyện với giới trẻ Hoa Kỳ năm 1999 để xác định hướng phát triển cho người trẻ. Tuổi trẻ là thời gian rèn luyện và trưởng thành, là thời gian gặp gỡ Đức Kitô, gặp gỡ Thiên Chúa và cũng là thời gian để làm chứng. Rèn luyện và trưởng thành là điều quan trọng nhất và là nền móng của hai điều sau. Người trẻ phải rèn luyện và trưởng thành về bốn lãnh vực sau:

(1o) Khôn ngoan (sự khôn ngoan của con cái Thiên Chúa): biết điều gì nên làm, điều gì nên tránh và có khả năng làm điều nên làm, tránh điều nên tránh)

(2o) Thể lý (thân xác),

(3o) Tương quan mật thiết với Chúa (tâm linh),

(4o) Tương quan hài hòa với môi trường xung quanh (tương quan xã hội). Đức Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse đã làm tròn trách nhiệm làm cha mẹ đối với Đức Giêsu, Con Một Thiên Chúa nhập thể làm người, sinh ra ở Bêlem và lớn lên ở Nadarét. Nhờ sự giáo dục của hai Vị mà Đức Giêsu đã phát triển đầy đủ và hài hòa trong cả 4 lãnh vực kể trên như lời Phúc Am Thánh Luca viết về thời thơ ấu và thiếu niên của Người:

XÂY DỰNG GD KITÔ GIÁO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

"Đức Giê-su ngày càng thêm khôn ngoan // thêm cao lớn // và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa // và người ta"(Lc, 2,52). Các bậc cha mẹ phải có đủ khả năng và trình độ để giúp con cái mình định hướng theo sự hướng dẫn tuyệt vời trên của Đức Thánh Cha, và giúp chúng thực hiện được định hướng ấy.

IV. KẾT LUẬN

Một gia đình yêu thương đầm ấm là Thiên Đường dưới thế. Một gia đình bất hòa, chia rẽ, ghen ghét nhau là địa ngục trần gian. Ai trong chúng ta cũng muốn gia đình mình là Thiên Đường và chẳng ai muốn gia đình mình là địa ngục. Xây dựng gia đình theo mô hình mẫu mà Thiên Chúa và Giáo hội mong muốn và mời gọi chúng ta, chính là xây dựng Thiên đường dưới thế đấy. Muốn xây dựng Thiên đường ấy, chắc chắn chúng ta phải dày công vun đắp, phải lao động cực nhọc và phải hy sinh tốt độ. Nhưng kinh nghiệm trong Giáo hội và ngoài xã hội cho chúng ta thấy có nhiều, khá nhiều gia đình là Thiên đường như thế. Do đó điều tối quan trọng là làm thế nào để gia đình mình trở thành Thiên Đường dưới thế. Nói cách khác là những kẻ làm cha làm mẹ phải biết tận dụng những thuận lợi tự nhiên và những ơn trợ lực siêu nhiên mà Thiên Chúa TÌNH YÊU sẵn sàng ban cho. Chúng ta có Thánh gia Nadarét, tức có Mẹ Maria, Thánh Giuse và Chúa Giêsu là Gương Mẫu, là Quan Thầy, là Nguồn Ơn. Chúng ta có Giáo hội - cụ thể là giáo xứ, giới, hội đoàn - là bạn đồng hành và nguồn khích lệ và hỗ trợ.

V. TRAO ĐỔI & CHIA SẺ

5.1 Để gia đình được đầy đủ (tương đối) và ấm êm hạnh phúc, ông bà anh chị đã phải làm những gì? và hy sinh như thế nào? Ông bà anh chị làm việc và hy sinh như thế nhờ có động lực nào? Xin chia sẻ với các gia đình khác.

5.2 Theo kinh nghiệm một thời gian dài chung sống, điều gì làm ông bà anh chị nản chí, thất vọng, đau khổ nhất? Ông bà anh chị đã làm thế nào để vượt qua những giây phút chán nản, thất vọng và khổ đau ấy?

5.3 Theo kinh nghiệm một thời gian dài chung sống, điều gì làm ông bà anh chị sung sướng, hạnh phúc, thỏa lòng nhất? Ông bà anh chị đã làm thế nào để duy trì và phát huy những niềm hạnh phúc?

5.4 Theo ông bà anh chị thì các bậc cha mẹ phải làm sao để gần gũi, thông cảm sâu sắc với nhau và với con cái?

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

Ngày 08 tháng 03 năm 2003]

[VietCatholic News (10/03/2003)]

PHẦN THỨ NĂM
BA CHỨNG TỪ CỦA NHỮNG
NGƯỜI SỐNG BẬC GIA ĐÌNH

Giới thiệu :

Phần sau cùng của GDHT 10 này muốn ghi lại ba chứng từ của những người sống bậc gia đình ở Việt Nam, Mỹ, Úc, Pháp... để giúp bạn đọc có cái nhìn lạc quan tích cực hơn về việc Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình..

I. CHỨNG TỪ TÌNH YÊU VÀ GIA ĐÌNH

Chúa Nhật 9-10-1994, tại quảng trường thánh Phêrô, Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II (1978-2005) cử hành Thánh Lễ cho hơn 150 ngàn người thuộc các gia đình từ 103 nước trên thế giới tụ tập về thủ đô Roma, nhân dịp Năm Quốc Tế Gia Đình. Tối thứ bảy trước đó, 8-10, trước sự hiện diện của Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II, một số cặp vợ chồng trình bày chứng từ tình yêu trong đời sống hôn nhân và xã hội. Sau đây là cặp vợ chồng người Mỹ.

Ông Lenny : Kính thưa Đức Thánh Cha, chúng con là Lenny và Mary Szczesniak. Chúng con đến từ Hoa Kỳ. Chúng con hết lòng tri ân vì lá thư Đức Thánh Cha viết gửi các gia đình, đặc biệt nơi đoạn Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng: "Mỗi đứa con là một hồng ân của THIÊN CHÚA".

Trong gia đình, mỗi khi một đứa con chào đời, thì căn nhà trở nên chật chội hơn một chút và mỗi người từ bỏ cùng nhường nhịn hơn, nhưng đồng thời - như chính Đức Thánh Cha khẳng định trong thư - gia đình trở thành trường dạy nhân bản cách phong phú hơn. Cuộc sống chung trong gia đình giúp con biết giao tiếp với người khác nơi sở làm, hoặc với người láng giềng hay bà con thân thuộc.

Bà Mary. Trong gia đình, chúng con học cách biết chấp nhận sự khác biệt. Bài học vô cùng quý giá, vì nó giúp chúng con biết cư xử với tha nhân khi ra ngoài xã hội. Trong khu phố chúng con có đủ hạng người thuộc đủ màu da, chủng tộc với rất nhiều tôn giáo khác nhau. Nhờ kinh nghiệm sống trong gia đình mà chúng con có quan hệ tốt với mọi người chung quanh. Ngoài ra, quan hệ với Ông Bà, cô dì, chú bác, cậu mợ trong dòng tộc cũng vô cùng quý giá, vì giúp con cái chúng con biết nhận ra hồng ân của từng thế hệ khác nhau.

Tiếp lời cha mẹ, cô Têrêxa thưa với Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II:

- Lạy Đức Thánh Cha, bầu khí nhộn nhịp tưng bừng hôm nay nhắc con nhớ lại khung cảnh ngày Quốc Tế Giới Trẻ mùa hè năm 1993 tại Denver bên Hoa Kỳ. Một lần nữa con xin ghi ơn vì những lời Đức Thánh Cha nhắn nhủ giới trẻ chúng con về việc tôn trọng và bảo vệ sự sống.

.. Sau đây là cặp vợ chồng Keith và Anne Linard. Ông Keith : Chúng con đến từ Australia, vùng đất quy tụ nhiều nền văn hóa khác nhau. Thật vậy, 40% dân Úc thuộc gia đình di dân hoặc con cháu người di dân. Những gia đình di dân thường gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề hội

BA CHÚNG TỪ CỦA NHỮNG NGƯỜI SỐNG BẬC GIA ĐÌNH

nhập và thích nghi với xã hội Úc. Tất cả khó khăn đó làm nổi bật vai trò của tôn giáo trong đời sống gia đình. Các gia đình Công Giáo nhờ biết xây dựng trên Đức Tin và biết kín múc sức mạnh từ Phúc Âm, đã tìm được sự hiệp nhất trong gia đình và dần thân phục vụ người khác ngoài xã hội. Chúng con kinh nghiệm sâu xa rằng, Phúc Âm của Đức Chúa GIÊSU KITÔ chính là câu giải đáp cho hết mọi vấn đề và là nơi gặp gỡ của mọi nền văn hóa. Bà Anne. Chúng con đã biến căn nhà chúng con thành nơi tiếp rước những cặp vợ chồng gặp khó khăn. Từ 20 năm qua, cùng với sự hợp tác của nhiều gia đình khác, chúng con có một dịch vụ giúp đỡ các gia đình, hoạt động 24 giờ trên 24 giờ. Chúng con giúp đỡ về nhiều khía cạnh: tiền bạc, nhà ở và tình thân hữu.

Nhờ luôn luôn tiếp xúc với người thiếu thốn cần giúp đỡ mà chúng con biết thay đổi hẳn cuộc sống, biết giảm bớt tối đa những tiêu xài hoang phí. Hoạt động tông đồ của chúng con cũng là một tấm gương vô cùng quý giá cho con cái. Chúng con chẳng những thông truyền Đức Tin mà còn dạy cho con cái biết sống liên đới và chia sẻ với tha nhân, đặc biệt là người nghèo khổ và gặp nhiều vấn đề khó khăn.

Mặc dầu ở tận mãi phía bên kia trái đất, chúng con vẫn cảm nhận được tình yêu Đức Thánh Cha dành cho mỗi gia đình chúng con. Chúng con thật cảm động sung sướng và hết lòng ghi ơn Đức Thánh Cha.

... "Đức công chính của người sống vẹn toàn sẽ giúp họ thẳng đường tiến bước. Đức công chính của người ngay thẳng sẽ cứu họ. Người công chính được thoát cảnh hiểm nghèo. Bậc chính nhân nhờ tri thức mà được cứu thoát ..

Kẻ thiếu lương tri mới khinh khi người khác, người giàu hiểu biết thì ngậm miệng làm thinh. Đưa người lê đôi mách sẽ tiết lộ điều bí mật, còn người tín cẩn giữ kín chuyện riêng tư” (Sách Châm Ngôn 11,5-13).

(”Incontro del Santo Padre con le Famiglie” 8-10-1994)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

[Sưu tầm của GDHT]

Địa chỉ liên lạc

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

Email: hnoivnguyen@yahoo.ca

Đt 0986 480 337

Chủ đề GDHT số 11 (tháng 06/2014)

GIÁO DÂN XÂY DỰNG

GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC VÀ HỮU ÍCH

II. GIA ĐÌNH NGHÈO TRONG HẠNH PHÚC

Quả thực là như thế! Chẳng ai nghèo như cậu em trai tôi, nhưng trong mắt tôi, vợ chồng em hạnh phúc thì không ai bằng.

Từ ngày lấy vợ, tôi chưa hề bao giờ thấy vợ chồng em cãi nhau bao giờ vì em tâm niệm rằng nghèo đã khổ rồi thì cãi nhau mất hạnh phúc còn khổ hơn nữa. Với ba đứa con phải lo nuôi dưỡng, công việc làm ăn không ổn định, sức khỏe hom hem gầy yếu, vợ chồng con cái cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc.

Nghèo thì thật là nghèo nhưng hình như càng nghèo chúng càng hạnh phúc hơn thì phải. Nhìn ba đứa con gầy gò xương, mặt mũi đứa nào cũng sáng sủa mà thân hình thì gió thổi bay, ốm nhom ốm nhách. Chị em chúng tôi gia đình đứa nào cũng chỉ khá hơn một chút nên chỉ giúp đỡ ít nhiều nhưng có thâm vào đâu với việc chi tiêu hàng ngày của một gia đình.

Tiền học của các cháu thì cô em gái thứ ba của tôi thường xuyên chi viện. Đồ ăn thức uống, gạo nước cô em thứ hai cũng sẵn sàng lo lắng. Những lúc kiệt quệ, con ốm vợ đau, đấm xá hầu như chị em tôi – 3 đứa con gái trong nhà cũng rất nhiệt tình nâng đỡ. Nhưng vẫn chỉ là muối bỏ bể cho nhu cầu của một gia đình.

Điều tôi muốn nói ở đây là cái hạnh phúc được lan tỏa từ mái ấm gia đình này có lẽ tôi phải khẳng định rằng từ ngày em dâu tôi về nhà chồng, tôi chưa bao giờ thấy chúng cãi nhau bao giờ, một lời nói nặng với chồng cũng không có. Em luôn niềm nở vui vẻ và chịu đựng trong mọi hoàn cảnh sống. Hết sức chiều chồng, nhỏ nhẹ trong từng lời ăn tiếng nói, lúc nào cũng lo lắng cho chồng cho con. Chồng đi làm một mình ở nhà vừa gia công dệt máy dây dù, vừa cơm nước cho con cái.

Bây giờ con đã lớn, cu Quang đang học lớp 12, cu Khanh lớp 9 còn bé Trâm lớp 8. Con càng lớn càng phải chi tiêu nhiều, hàng họ càng lúc càng ế ẩm. Người ta không mượn gia công nữa, em đi làm, chồng thì đau yếu luôn nên phải nghỉ ở nhà lo cơm nước cho con, cho vợ.

... Đi làm đầu tắt mặt tối tăng ca suốt tới 9h00 đêm mới về đến nhà nhưng em vẫn tươi tỉnh, vui vẻ. Riêng cậu em tôi hiền như cục đất, lúc nào cũng hết mình vì vợ vì con. Con cái tuy đã lớn, công việc bẽ bộn nhưng chỉ với chiếc xe đạp cọc cạch, đưa nào đi học cũng được bố hay mẹ chở đi đón về, không bỏ sót một buổi nào dù mưa hay nắng.

Trong suốt nhiều năm như thế, tình thương con của người cha thể hiện rất rõ nét. Chính bản thân tôi cũng chưa một ngày đưa con đi học trừ những lúc phải đưa con đến lớp ngày đầu tiên. Vậy mà em thật đáng cho tôi khâm phục, nhìn em những ngày con còn bé chở ba đưa một lần, lớn lên thì các cháu học trái buổi có khi phải chở 2 chuyến vì con đi học thể dục.

Cứ thế, các cháu lớn lên trong vòng tay yêu thương của bố mẹ. Từ những việc nhỏ nhặt nhưng lâu dài như thế và còn những việc săn sóc thật tỉ mỉ cho con cái. Tôi nhớ có lần ti vi có phim hay cả nhà em lên coi trên nhà cậu em trai cả tôi, thương vợ và các con ngồi coi ti vi sợ bị cảm lạnh, nó mang một lô áo ấm lên, mỗi người một cái từ vợ đến con bảo mặc vào. Ai cũng thấy thật cảm động và thèm láy hạnh phúc của gia đình nó. Riêng tôi, cả đời tôi muốn noi gương gia đình em “dù nghèo mà vui – hỏi ai không hé môi cười”.

Vâng đã có một bài hát nào như thế đó. Hạnh phúc trong cảnh nghèo, như gia đình Thánh gia thất xưa - một người chồng hiền

BA CHÚNG TỬ CỦA NHỮNG NGƯỜI SỐNG BẬC GIA ĐÌNH

lành cần cù chịu khó, một người vợ dịu dàng vui vẻ nhẫn nại và chịu đựng. Đó là tấm gương sáng cho chúng tôi.

Trong cuộc sống đa đoan hôm nay với bao nỗi khó khăn và hạnh phúc gia đình luôn mong manh như chỉ treo mảnh. Dù vật chất thật dư thừa đầy đủ mà vợ chồng vẫn cãi nhau như cơm bữa, nhà cao cửa rộng, xe hơi tiền bạc rủng rỉnh mà vợ chồng cắn cẩu xào xáo, con cái hư hỏng.

Riêng các cháu tôi, biết cảnh nghèo của bố mẹ nên rất siêng năng chăm chỉ:

- Đi học về là xoay ra quay suốt hoặc đo hàng cho mẹ.
- An uống thiếu thốn nhưng chẳng kêu ca hay trách cha hờn mẹ.
- Anh em luôn hòa thuận kính trên nhường dưới, thảo kính cha mẹ.

Lâu lâu tôi đến thăm em vào buổi tối tôi thấy gia đình chúng thật hạnh phúc biết bao “cha mẹ con cái đọc kinh chung, lần hạt, đọc Lời Chúa”. Điều này gia đình tôi và nhiều gia đình khác phải coi lại. Có nhiều người còn cho đọc kinh tối mà lần hạt là cổ hủ, là khó thực hiện, vì chỉ mới có 10 kinh mà con cái đã cho là khó chịu trong khi phim này phim kia dài lê thê bắt tận hết chương trình này tới chương trình khác.

Tôi nghĩ có lẽ nhờ những buổi kinh tối như thế mà Chúa và Mẹ đã chúc lành cho gia đình em. Để nhờ gương Thánh Gia đời sống êm ấm hạnh phúc của gia đình em đã là gương tốt cho mọi người trong cuộc sống đạo hôm nay mà Giáo hội Việt Nam đã đưa vào làm chủ đề cho Giáo hữu Việt Nam trong thời kinh tế mở cửa của đất nước ngày càng thay đổi.

Cô giáo Nhàn, O.P.L [Huỳnh Đoàn Đa Minh]

[Sưu tầm của GDHT]

III. ĐỌC KINH TỐI TRONG GIA ĐÌNH

Chúng tôi là cha mẹ trẻ tuổi của một gia đình Công Giáo Pháp. Ngay từ khi lấy nhau, cả hai đều thâm tín rằng, trong vấn đề giáo dục con cái, việc thông truyền Đức Tin là vấn đề quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên chúng tôi không đề ra nguyên tắc hay quy luật nào phải theo. Chúng tôi muốn tránh lối giáo dục khắt-khe cứng-nhắc mà chúng tôi từng kinh nghiệm lúc tuổi còn thơ.

Với thời gian, lần lượt 4 đứa con chào đời, chúng tôi bắt đầu khám phá ra việc đọc kinh chung trong gia đình là phương thức tuyệt hảo để thức tỉnh và xây dựng Đức Tin. Biến cố quan trọng xảy đến cho gia đình: đứa con trai đầu lòng lên 8 tuổi chuẩn bị xưng tội rước lễ lần đầu. Dịp tốt thúc đẩy chúng tôi quyết định đọc kinh tối chung trước khi đi ngủ. Từ đó chúng tôi thấy rằng, buổi đọc kinh tối chung trong gia đình trở thành giây phút hạnh phúc. Chúng tôi đặt trọn gia đình dưới cái nhìn yêu thương của THIÊN CHÚA.

Tuy nhiên chúng tôi không ép buộc con cái. Đứa nào không muốn thì thôi. Nhưng tất cả đều chấp thuận tham dự. Chúng tôi đọc kinh chung trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Chúng tôi dọn chiếc bàn nhỏ, trên đó đặt bức ảnh Đức Mẹ MARIA bồng Đức Chúa GIÊSU Hài Đồng, một bình hoa và bốn cây nến trắng.

Bốn đứa con theo lượt thắp và thổi tắt bốn cây nến này.

Tất cả vợ chồng và 4 đứa con ngồi trên giường. Chúng tôi bắt đầu bằng dấu Thánh Giá, rồi mỗi đứa con nói:

BA CHÚNG TỪ CỦA NHỮNG NGƯỜI SỐNG BẬC GIA ĐÌNH

- Con xin chào Đức Chúa GIÊSU. Con xin dâng cho Chúa lòng con. Con cảm ơn Chúa vì một ngày tốt đẹp trải qua.

Mỗi người sau đó có thể kể ra một việc cụ thể, hoặc một niềm vui nào đó, để cảm ơn Chúa. Chẳng hạn như học hành chăm chỉ nơi trường học, ăn bữa trưa ngon, ăn bánh ngọt nơi nhà ông bà v.v.

Đưa con trai cả 8 tuổi của chúng tôi cầu nguyện như thế này:

- Xin Chúa gìn giữ và chúc lành cho cả gia đình chúng con: cho Ba, cho Má, cho con là Antoine, cho Marie-Amélie, cho Martin, cho Clotilde, và cho tất cả những người chúng con thương nhiều, cũng như cho tất cả những ai chúng con thương ít ít! Xin Chúa giúp con sống ngoan ngoãn, không bị đau ốm và biết chia sẻ với người khác.

Rồi chúng tôi cùng đọc hoặc cùng hát kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng. Và chúng tôi kết thúc buổi đọc kinh bằng dấu Thánh Giá.

Buổi cầu nguyện đọc kinh tối chung với các con trong gia đình khơi dậy trong tôi niềm khao khát cầu nguyện. Trước đó tôi từng tham gia nhiều hoạt động tông đồ trong giáo xứ, nhưng không chú ý nhiều đến việc cầu nguyện.

Kể từ khi tôi bắt đầu nghiêm chỉnh chú ý đến đời sống đạo đức của con cái, tôi cũng ý thức sâu xa rằng, tôi cùng tiến bước với các con và cùng các con khám phá ra con đường thiêng liêng phải theo. Tôi cũng ý thức sâu xa rằng, cầu nguyện không phải chỉ dành ra một thời gian cho THIÊN CHÚA, nhưng còn phải cố gắng sống Phúc Âm nhiều hơn. Ngoài ra mỗi giây phút trong ngày, cũng còn phải hướng lòng

về với Chúa, nghĩ đến Tình Yêu và lòng triu mến Ngài dành cho mỗi người.

Con cái giúp tôi tìm gặp lại cái gì là thiết yếu nhất. Chúng cũng dạy tôi biết đặt trọn niềm tin tưởng nơi Chúa, dù bất cứ điều gì xảy ra; biết yêu thương người khác và biết cảm ơn Chúa về tất cả niềm vui Chúa ban cho chúng ta.

Tôi nhận thấy trong một xã hội như xã hội Âu Châu, thường con cái không thiếu thốn gì. Do đó, điều quan trọng là dạy cho chúng biết cảm ơn Chúa và ghi ơn cha mẹ về những gì chúng nhận lãnh.

Tuy nhiên, giáo dục Đức Tin, khơi dậy Đức Tin nơi con cái không phải là chuyện dễ làm và đôi khi, không hoàn toàn tùy thuộc nơi khả năng cũng như thiện chí của các bậc cha mẹ. Theo thiên ý tôi, chúng ta phải luôn khẩn cầu ơn soi sáng của Đức Chúa Thánh Thần. Tôi luôn ghi nhớ:

- Tôi không truyền đạt Đức Tin của tôi cho con cái, nhưng tôi cố gắng giúp chúng khám phá ra THIÊN CHÚA và yêu mến Ngài.

Niềm mơ ước sâu xa nhất của tôi là làm thế nào để việc cầu nguyện, đọc kinh tối chung trong gia đình trước khi đi ngủ, trở thành giây phút hạnh phúc nhất trong ngày. Đó là thời gian trọn gia đình cùng chia sẻ một niềm hạnh phúc thiêng liêng, niềm hạnh phúc đến từ chính THIÊN CHÚA.

("PRIER", 1+2/1984, trang 23-14).(Radio Vatican)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

[Sưu tầm của GDHT]

KINH CẦU CHO GIA ĐÌNH (của Đức Gioan Phaolô II)

Lạy Chúa là Nguồn mọi tình phụ tử trên trời dưới đất,

Chúa là Cha, là Tình Yêu và là Sự Sống, nhờ Con Cha, Đức Giêsu Kitô "*sinh ra bởi một phụ nữ*" và nhờ Thánh Thần, nguồn mạch Tình yêu Cha,

Xin làm cho mọi gia đình trên trái đất này, trở nên đền thánh đích thực của sự sống và tình yêu cho các thế hệ không ngừng tiếp nối.

Xin ân sủng Cha luôn hướng dẫn tư tưởng và hành động của các đôi bạn, biết hướng tới lợi ích lớn lao của gia đình họ, và của mọi gia đình trên thế giới.

Xin cho các thế hệ trẻ gặp được trong các gia đình sự đỡ nâng vững mạnh giúp họ mỗi ngày sống nhân bản hơn và làm cho họ lớn lên trong chân lý và tình yêu, Xin cho tình yêu, được ân sủng bí tích hôn nhân củng cố, trở nên mãnh liệt hơn mọi yếu đuối, mọi khủng hoảng thường xảy đến trong gia đình chúng con.

Sau hết, chúng con nài xin Cha nhờ lời chuyển cầu của Thánh Gia Nadarét, Hội thánh có thể chu toàn cách kết quả sứ mệnh của mình trong gia đình và nhờ gia đình tại tất cả các quốc gia trên trái đất.

Cha là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống Trong sự hiệp nhất của Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Amen.